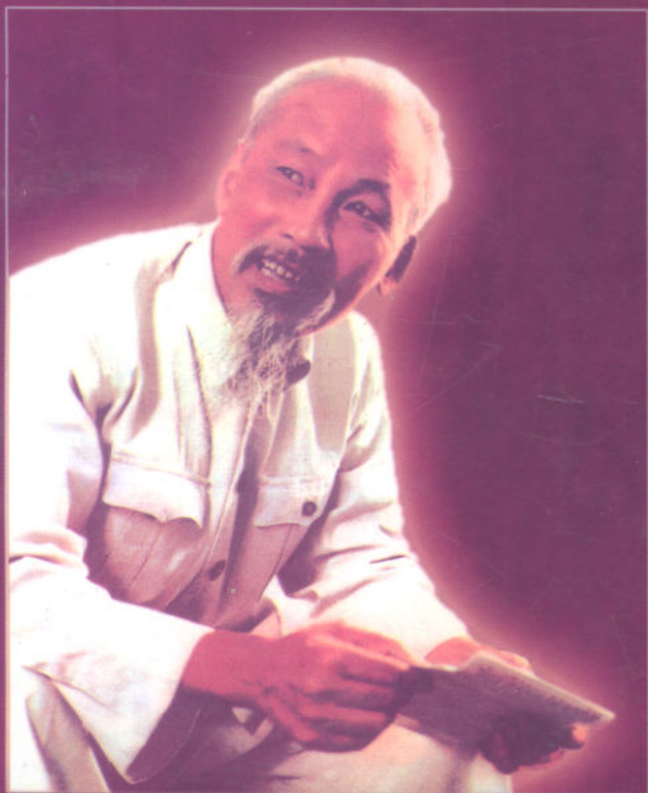


Thơ HỒ CHÍ MINH



NHÀ XUẤT BẢN NGHỆ AN

THƠ
HỒ CHÍ MINH

THƠ
HỒ CHÍ MINH

NHÀ XUẤT BẢN NGHỆ AN - 2005

Tuyển chọn, biên soạn :

CẢNH NGUYỄN

HỒ VĂN SƠN

Viết lời giới thiệu :

PGS. LÊ BÁ HÁN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

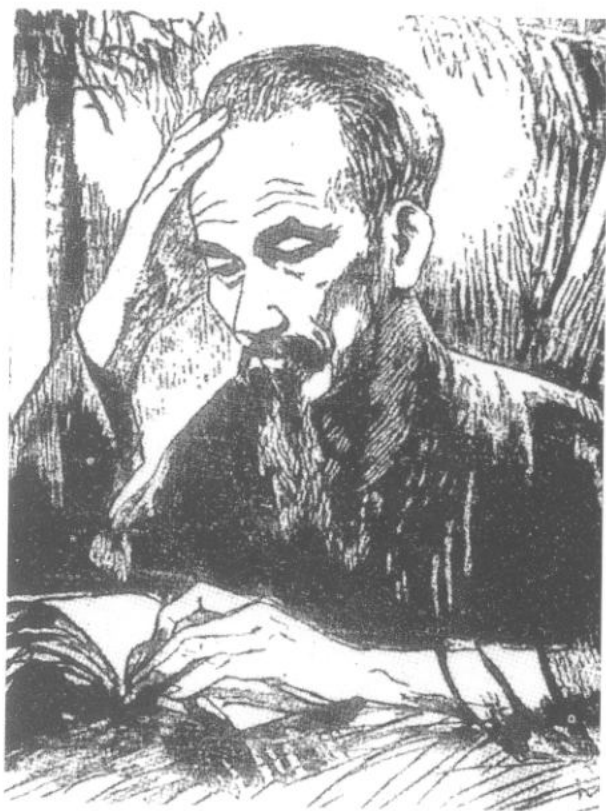
Nhà xuất bản Nghệ An trên quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều năm nay đã và đang mong muốn xuất bản thật tốt sách về Người.

*Kỷ niệm 115 năm ngày sinh Bác Hồ kính yêu, cùng với nhiều sách khác, chúng tôi tái bản có bổ sung tập sách "**Thơ Hồ Chí Minh**" để phục vụ rộng rãi bạn đọc.*

Trong quá trình tập hợp thơ của Người, chúng tôi cố sử dụng tư liệu của Viện Hồ Chí Minh, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Viện Văn học, các nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Văn học, Quân đội nhân dân, Giáo dục, Khoa học xã hội... Các báo Nhân dân, Quân đội, Văn nghệ... Chúng tôi thành thực cảm ơn quý cơ quan báo chí, nhà xuất bản, viện nghiên cứu và bảo tàng cùng các tác giả.

Việc tập hợp thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh là công việc lớn, khả năng chúng tôi còn có hạn, bởi vậy không thể tránh khỏi những thiếu sót, mong bạn đọc lượng thứ và góp ý để tập sách xuất bản lần sau được đầy đủ hơn.

NHÀ XUẤT BẢN NGHỆ AN



BÁC HỒ Ở VIỆT BẮC
Khắc gỗ: **NGUYỄN VĂN TỰ**

LỜI GIỚI THIỆU *

Nhân kỷ niệm lần thứ 105 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Nghệ An vừa cho ra mắt bạn đọc cuốn *Dang Người* - Tuyển tập nửa thế kỷ thơ viết về Bác Hồ.

Và giờ đây, trong tay bạn, là cuốn *Thơ Hồ Chí Minh*. Sách gồm hai phần : Thơ tiếng Việt và Thơ chữ Hán, tập hợp khá đầy đủ những bài thơ, câu thơ của Bác.

Trong nhiều dịp trò chuyện với cán bộ trong nước và các bạn nước ngoài, Bác khéo léo và kiên quyết không nhận mình là nhà thơ. Nhưng đọc thơ Bác, các nhà hoạt động xã hội, các nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình văn học trong nước và trên thế giới đều khẳng định Bác là một nhà thơ lớn.

Với Người, thơ là vũ khí tranh đấu, là hành động nhằm thực hiện khát vọng độc lập, tự do, dân giàu, nước mạnh.

* Lời giới thiệu của lần xuất bản thứ nhất.

Nhiều nhà nghiên cứu, phê bình đã chia thơ Bác thành hai bộ phận lớn : Thơ tuyên truyền vận động cách mạng và thơ cảm hứng trữ tình.

Bộ phận thơ tuyên truyền, vận động cách mạng gồm những bài thơ, những diễn ca Bác viết nhằm phổ biến những tri thức lịch sử, địa lý, giải thích những chủ trương đường lối ; giác ngộ các tầng lớp nhân dân vùng lên đoàn kết một lòng để giành nước và giữ nước. Cũng có thể xếp chùm thơ chúc Tết của Bác vào bộ phận này. Thơ thuộc bộ phận tuyên truyền vận động cách mạng của Bác có nội dung thiết thực, cụ thể, có hình thức ngắn gọn, dễ hiểu, diễn đạt bằng ngôn ngữ giản dị, nôm na. Nhiều bài thơ có cấu trúc độc đáo, hình ảnh thơ sống động, giọng điệu khỏe khoắn, kết hợp linh hoạt hình thức với nội dung. Bác nắm bắt sâu sắc tâm lý, tình cảm của từng loại đối tượng mà Bác đang tuyên truyền, động viên.

Bộ phận thơ cảm hứng trữ tình gồm : Toàn bộ *Nhật ký trong tù*, một số bài thơ Bác viết tại chiến khu Việt Bắc trong những năm tiền khởi nghĩa, kháng chiến chống thực dân Pháp và một số ít bài thơ Bác viết từ sau ngày về lại Thủ đô cho đến khi Người qua đời.

Gọi là cảm hứng trữ tình vì bộ phận thơ này gồm những bài bằng tiếng Việt, hoặc bằng chữ Hán được Bác viết để bộc lộ trực tiếp những rung động, nỗi niềm

của tâm hồn mình. Mỗi bài thơ là một mảnh tâm hồn của Bác, một tâm hồn phong phú phẩm chất thi nhân, đồng thời cũng là tâm hồn cao đẹp, lạc quan, ân tình, khao khát tự do của người chiến sĩ cách mạng. Mỗi bài thơ của Bác trong bộ phận thơ này là một tác phẩm nghệ thuật ngôn từ hàm súc, thường được viết bằng thể tứ tuyệt cổ điển, hòa quyện đến hồn nhiên giữa chất thơ của tạo vật, của cuộc đời với tấm lòng, tình cảm của một con người có trái tim mênh mông "*Ôm cả non sông, mọi kiếp người*" (Tố Hữu - Bác ơi!).

Thật ra, không phải lúc nào cũng có thể phân biệt rạch ròi thơ cảm hứng trữ tình với thơ tuyên truyền vận động cách mạng trong thế giới thơ ca Hồ Chí Minh. Nhiều bài thơ tuyên truyền mang tính chất trữ tình rất đậm đà, còn những bài thơ ta gọi là cảm hứng trữ tình thì thấy đều là trữ tình cách mạng. Toàn bộ thơ ca của Người là những sáng tạo thi ca độc đáo của *nhà cách mạng - nhà thơ Hồ Chí Minh*, tất cả đều khởi phát từ một cội nguồn, từ tâm hồn, tình cảm của người chiến sĩ Cộng sản vĩ đại, nhà văn hóa lớn của thời đại chúng ta.

Phong cách nghệ thuật của nhà thơ Hồ Chí Minh rất đa dạng. Các thủ pháp nghệ thuật luôn biến hóa linh hoạt. Thơ Bác nói ít gọi nhiều, kết hợp hài hòa giữa tuyên truyền và nghệ thuật, thơ và chính trị, lãng mạn và hiện thực, truyền thống và cách tân, cổ điển và

hiện đại. Thơ Bác hồn nhiên, bình dị song điều luyện, thâm thúy. Nụ cười trong thơ Bác luôn hóm hỉnh, vui tươi. Bàn về thơ Bác, cố vấn Phạm Văn Đồng viết :
"Một chất thơ thấm đượm tình người và cuộc sống của con người, có cốt cách Việt Nam và phương Đông, đặc biệt thanh cao và tao nhã, tỏa ra từ sự nghiệp và bình sinh của Hồ Chí Minh - Nhà lý luận, nhà hành động, con người ấy bao giờ cũng thơ, lúc chan chứa, lúc thâm trầm, luôn luôn dung dị, thơ sử thi, thơ anh hùng ca, thơ trữ tình, như chính cuộc đời này thơ vậy!"

Thơ Bác đã mở ra một thời đại mới của thơ ca cách mạng Việt Nam. Nhiều người quan niệm rằng thơ Bác là thơ của muôn đời, của muôn nhà. Thơ Bác là tài sản tinh thần vô giá của nhân dân ta. Giờ đây, thơ Bác vẫn là hành trang của chúng ta giữa những ngày cả dân tộc bước vào vận hội mới, xây dựng đất nước đàng hoàng hơn, to đẹp hơn.

Xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc trong và ngoài nước cuốn *Thơ Hồ Chí Minh*, một trong những bộ sách quý của Nhà xuất bản Nghệ An.

Phó Giáo sư LÊ BÁ HÁN

**NHỮNG BÀI THƠ
TIẾNG VIỆT**

THƯ GỬI HỶ MÃ NGHI BÁ
ĐẠI NHÂN⁽¹⁾

*Chọc trời khuấy nước tiếng ùng ùng
Phải có kiên cương mới gọi hùng*

.....
*Ba hột đạn - thăm hai tác lưỡi
Sao cho ích giống mấy cam lòng⁽²⁾.*
Cường diệt Tất Thành

(1) Trích thư số 1 gửi Phan Chu Trinh.

(2) Năm 1990, NXB Thông tấn xã Nôvôxti và NXB Thông tin lý luận Hà Nội, trong cuốn "Hồ Chí Minh - Những sự kiện" in bài thơ trên gồm 8 câu như sau :

*Chọc trời khuấy nước tiếng ùng ùng
Phải có kiên cương mới gọi hùng
Vai cứng long lanh ngoài ách tứ
Má đào nóng nảy giới quyền chông
Lợi chung đầu sẽ mua về được
Kiếp mong chi nài sự có không
Ba hột đạn - thăm hai tác lưỡi
Sao cho ích giống mấy cam lòng.*

VIỆT NAM YÊU CẦU CA

*Bằng nay gặp hội giao hòa⁽¹⁾
Muôn dân hèn yếu gần xa vui tình
Cây rừng các nước đồng minh
Dem gương công lý giết hình dã man
Mấy phen công bố rõ ràng
Dân nào rời cũng được trang bình quyền
Việt Nam xưa cũng oai thiếng
Mà nay đứng giới thuộc quyền Lang-Sa
Lòng thành tỏ nỗi sút sa⁽²⁾
Dám xin đại quốc soi qua chút nào
Một xin tha kẻ đồng bào
Vì chung chính trị mắc vào tù giam
Hai xin phép luật sửa sang
Người Tây người Việt hai phương cùng đồng
Những tòa đặc biệt bất công
Dám xin bỏ dứt rộng dung dân lành
Ba xin rộng phép học hành
Mở mang kỹ nghệ, lập thành công thương*

Bốn xin được phép hội hàng
Năm xin nghĩ ngợi nói bàn tự do
Sáu xin được phép lịch du
Bốn phương mặc sức, năm châu mặc tình
Bảy xin hiến pháp ban hành
Trăm điều phải có thần linh pháp quyền
Tám xin được cử nghị viên
Qua Tây thay mặt giữ quyền thổ dân
Tám điều cần tỏ xa gần
Chúng nhờ vạn quốc công dân xét tình
Riêng nhờ dân Pháp công bình
Đem lòng đoái lại của mình trong tay.
Pháp dân nức tiếng xưa nay
Đồng bào, bác ái sánh tày không ai !
Nỡ nào gánh mặt ngơ tai
Để cho mấy ức triệu người bơ vơ
Dân Nam một dạ ước mơ
Lâu nay từng núp bóng cờ tự do
Rộng xin dân Pháp xét cho
Trong phò tiếng nước, sau phò lẽ công.
Dịch mấy chữ quốc âm bày tỏ
Để đồng bào lớn nhỏ được hay
Hòa bình nay gặp hội này
Tôn sùng công lý, đọa đày dã man⁽³⁾
Nay gặp hội khả hoàn hỉ hả

Tiếng vui mừng khắp cả đồng dân
Tây vui chắc đã mười phần
Lẽ nào Nam lại chịu thân tôi đòi !
Hãng mở mắt mà soi cho rõ
Nào Ai Lan, Ấn Độ, Cao Ly
Xưa, hèn phải bước suy vi
Nay, gần độc lập cũng vì dân khôn
Hai mươi triệu quốc hồn Nam Việt
Thế cuộc này phải biết mà lo
Đồng bào, bình đẳng, tự do
Xét mình rồi lại đem so mấy người
Ngổn ngang lời vấn ý dài
Anh em đã thấu lòng này cho chưa.

(1) Hội giao hòa : hội hòa bình

(2) Sút sa : xót xa

(3) Đọa đày dã man : loại trừ dã man.

QUỐC TẾ CA

Điệp khúc :

*Trận này là trận cuối cùng,
Âm ầm đoàn lục, dùng dùng đảng cơ,
Lanhtécnaxiônanlơ,
Ấy là nhân đạo, ấy là tự do.*

Đoạn I :

*Hỡi ai nô lệ trên đời,
Hỡi ai cực khổ đồng thời đứng lên !
Bất bình này chịu sao yên,
Phá cho tan nát một phen cho rồi !
Bao nhiêu áp bức trên đời,
Sạch sành sanh phá cho rồi mới tha !
Cuộc đời này sẽ đổi ra,
Xưa kia con ở, nay là chủ ông !*

Đoạn II :

Công nông ta có Đảng to,
Có nhờ ta, mới có kho, có tài.
Trời sinh đất để cho người,
Những đồ lười biếng thì mời đi đi.
Những đồ ăn xổi ở thì,
Mình làm chúng hưởng lẽ gì xưa nay.
Nếu đem diệt sạch lũ này,
Mặt trời vẫn cứ ngày ngày xuân dung !

Đoạn III :

Việc ta ta phải gắng lo,
Chẳng nhờ trời phật, chẳng nhờ thần linh.
Công nông mình cứu lấy mình,
Sửa sang thế đạo, kinh dinh nhân quyền.
Muốn cho đánh đổ cường quyền,
Tự do, bình đẳng vẹn tuyền cả hai.
Thụt lò ta phải ra tay,
Sắt kia đang nóng đập ngay mà dùng!⁽¹⁾

1925

(1) Bài Quốc tế ca được đồng chí Nguyễn Ái Quốc dịch ra tiếng Việt, đăng trên hai tờ báo bí mật là tờ Thanh niên và tờ Công Nông.

HÃY YÊU THƯƠNG NHAU VÀ CÙNG NHAU ĐOÀN KẾT

Quảng Châu, 23-8-1925

*Hãy yêu thương nhau, cùng nhau ta đoàn kết
Hãy lắng nghe câu hát từ đáy lòng tôi.
Kẻ không đoàn kết cũng như chim lạc đàn
Chóng hoặc chày rồi sẽ trúng tên
Vi đơn độc sẽ làm mồi cho hiểm họa
Từ kết đoàn hạnh phúc sẽ sinh sôi.
Chúng ta phải làm sao đoàn kết ?
Hãy liên kết như thể thân mình
Ngũ quan cùng với tay chân, dính liền
Tách rời nhau thời không thể sống
Chỉ cùng với nhau sức lực mới sinh sôi
Nào ta hãy cùng yêu thương đoàn kết
Chớ ham lợi Pháp mà phản bội sự nghiệp
Hãy kết đoàn tương trợ lẫn nhau
Tựa tứ chi kết lại ta sẽ thành công
Đất nước ta ta xây một thiên đường
Hãy yêu thương nhau và cùng nhau đoàn kết*

*Nghĩa vụ một người dân là phải yêu Tổ quốc
Mau cải thiện tâm, tài, lực cho dân
Vì sự nghiệp chung hãy học sống và học chết
Hỡi đồng bào yêu quý hãy lắng nghe tôi hát
Rồi học thương yêu nhau và đoàn kết cùng
nhau.*

- Báo: Thanh Niên, số 9 (Bản tiếng Pháp).

(1) Đây là bài văn vần, do không có bản gốc tiếng Việt, chúng tôi lấy theo bản dịch lại từ bản tiếng Pháp - in trong : Hồ Chí Minh toàn tập, tập 2.

BẤY LÂU MƠ NGỦ
MÃI CHƯA THÔI

*Bấy lâu mơ ngủ mãi chưa thôi !
Cách mệnh ồn ào khắp mọi nơi.
Này trông Văn minh khoa dạy đất
Kìa chuông Độc lập gõ vang giờ⁽¹⁾.*

(1) Theo báo *Thanh niên* số ra ngày 10-10-1926.

ĐÃ LÀM CÁCH MỆNH CHỚ LỜI THÔI

*Đã làm cách mệnh chớ lời thôi,
Cách mệnh thì ta cách đến nơi.
Trước phải giành quyền cho cả nước,
Sau ra cách mệnh cả bầu giời⁽¹⁾.*

(1) Theo báo *Thanh niên* số ra ngày 10-11-1926.

TU CÁCH MỘT NGƯỜI CÁCH MỆNH

Tự mình phải:

Cần kiệm

Hòa mà không tư.

Cả quyết sửa lỗi mình.

Cẩn thận mà không nhút nhát.

Hay hỏi.

Nhẫn nại (chịu khó).

Hay nghiên cứu, xem xét.

Vị công vong tư.

Không hiếu danh, không kiêu ngạo.

Nói thì phải làm.

Giữ chữ nghĩa cho vững.

Hy sinh.

Ít lòng tham muốn về vật chất

Bí mật.

Đối người phải:

Với từng người thì khoan thứ.

Với đoàn thể thì nghiêm.

Có lòng bày vẽ cho người.

Trực mà không táo bạo.

Hay xem xét người.

Làm việc phải:

Xem xét hoàn cảnh kỹ càng.

Quyết đoán

Dũng cảm.

Phục tùng đoàn thể.

- Rút ở tác phẩm : "Đường khách mệnh".

- Hồ Chí Minh toàn tập, tập 2, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội -
1995 - tr. 260.

BÀI CA TRẦN HUNG ĐẠO

*... Diên Hồng thề trước thánh minh,
Lòng dân đã quyết hy sinh rành rành.
Nếu ai muốn đến giành đất Việt,
Đưa dân ta ra giết sạch trơn.
Một người Việt hãy đương còn,
Thì non sông Việt vẫn non sông nhà...⁽¹⁾*

1928

(1) Theo hồi ký của đồng chí Lê Mạnh Trinh.

CÔ VƯỢNG KHUYÊN CHỒNG

*Hợp tác nè có anh thợ Vượng,
Tay nghề hay, tính bướng cũng hay.
Nhưng khi hội họp hàng ngày,
Nay thì nói đồng, mai rày đòi ra.
Chị hết lòng thiết tha khuyên bảo,
Không nghe còn táo bạo hành hung.
Rằng em chẳng phải nói nhăng,
Rằng em chỉ muốn anh bằng người ta.
Chị kiên nhẫn bảy ba kiên nhẫn,
Làm cho anh đổi giận sang hiền.
Anh nghe lời vợ anh khuyên,
Hội giao công việc anh chuyên cần làm.
Làm đúng đắn không tham lợi vật,
Nói như làm thẳng thắn phân minh.
Một người tính dữ hóa lành,
Cả Hội họp tác khen anh vô cùng.
Chuyện cô Vượng khuyên chồng kết quả,
Chị em đều hí hả mừng vui,
Đăng lên mặt báo cùng coi,
Để rồi học tập, để rồi làm gương.*

Xiêm, 1928

(1) Theo tư liệu của Lê Khánh Soa.

NHỮNG CÂU THƠ CUỐI CÁC CHƯƠNG
TRONG "NHẬT KÝ CHÌM TÀU"

I

*Mênh mông trên biển dưới trời
Một hòn hoang đảo ba người lưu ly.*

2

*Lạ thay trong chiếc tàu này
Cái gì cũng khác tàu Tây mình làm.*

3

*Gió cao tiếng hạc càng cao
Ba quân chỉ ngọn cờ đào kéo ra.*

4

*Rằng nay bốn biển một nhà
Cùng là bè bạn cùng là thân yêu.*

5

Công nông Nga có ngày nay
Cũng đã ném mìn nằm gai mấy lần.

6

Sung sướng thay thợ thuyền Nga
Ngày làm ngày nghỉ đều là có lương.

.....

Công xã thất bại nhưng mà
Ảnh hưởng Công xã sâu xa vô cùng :
Nước Nga cách mạng thành công,
Cũng bởi Công xã treo gương sau này.
Anh em hồi gặp ngày kỷ niệm (18-3?)
Nghiên cứu tường lành nghiệm lớn lao
Rồi đem phổ biến cho nhau...

7

Bàn nông có ruộng mà cày
Cũng bởi cách mạng ra tay đỡ đầu.

8

Lẽ loi đã tốn lại hao
Chung nhau hợp tác, đường nào lợi hơn ?

9

Sách là bổ ích tinh thần
Sách mà vào tới tai dân mới là.

10

Sách là thuốc chữa tội ngu
Dân Nga ham sách nên mau thịnh cường.

11

Công nông gìn giữ nước nhà
Dân là dân lính, lính là lính dân.

....

Khắp năm châu phận đàn bà
Có đâu mà được như Nga bây giờ ?

20

Từ khi mới lọt lòng ra
Trẻ con đã được dân Nga phù trì.

21

Trẻ sao khôn lớn lạ đời
Cũng bởi cách mạng dạy cách nuôi
phải đường.

22

*Rằng đây bốn bề một nhà
Vàng đen trắng đỏ đều là anh em.*

23

*Đế quốc Pháp !
Mày ơi mày !
Nan đào thoát
Về phương Tây..
Sắp đến ngày
Mày tan xác.*

*Dân Nga cách mạng thành công
Dạy cho dân tộc Á Đông cách làm.*

24

*Bằng khuôn muốn ở muốn về
Đem lời vàng đá đền nghì công nông.*

Kết luận

*Không bột sao gạt nên hồ
Tay không xúc nổi cơ đồ, cừ không ?*

BÀI SỐ ỨNG KHẨU Ở CHỈ THÔN ⁽¹⁾
(Trích)

Nam mô Phật tổ Như Lai,
Chúng sinh nheo nhóc dưới trời Tây phương.
Trăm tầng áp bức thảm thương,
Thân gầy như củi, xác nhường thầy ma.
Đâu là phúc đảng hà sa ?
Đâu là cõi Phật, đâu là cảnh tiên ?

.....

Năm mô Bồ tát Thế tôn,
Tiếp dẫn linh hồn về Mạc Tư Khoa.
Đấy là phúc đảng hà sa,
Đấy là hạnh phúc, đấy là thần tiên.

.....

.....

(1) Chỉ Thôn thuộc huyện Mông Tự, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

Quân giặc Nhật thật là tàn ác,
Vừa rồi đây oanh tạc Pô Chai.
Kiêu bào máy chục mạng người,
Thấy tan thịt nát què người thảm thê.
Khóc than cũng khôn bề cứu sống,
Phải vùng lên như đấng Thiên vương.
Thù nhà nợ nước đôi đường,
Đã vì người chết, càng thương giống nòi.
Đừng tin vào số mệnh trời,
Mà do quân Nhật giết người gây nên.
Hồn ơi, hồn có linh thiêng !
Hãy cùng người sống báo đền nước non.
Người còn thì nước phải còn.

.....

1940

(1) Theo hồi ký của đồng chí Lê Tùng Sơn trong tập "Đầu nguồn". NXB Văn Học, Hà Nội 1975.

THƯ VỢ GỬI CHỒNG

*Ba bốn năm trời luống nhớ thương,
Nhớ chồng lưu lạc tại tha hương.
Tóc thề đã chấm ngang vai thiếp,
Lụy nhớ e chưa ráo mắt chàng.
Thù nước, thù nhà, chàng gắng trả,
Việc nhà, việc cửa, thiếp xin đương.
Bao giờ đuổi sạch quân thù địch,
Ta sẽ sum vầy ở cố hương⁽¹⁾.*

1940

(1) Theo hồi ký của đồng chí Vũ Anh (Bác Hồ, NXB Văn Học, Hà Nội, 1960).

PÁC BÓ HÙNG VĨ

*Non xa xa, nước xa xa,
Nào phải thênh thang mới gọi là.
Đây suối Lê-nin, kia núi Mác,
Hai tay xây dựng một sơn hà.*

Tháng 2 năm 1941

TỨC CẢNH PÁC BÓ

*Sáng ra bờ suối, tối vào hang,
Cháo bẹ, rau măng vẫn sẵn sàng.
Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng,⁽¹⁾
Cuộc đời cách mạng thật là sang.*

Tháng 2 năm 1941

(1) Hồi ở Pác Bó, Hồ Chủ tịch đã dịch cuốn *Lịch sử Đảng Cộng sản (b) Liên Xô* ra tiếng Việt, làm tài liệu học tập cho cán bộ cách mạng.

HOAN NGHÊNH THANH NIÊN
HỌC QUÂN SỰ⁽¹⁾

Nước ta mất đã lâu rồi,
Đồng bào cực khổ, suốt đời gian nan !
Suốt đời chịu kiếp làm than,
Sưu cao thuế nặng, cơ hàn xót xa !
Vì ai tan cửa nát nhà,
Chồng lìa vợ, con lìa cha toi bời ?
Vì ai non nước rã rời,
Giống nòi sỉ nhục chơi với thế này ?
Vì giặc Nhật, vì giặc Tây !
Thanh niên ta phải thế này gay go.
Học hành không được tự do,
Học cho mù tối, học cho ngu hèn !
Mấy năm cặm cùi sách đèn,
Học rồi cũng bỏ, tốn tiền như không.
Muốn làm cũng chẳng có công,
Ông tham "san rất"⁽²⁾ thầy thông "Bú dù"⁽³⁾.
Những người không muốn si ngu.
Người giam Hà Nội, kẻ tù Sơn La !
Nước Nam là nước Nam ta,
Vì ai đến nỗi xót xa thế này ?

(1) Tư liệu của Vũ Anh và Lê Khánh Soa.

(2) San rất (sale race), tiếng Pháp có nghĩa là nòi giống bán thiu.

(3) Bú dù (bouzou) : tiếng Pháp có nghĩa là con khỉ.

*

* *

Muốn đánh Nhật, muốn đánh Tây,
Thanh niên ta phải ra đây học hành.
Một là học việc nhà binh,
Hai là học biết tình hình người ta.
Thanh niên là chủ nước nhà,
Phải cho oanh liệt mới là thanh niên.
Gan phải to, chí phải bền,
Không sợ khổ, không sợ phiền mới nên.
Anh em đoàn kết vững bền,
Phải nghiêm kỷ luật, phải chuyên tập tành.
Đối đoàn thể, phải trung thành
Phải dũng cảm, phải hy sinh mới là.
Ở trong, phải rất thuận hòa,
Ra ngoài, phải nhớ mình là người Nam.
Phải siêng học, phải siêng làm,
Chớ cam thua bạn, không cam kém người.
Người siêng một, mình siêng mười,
Đừng cho thiên hạ chê cười thanh niên.
Mai sau học nghiệp vẹn tuyền,
Đánh Tây đuổi Nhật, giành quyền tự do.
Sự nghiệp này là rất to,
Thanh niên ta phải gắng lo, mới thành !
Việt Nam độc lập đồng minh,
Mấy lời thành thực hoan nghênh học trò !

Tháng 7 - 1941

KHUYÊN ĐỒNG BÀO MUA BÁO VIỆT NAM ĐỘC LẬP

*Đế quốc Pháp thật là ác nghiệt.,
Làm dân ta như đỉc, như mù,
Làm ta dở dại dở ngu,
Biết gì việc nước biết đâu việc đời.
Báo "Độc lập" hợp thời đệ nhất,
Làm cho ta mở mắt mở tai,
Cho ta biết đó biết đây,
Ở trong việc nước, ở ngoài thế gian :
Cho ta biết kết đoàn tổ chức,
Cho ta hay sức lực của ta,
Cho ta biết chuyện gần xa,
Cho ta biết nước non ta là gì.
Ai không chịu ngu si mù tối,
Ắt phải xem báo ấy mới nên;
Giúp cho báo ấy vững bền,
Càng ngày càng lớn càng truyền khắp nơi.
Khuyến đồng bào nhớ bấy nhiêu lời !*

Ngày 1 tháng 8 năm 1941

THƠ ĐỀ TRANH CỔ ĐỘNG
BÁO VIỆT NAM ĐỘC LẬP

*Việt Nam độc lập thổi kèn loa
Kêu gọi dân ta trẻ lẫn già
Đoàn kết vững bền như khối sắt
Để cùng nhau cứu nước Nam ta.*

Báo "Việt Nam độc lập" - Số 103. Ngày 21-8-1941.

CA DÂN CÀY

*Thương ôi ! Những bạn dân cày,
Chân bùn tay lấm suốt ngày gian lao.
Lại còn thuế nặng sưu cao,
Được đồng nào đều lọt vào túi Tây.
Dân ta không có ruộng cày,
Bao nhiêu đất tốt về Tây đồn điền.
Lại còn phu dịch, tùan phiên,
Làm chết xác, được đồng tiền nào đâu !
Thân người chẳng khác thân trâu,
Cái phần no ấm có đâu đến mình.
Muốn phá sạch nỗi bất bình,
Dân cày phải kiếm Việt Minh mà vào.
Để cùng toàn quốc đồng bào,
Đánh Pháp, Nhật, gây phong trào tự do.
Dịp này là dịp trời cho,
Lo cứu nước tức là lo cứu mình.
Mai sau thực hiện chương trình :
Nông dân có đủ ruộng mình làm ăn.*

Ngày 21 tháng 8 năm 1941

CA PHỤ NỮ

*Việt Nam phụ nữ đời đời
Nhiều người vì nước, vì nòi hi sinh.
Ngàn thu vang tiếng Bà Trưng,
Ra tay cứu nước, cứu dân đến cùng.
Bà Triệu Ấu thật anh hùng,
Cưỡi voi đánh giặc, vẫy vùng bốn phương.
Mấy năm cách mạng khẩn trương,
Chị em phụ nữ thường thường tham gia.
Mấy phen tranh đấu xông pha,
Lòng vàng gan sắt nào đã kém ai ?
Kìa như chị Nguyễn Minh Khai
Bị làm án tử đến hai ba lần.
Bây giờ cơ hội đã gần,
Đánh Tây, đánh Nhật, cứu dân, cứu nhà.
Chị em cả trẻ đến già
Cùng nhau đoàn kết để mà đấu tranh.
Dua nhau vào hội Việt Minh,
Trước giúp nước, sau giúp mình mới nên.
Làm cho thiên hạ biết tên
Làm cho rõ mặt cháu Tiên, con Rồng.*

Ngày 1 tháng 9 năm 1941

KÊU GỌI THIẾU NHI

Trẻ em như búp trên cành,
Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.
Chẳng may vận nước gian nan,
Trẻ em cũng phải làm than cực lòng.
Học hành, giáo dục đã không,
Nhà nghèo lại phải làm công, cày bừa.
Sức còn yếu, tuổi còn thơ,
Mà đã khó nhọc cũng như người già.
Có khi lìa mẹ, lìa cha,
Để làm tôi tớ người ta bên ngoài.
Vì ai nên nỗi thế này ?
Vì giặc Nhật, vì giặc Tây bạo tàn!
Khiến ta nước mất, nhà tan,
Trẻ em cũng bị cơ hàn xót xa.
Vậy nên trẻ em nước ta,
Phải đoàn kết lại để mà đấu tranh!
Người lớn cứu nước đã đành,
Trẻ em cũng góp phần mình một tay.
Bao giờ đuổi hết Nhật, Tây,
Trẻ em ta sẽ là bầy con cưng.

Ngày 21 tháng 9 năm 1941

CA CÔNG NHÂN

Thành ai đắp, lâu ai xây ?
Tàu kia ai đóng, than đây ai sàng ?
 Bao nhiêu cửa cải kho tàng,
Ai đào bạc, ai luyện vàng mà nên ?
 Công nhân sức mạnh nghề quen,
Làm ra của cải cho thiên hạ nhờ.
 Mà mình quần rách áo xơ,
Tiền công thì bớt mà giờ thì thêm.
 Lại còn đánh chửi tằn phiến,
Cúp lương tháng trước, phạt tiền hôm qua.
 Càng nghĩ lại càng xót xa,
Vì ta mất nước nên ta phải hèn;
 Để cho Pháp, Nhật lộng quyền,
Thẳng tay bóc lột thợ thuyền nước ta!
 Thợ thuyền ta phải đứng ra,
Trước ta cứu nước, sau ta cứu mình.
 Cùng nhau vào hội Việt Minh,
Ra tay tranh đấu hi sinh mới là.
 Bao giờ khôi phục nước nhà,
Của ta ta giữ, công ta ta cầm.

Ngày 11 tháng 10 năm 1941

CA BINH LÍNH

Hai tay cầm khẩu súng dài,
Ngắm đi ngắm lại, bắn ai thế này ?
Bắn vào quân Nhật, quân Tây,
Lũ cướp nước, lũ đọa đày dân ta;
Lũ không yêu trẻ, kính già,
Lũ cướp đất, lũ đốt nhà xông xao;
Lũ đòi sưu nặng, thuế cao,
Lũ đi chém giết đồng bào Việt Nam.
Bắn được chúng, chết cũng cam,
Vì mình dù chết, nước Nam vẫn còn.
Hay vì chút lợi cỏn con,
Cái bằng cửu phẩm, cái lon đội nhì,
Nhắm vào cách mạng bắn đi,
Kể chi nhân nghĩa, kể chi giống nòi ?
Anh em binh lính ta ơi !
Chúng ta cùng giống, cùng nòi Việt Nam.
Việc chi lợi nước thì làm,
Cứu dân, cứu nước há cam kém người ?
Trong tay đã sẵn súng rời,
Quyết quay đánh Nhật, đánh Tây mới đành.
Tiếng thom sẽ tạc sử xanh :
"Quân nhân cứu quốc" rạng danh muôn đời !

Ngày 1 tháng 11 năm 1941

NHỮNG CÂU THƠ ĐẦU CHƯƠNG
TRONG TẬP TRUYỆN KÝ
ĐÁNH DU KÍCH

1

*Một ông già, một sợi dây
Làm cho điều đúng một bày địch nhân.*

2

*Tuổi nhỏ mà gan thì to
Dem hai thứ trứng bán cho quân thù.*

3

*Tuổi già, gan lại càng già
Làm cho địch biết tay bà cao mưu.*

4

*Không có súng thì đánh bằng dao,
Có mưu có kế, súng nào thiếu chi.*

5

*Du kích mà có mưu cao,
Ít người có thể tiêu hao quân thù.*

6

*Đàn bà dễ có mấy tay
Đời xưa mấy mặt, đời này mấy gan.*

7

*Chớ rằng son phấn là hèn,
Cô Lan đã tỏ mấy phen anh hùng.*

8

*Du kích phải cho khôn ngoan,
Tuy người ít cũng đánh tan quân thù.*

9

*Tiếng đồn du kích công nhân,
Đánh đâu được đó xa gần ngợi khen.*

10

*Nói ra chắc ít người tin,
Hai mươi du kích phá nghìn địch quân.*

11

*Tiếng đồn du kích Văn Tân
Dùng địch quân đánh địch quân mới cừ.*

*Du kích cũng như đánh cờ,
Mưu cao, kế khéo bao giờ cũng ăn.*

Kết luận

*Xem người mà biết đến ta,
Biết đánh du kích mới là người Nam.*

...

*Du kích như cá, dân chúng như nước,
Được dân chúng yêu, việc gì cũng được.*

...

*Kháng chiến cứu quốc nhất định thắng lợi,
Thống nhất độc lập nhất định thành công.*

Phen này rạng rỡ non sông.

Vẻ vang mà mặt con Rồng cháu Tiên.

Việt Nam nhất định vẹn tuyền,

Dân ta giữ vững chính quyền của ta.

THƠ VỢ GỬI CHỒNG ĐI LÀM CÁCH MẠNG

Anh hỡi anh, chồng hỡi chồng,
Từ ngày ly biệt thiệp nay trông mai chờ.
Cha già mẹ yếu con thơ,
Nuôi già dạy trẻ em cậy nhờ vào đâu ?
Đói no bữa cháo bữa rau,
Tuy lao khổ em dám đâu phàn nàn.
Đêm khuya em tự hỏi han,
Vi ai ta phải lìa tan thế này ?

Anh nguyên có tội tình gì ?
Mà nay cũng phải bắt đi ở tù ?
Vi anh muốn chống kẻ thù,
Vi anh lo nước mất, dân ngu, nòi hèn.
Vi anh tranh đấu mấy phen,
Vi anh mong giải phóng cho cháu Tiên,
con Rồng.

Em xin anh chớ phiền lòng,
Em tuy hèn yếu quyết thay chồng tranh đấu
đến nơi.

Đoàn thể ta có ức triệu người,
Ra tay chèo chống cuộc đời nước ta.
Mai sau anh trở lại nhà,
Ánh trăng càng tỏ màu hoa càng nở.

MƯỜI CHÍNH SÁCH CỦA VIỆT MINH

*Việt Nam độc lập đồng minh
Có bản chương trình đánh Nhật, đánh Tây.
Quyết làm cho nước non này,
Cờ treo độc lập, nền xây bình quyền;
Làm cho con cháu Rồng, Tiên,
Dân ta giữ lấy lợi quyền của ta.
Có mười chính sách bày ra,
Một là ích nước, hai là lợi dân.
Bao nhiêu thuế ruộng, thuế thân,
Đều đem bỏ hết cho dân khỏi phiền.
Hội hè, tín ngưỡng, báo chương,
Hợp hành, đi lại có quyền tự do.
Nông dân có ruộng, có bò,
Đủ ăn, đủ mặc, khỏi lo cơ hàn.
Công nhân làm lụng gian nan,
Tiền lương phải đủ, mỗi ban tám giờ.
Gặp khi tai nạn bất ngờ,
Thuốc thang Chính phủ bấy giờ giúp cho.
Thương nhân buôn nhỏ bán to,
Món bài thuế ấy bỏ cho phí nguyện.
Nào là những kẻ chức viên,
Cải lương đãi ngộ cho yên tấm lòng.*

Binh lính giữ nước có công,
Được dân trọng đãi, hết lòng kính yêu.
Thanh niên có trường học nhiều,
Chính phủ trợ cấp trò nghèo, bần nhô.
Đàn bà cũng được tự do,
Bất phân nam nữ, đều cho bình quyền.

Người tàn tật, kẻ lão niên,
Đều do Chính phủ cấp tiền ăn cho.
Trẻ em, bố mẹ khỏi lo,
Dạy nuôi, Chính phủ giúp cho đủ đầy.
Muốn làm đạt mục đích này,
Chúng ta trước phải ra tay kết đoàn.
Sao cho từ Bắc chí Nam,
Việt Minh hội có muôn vạn hội viên.
Người có sức, đem sức quyên,
Ta có tiền của, quyên tiền của ta.
Trên vì nước, dưới vì nhà,
Ấy là sự nghiệp, ấy là công danh.
Chúng ta có hội Việt Minh
Đủ tài lãnh đạo chúng mình đấu tranh.
Rời ra sự nghiệp hoàn thành,
Rõ tên Nam Việt, rạng danh Lạc Hồng.
Khuyên ai xin nhớ chữ đồng,
Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh.

Năm 1941

CẢNH RỪNG PÁC BÓ

*Non xanh xanh nước xanh xanh,
Trong rừng xanh có mấy danh Võ hầu⁽¹⁾.
Chung quanh xanh ngắt một màu,
Hoa chen lá phủ, trên đầu bóng cây.
Chim từng lũ, thú từng bầy,
Thú kêu inh ỏi, chim bay là là.
Giọng khe róc rách dưới nhà,
Bên tường cảnh vẽ bức hoa bên mình.
Đêm khuya chồn cáo mò rình...*

1942

(1) Võ hầu : tức Võ Hương hầu, tước phong của Gia Cát Lượng, tự là Khổng Minh, tướng giỏi đời Tam Quốc, làm Thừa tướng và là một mưu thần đời Thục Hán.

ĐỊA DƯ NƯỚC TA

(Trích)

*Dân ta phải biết nước ta,
Một là yêu nước, hai là trí tri⁽¹⁾.
Hai mươi bảy tỉnh Bắc Kỳ,
Sáu tỉnh thì ở biên thùi Trung Hoa.
Lai Châu, Lao Kay không xa,
Hà Giang kề đó bước qua Cao Bằng.
Lạng Sơn một tỉnh vắt ngang,
Xướng gần miền bể rõ ràng Mông Cay
(Moncay).*

*Gần bể mấy tỉnh đẹp thay,
Quảng Yên nhiều cá không tày Kiến An.
Thái Bình từ đó đi sang,
Năm mươi cây số bước sang Ninh Bình.
Hà du mấy tỉnh xinh xinh,
Nam Định, Phú Lý đi quanh Hưng Yên.*

(1) Trí tri: Suy xét cho thấu đến cùng điều mà mình cần biết.

Hải Dương, Hà Đông gần miền,
Đi qua Hà Nội đến liền Bắc Ninh.
Bắc Giang non nước hữu tình,
Đi quanh trở lại là thành Sơn Tây.
Phúc Yên cũng ở gần đây,
Vĩnh Yên, Phú Thọ xưa nay kề liền.
Yên Bái, Tuyên Quang, Thái Nguyên,
Đi lên Bắc Kạn là miền thượng du.
Sơn La xa cách mịt mù.
Theo sông Đà xuống, vào khu Hòa Bình.
Hải Phòng cửa bể xinh xinh,
Thuyền bè đi lại linh đình bán buôn.
Mười một vạn rưỡi dặm vuông,
Nhân dân thì có tám hơn triệu người.

*

* *

Trung Kỳ một dải đất dài,
Bên đông biển rộng, bên đông rừng xanh.
Thanh Hóa phong cảnh đẹp xinh,
Nghệ An, Hà Tĩnh tục danh Lam Hồng.
Quảng Bình, Quảng Trị vào trong,
Thừa Thiên có Huế cũng không xa gì.
Quảng Nam, Quảng Ngãi gần kề,
Muốn vào Bình Định đi về cũng mau.

*Phú Yên trước, Khánh Hòa sau,
Người ta thường gọi Sông Cầu, Nha Trang.
Ninh Thuận tỉnh lý Phan Rang,
Bình Thuận, Phan Thiết gọi thường sử (?)
nhau⁽¹⁾.*

*Mười ba tỉnh ấy trung châu,
Lại còn năm tỉnh thượng du cũng gần :
Đi từ cửa bể Quy Nhơn,
Bảy mươi cây số đến phần Gia Lai.
Kông Tum tiếp giáp tỉnh này,
Qua Ban Mê Thuật một ngày tới nơi.
Muốn tìm mát mẻ thành thời,
Thì qua Đà Lạt mà chơi cũng gần.
Đường theo sườn núi xoay vờn.
Di Linh đi xuống nóng dần tăng lên.
Ấy mười tám tỉnh dưới trên,
Còn ba hải cảng kể tên sau này :
Quy Nhơn, Đà Nẵng là hai,
Nhưng mà tốt nhất mai này : Cam Ranh⁽²⁾.*

(1) Sử nhau : chưa rõ chữ "sử" nghĩa là gì. Theo chúng tôi thì câu này có thể có nghĩa là : Bình Thuận và Phan Thiết là hai tên thường quen dùng để gọi thay cho nhau (Bình Thuận là tên tỉnh còn Phan Thiết là tên tỉnh lý tỉnh Bình Thuận).

(2) Ngụ ý rằng sau này, với nước Việt Nam độc lập thì cảng Cam Ranh có vị trí rất trọng yếu, rất có lợi cho dân tộc ta.

*Nước non non nước hữu tình,
Trung Kỳ sáu triệu dân sinh còn thừa.*

*

* *

*Vào Nam thì đến Biên Hòa,
Rời qua Gia Định cũng là xinh xinh.
Thủ Dầu Một đến Tây Ninh,
Đi xuống Bà Rịa gần quanh Tân An.
Mỹ Tho, Gò Công một đàng,
Bến Tre, Sa Đéc đồng hàng Vĩnh Long.
Châu Đốc địa thế nhiều sông,
Hà Tiên gần bể đi gần Long Xuyên.
Cần Thơ, Rạch Giá gần miền,
Sóc Trăng đi xuống gần liền Bạc Liêu.
Cà Mau gần bể, cá nhiều,
Nam Kỳ mấy tỉnh thương yêu một nhà.
Sài Gòn, Chợ Lớn phồn hoa,
Đều là lãnh thổ nước nhà Việt Nam. (*)*

(*) Theo tư liệu của Lê Khánh Xoa.

LỊCH SỬ NƯỚC TA

(Từ năm 2979 trước Công nguyên
đến năm 1942)

*Dân ta phải biết sử ta,
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam.
Kể năm hơn bốn ngàn năm,
Tổ tiên rục rĩ anh em thuận hòa.*

*

* *

*Hồng Bàng là Tổ nước ta,
Nước ta lúc ấy gọi là Văn Lang.
Thiếu niên ta rất vẻ vang,
Trẻ con Phù Đổng tiếng vang muôn đời.
Tuổi tuy chưa đến chín, mười,
Ra tay cứu nước diệt loài vô lương⁽¹⁾.
An Dương Vương⁽²⁾ thế Hùng Vương,
Quốc danh Âu Lạc cầm quyền trị dân.*

.....

*Nước Tàu cậy thế đông người,
Kéo quân áp bức giống nòi Việt Nam.
Quân Tàu nhiều kẻ tham lam,
Dân ta há dễ chịu làm tôi người ?*

(1) Loài vô lương: chỉ giặc Ân (trong truyện Thánh Gióng tức Phù Đổng Thiên Vương).

(2) An Dương Vương: Thục Phán dựng nước Âu Lạc, xưng là An Dương Vương.

Hai Bà Trưng⁽¹⁾ có đại tài,
 Phát cờ khởi nghĩa đánh người tà gian⁽²⁾.
 Ra tay khởi phục giang san,
 Tiếng thơm ghi tạc đá vàng nước ta.
 Tỉnh Thanh Hóa có một bà,
 Tên là Triệu Ẩu⁽³⁾ tuổi vừa đôi mươi.
 Tài năng dũng cảm hơn người,
 Khởi binh cứu nước muôn đời lưu phương⁽⁴⁾.
 Phụ nữ ta chẳng tầm thường,
 Đánh đông, dẹp bắc làm gương để đời.
 Kể gần sáu trăm năm trời,
 Ta không đoàn kết bị người tính thôn⁽⁵⁾.
 Anh hùng thay ! Ông Lý Bôn⁽⁶⁾,
 Tài kiêm văn võ sức hơn muôn người.

(1) Hai Bà Trưng: Trưng Trắc và Trưng Nhị, hai chị em ruột, con quan Lạc tướng Mê Linh tức là vùng Hạ Lôi (An Lăng, ngoại thành Hà Nội ngày nay), Tháng 3 năm 40, Hai Bà phát động khởi nghĩa ở cửa sông Hát, đánh thắng bọn thống trị nhà Đông Hán, hiên ngang phủ định cái quyền "bình thiên hạ" của đế chế Hán.

(2) Người tà gian : chỉ Tô Định và Mã Viện, bọn xâm lược nhà Hán.

(3) Triệu Ẩu; tên là Triệu Thị Trinh, quê miền núi Nưa, Triệu Sơn, Thanh Hóa. Năm 248, Triệu Ẩu lãnh đạo nhân dân nổi dậy khởi nghĩa, tiến công bọn quan lại nhà Ngô.

(4) Lưu phương: để lại tiếng thơm.

(5) Tính thôn: còn nói thôn tính, có nghĩa là chiếm mất, nuốt mất.

(6) Lý Bôn: tức Lý Bí, quê ở Long Hưng (có lẽ là thuộc vùng Vĩnh Phú ngày nay), sau khi dẹp xong giặc Lương, xưng là Lý Nam Đế, lấy tên nước là Vạn Xuân. Việc Lý Bí xưng đế và đặt niên hiệu riêng, là sự phủ định ngang nhiên quyền làm "chủ toàn thiên hạ" của "hoàng đế" phương Bắc, vạch rõ sơn hà, cương vực, và là sự khẳng định dứt khoát rằng dân tộc Việt Nam là một dân tộc độc lập, là chủ nhân của đất nước và vận mệnh của mình.

Đánh Tàu đuổi sạch ra ngoài,
Lập lên triều Lý sáu mươi năm liền.
Vì Lý Phật Tử ngu hèn,
Để cho Tàu lại xâm quyền nước ta.
Thương dân cực khổ xót xa,
Ông Mai Hắc Đế⁽¹⁾ đứng ra đánh Tàu.
Vì dân đoàn kết chưa sâu,
Cho nên thất bại trước sau mấy lần.

*

* *

Ngô Quyền quê ở Đường Lâm⁽²⁾,
Cứu dân thoát khỏi cát lầm ngàn năm.
Đến hồi Thập nhị sứ quân,
Bốn phương loạn lạc muôn dân cơ hàn.
Động Hoa Lư cõi Tiên Hoàng⁽³⁾,
Nổi lên gây dựng triều đàng họ Đinh.
Ra tài kiến thiết kinh dinh,
Đến vua Phế Đế chỉ kinh⁽⁴⁾ hai đời.

(1) Mai Hắc Đế: tức Mai Thúc Loan, xuất thân nông dân, người anh hùng đất châu Hoan. Ông người đen, nổi tiếng giỏi võ, đã cầm đầu nghĩa quân chống lại ách đô hộ của nhà Đường. Ông xưng đế và đóng kinh đô ở thành Vạn An (thuộc Nghệ An ngày nay).

(2) Đường Lâm: thuộc tỉnh Sơn Tây cũ, Ngô Quyền (899 - 944), người cùng quê với Phùng Hưng. Tên tuổi Ngô Quyền gắn liền với chiến thắng Bạch Đằng.

(3) Tiên Hoàng chỉ Đinh Bộ Lĩnh tức Đinh Tiên Hoàng, người đã nêu cao ngọn cờ thống nhất quốc gia (dẹp loạn Mười hai sứ quân), và có công hoàn thành nhiệm vụ lịch sử đó.

(4) Kinh : trái qua.

Nhà Trần⁽¹⁾ thống trị giang san,
Trị yên trong nước, đánh tan địch ngoài.
Quân Nguyên binh giỏi tướng tài,
Đánh đâu được đấy đông dài Á, Âu.
Tung hoành chiếm nửa Âu Châu,
Chiếm Cao Ly⁽²⁾, chiếm nước Tàu bao la.
Lăm le muốn chiếm nước ta,
Năm mươi vạn lính vượt qua biên thù.
Hải quân đường bể kéo đi,
Hai đường vây kín Bắc Kỳ như nêm.
Dân ta nào có chịu hèn,
Đồng tâm hiệp lực mấy phen đuổi Tàu.
Ông Trần Hưng Đạo⁽³⁾ cầm đầu,
Dùng mưu du kích đánh Tàu tan hoang.
Mệnh mông một dải Bạch Đằng,
Nghìn thu soi rạng giống dòng quang vinh.
Hai lần đại phá Nguyên binh,
Làm cho Tàu phải thất kinh rụng rời.

(1) Nhà Trần: ngày 10 tháng giêng năm 1226, do sự bố trí của Trần Thủ Độ, Lý Chiêu Hoàng đã tuyên bố nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh (tức Trần Thái Tông). Nhà Trần bắt đầu từ đây.

(2) Cao Ly: tức Triều Tiên.

(3) Trần Hưng Đạo: tức Trần Quốc Tuấn, tác giả bài *Hịch tướng sĩ*. Trong cuộc kháng chiến lần thứ hai chống quân xâm lược Nguyên (1285), Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn được phong làm Quốc công tiết chế, thống lĩnh toàn bộ quân đội. Trong cuộc kháng chiến lần thứ ba (1287 - 1288), tên tuổi ông gắn liền với chiến thắng Bạch Đằng lừng lẫy.

Bao nhiêu của cải trần châu,
Chúng vợ vết chở về Tàu sạch trơn.
Lê Lợi khởi nghĩa Lam Sơn⁽¹⁾,
Mặc dầu tướng ít binh đơn không nài.
Mấy phen sông Nhị núi Lam,
Thanh gươm yên ngựa Bắc, Nam tung hoành.
Kìa Túy Động⁽²⁾, nọ Chi Lăng,
Đánh hai mươi vạn quân Minh tan tành.
Mười năm kháng chiến hoàn thành
Nước ta thoát khỏi cái vành nguy nan.
Vì dân hăng hái kết đoàn,
Nên khôi phục chóng giang san Lạc Hồng.
Vua hiền có Lê Thánh Tông⁽³⁾.

(1) Khởi nghĩa Lam Sơn: năm 1416, tại núi rừng Lam Sơn (Thọ Xuân, Thanh Hóa), Lê Lợi cùng 18 người bạn chiến đấu thân tín nhất làm lễ tuyên thệ, một lòng sống chết vì sự nghiệp đuổi giặc, cứu nước, đặt cơ sở đầu tiên cho việc tổ chức cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Lê Lợi sinh ngày 10-9-1385, trong một gia đình "đời đời làm quân trưởng một phương" (Văn bia Vĩnh Lăng), có uy tín và ảnh hưởng rộng lớn ở vùng Thanh Hóa. Sau 10 năm chiến đấu bèn bí, gian khổ và ngoan cường, Lê Lợi đã cùng với Nguyễn Trãi (sinh năm 1380 tại kinh thành Thăng Long) lãnh đạo cuộc kháng chiến thắng lợi, đánh đuổi giặc Minh ra khỏi đất nước. Ngày 3 tháng giêng năm 1428, những bóng dáng cuối cùng của quân xâm lược nhà Minh bị quét sạch ra khỏi bờ cõi nước ta.

(2) Túy Động: tức là Tốt Động thuộc huyện Chương Mỹ, Hà Tây ngày nay, nơi diễn ra một trong những trận chiến thắng oanh liệt của nghĩa quân Lam Sơn.

(3) Vào đầu đời Lê, chế độ phong kiến tập quyền đã trải qua những bước phát triển mạnh mẽ, nhất là vào nửa sau thế kỷ XV dưới triều Lê Thánh Tông (1460 - 1497).

Mở mang bờ cõi đã khôn lại lành.

*

* *

Trăm năm truyền đến Cung Hoàng,
Mạc Đăng Dung đã hoành hành chiếm
ngôi⁽¹⁾.

Bấy giờ trong nước lồi thối,
Lê nam, Mạc bắc⁽²⁾ rạch đôi sơn hà.
Bảy mươi năm nạn can qua⁽³⁾,
Cuối thế kỷ mười sáu Mạc đà suy vi.
Kể từ khi ấy trở đi,
Vua Lê, chúa Trịnh chia vì khá lâu⁽⁴⁾.
Nguyễn nam, Trịnh bắc đánh nhau,
Thấy dân cực khổ mà đau đốn lòng.

*

* *

Dân gian có bậc anh hùng,
Anh em Nguyễn Nhạc⁽⁵⁾ nổi vùng Tây Sơn.

(1), (2) Chỉ thời cát cứ Trịnh-Mạc, Trịnh-Nguyễn, nhân dân bị nhận chìm trong cuộc nội chiến liên miên, kéo dài từ thế kỷ XVI qua thế kỷ XVIII.

(3) Can qua: mọc và giáo, tức chỉ chiến tranh.

(4) Chia vì: chia nhau quyền vị. Từ cuối thế kỷ XVI, sau khi thắng được nhà Mạc, họ Trịnh vẫn phải giữ nghĩa tôn Lê, nhưng trong thực tế đã nắm toàn bộ chính quyền. Ngôi vua thuộc về họ Lê chỉ là hư vị. Ngôi chúa thuộc về họ Trịnh mới có thực quyền.

(5) Anh em Nguyễn Nhạc: tức là ba người Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ, Nguyễn Huệ.

Đóng đô ở đất Quy Nhơn,
Đánh tan Trịnh Nguyễn cứu dân
"đảo huyền"⁽¹⁾.

Nhà Lê cũng bị mất quyền,
Ba trăm sáu chục năm truyền vị vương.
Nguyễn Huệ là bậc phi thường,
Mấy lần đánh đuổi quân Xiêm, giặc Tàu⁽²⁾.

Ông đà trí cả mưu cao,
Dân ta lại biết cùng nhau một lòng.
Cho nên Tàu dẫu làm hung,
Dân ta vẫn giữ non sông nước nhà.

Tướng Tây Sơn có một bà,
Bùi là nguyên họ, tên là Thị Xuân⁽³⁾.
Tay bà thống đốc ba quân,
Đánh hơn mấy trận địch nhân liệt là.

(1) Đảo huyền: bị treo ngược. Cứu dân "đảo huyền": cứu dân đang bị treo ngược.

(2) Ngày 17-12-1788, quân Thanh được bọn bán nước Lê Chiêu Thống đưa đường, đánh chiếm Thăng Long. Ngày 21-12-1788, tại Phú Xuân, Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung, thống lĩnh đại quân tiến ra Bắc. Tại trấn doanh Nghệ An, Quang Trung tổ chức một cuộc duyệt binh lớn, cổ vũ quân sĩ trước khi vào trận quyết chiến thắng quân thù. Ngày 30 tháng giêng năm 1789 (mùng 5 tháng giêng năm Kỷ Dậu), 20 vạn quân xâm lược Mãn Thanh bị quân và dân ta quét sạch ra khỏi đất nước ta. "Từ một lãnh tụ nông dân kiệt xuất nhất, Quang Trung - Nguyễn Huệ đã trở thành một anh hùng dân tộc vĩ đại, một thiên tài quân sự, một danh tướng trăm trận trăm thắng". (*Lịch sử Việt Nam*, tập 1. Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971, tr. 357).

(3) Bùi Thị Xuân: một nữ tướng danh tiếng của nhà Tây Sơn, vợ của Thiều phó Trần Quang Diệu.

*Gia Long⁽¹⁾ lại dấy can qua,
Bị Tây Sơn đuổi chạy ra nước ngoài.
Tự mình đã chẳng có tài,
Nhờ Tây qua cứu, tính bài giải vây.
Nước ta mất nước thế này,
Cũng vì vua Nguyễn rước Tây vào nhà.
Khắc gì công rắn cắn gà,
Rước voi giày má thật là ngu si !
Từ năm Tân Hợi trở đi,
Tây đã gây chuyện thị phi⁽²⁾ với mình.
Vây mà vua chúa triều đình,
Khư khư cứ tưởng là mình khôn ngoan.*

(1) Gia Long: tức Nguyễn Ánh, con cháu chúa Nguyễn ở Đàng trong trước đây. Bọn này dựa vào sự ủng hộ của giai cấp địa chủ trong nước và chủ nghĩa tư bản nước ngoài để phát triển lực lượng. Từ năm 1790, chúng đã bắt đầu đánh phá vào phạm vi cai quản của Nguyễn Lữ.

Sau khi Nguyễn Huệ chết, nhà Tây Sơn bắt đầu thoái hóa và có sự lục đục trong nội bộ. Lợi dụng thời cơ ấy, Nguyễn Ánh đánh chiếm được cả miền Nam từ Bình Thuận trở vào. Nhưng cũng phải hàng chục năm, Nguyễn Ánh mới chiếm được Thuận Hóa; và mãi đến tháng 7-1802, Nguyễn Ánh mới chiếm được Thăng Long, "phục hồi" chế độ phong kiến phản động trong cả nước.

2. Thị Phi: phải và trái. Nhà Nguyễn đã phải nhiều lần tranh biện phải trái với giặc Pháp, vì chúng giải thích hiệp ước Véc-xây năm 1789 một cách sai trái và có lợi cho chúng, nhằm hợp pháp hóa việc xâm lược nước ta. Chúng liên tiếp cử sứ thần sang thương thuyết, đe dọa nhiều lần, lại cho chiến hạm kéo đến thị uy, và đến tháng 7-1857 quyết định đánh Việt Nam.

Nay ta nước mất nhà tan,
Cũng vì những lũ vua quan ngu hèn.
Năm Tự Đức thập nhất niên,
Nam Kỳ đã lọt dưới quyền giặc Tây.
Hai năm năm sau trận này,
Trung Kỳ cũng mất, Bắc Kỳ cũng tan !
Ngàn năm gấm vóc giang san,
Bị vua nhà Nguyễn đem hàng cho Tây !
Tội kia càng đắp càng dày,
Sự tình càng nghĩ càng cay đắng lòng !

*

* * *

Nước ta nhiều kẻ tóe trung,
Tám lòng tiết nghĩa rạn cùng tuyết sương,
Hoàng Diệu với Nguyễn Tri Phương,
Cùng thành còn mất làm gương để đời⁽¹⁾.
Nước ta bị Pháp cướp rồi,
Ngọn cờ khởi nghĩa nhiều nơi lấy lòng :
Trung Kỳ đảng Phan Đình Phùng,

(1) Năm 1873, giặc Pháp đánh Hà Nội, Nguyễn Tri Phương là Trấn thủ Hà Nội lúc bấy giờ, chống cự quyết liệt, sau bị thương rồi bị bắt. Giặc băng bó vết thương cho ông, nhưng ông không chịu để cho chữa, rồi nhịn ăn mà chết. Năm 1882, giặc Pháp đánh thành Hà Nội lần thứ hai, chúng gửi tối hậu thư đòi Tổng đốc Hà Nội bấy giờ là Hoàng Diệu phải nộp thành. Chẳng cần đợi trả lời, chúng đánh luôn. Hoàng Diệu chống cự không nổi tuy đã chuẩn bị chu đáo, và anh dũng chiến đấu. Thành mất, Hoàng Diệu thất cố tự tử, thà chết mà giữ được tiết tháo chứ không chịu sống mà phải đầu hàng quân giặc.

*Ra tay đánh Pháp, vẫy vùng một phương,
Mấy năm ra sức Cần vương⁽¹⁾,
Bọn ông Tấn Thuật⁽²⁾ nổi vùng Hưng Yên.
Giang sơn độc lập một miền,
Ông Hoàng Hoa Thám đất Yên tung hoành⁽³⁾.
Anh em khố đỏ, khố xanh,
Mưu khởi nghĩa tại Hà thành năm xưa⁽⁴⁾.
Tỉnh Thái Nguyên với Sầm Nưa,
Kế nhau khởi nghĩa, rủ chưa được toàn.*

(1) Cần vương: tháng 7-1885, Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi ra sơn phòng tỉnh Quảng Trị, xây dựng căn cứ kháng chiến chống giặc, thảo *Hịch Cần vương* kêu gọi nhân dân giúp vua, cứu nước. Một phong trào chống Pháp, gọi là phong trào Cần vương, rầm rộ nổ ra khắp Trung Kỳ và Bắc Kỳ. Mặc dù đến năm 1888, vua Hàm Nghi bị dịch bắt, nhưng phong trào vẫn tiếp diễn cho đến cuối thế kỷ XIX.

(2) Tấn Thuật: tức Nguyễn Thiện Thuật, người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy (1885-1889), cuộc khởi nghĩa lớn nhất ở đồng bằng Bắc Bộ lúc đó.

(3) Hoàng Hoa Thám: cũng gọi là Đề Thám (1864-1913), một nông dân đã tham gia nhiều cuộc khởi nghĩa chống Pháp. Năm 1888, ông tham gia nghĩa quân Đề Kiêu. Về sau ông kế nghiệp Đề Kiêu, lập căn cứ địa ở Yên Thế (Hà Bắc ngày nay). Dũng cảm, có tài quân sự, rất được lòng dân, ông là lãnh tụ nổi tiếng của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1885-1913). Năm 1913, ông bị bọn phản bội ám hại, phong trào khởi nghĩa bị dập tắt. Phong trào Yên Thế với chiến thuật du kích của nông dân, có tính chất nhân dân nhiều hơn các cuộc khởi nghĩa khác cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

Đất Yên nói trong câu thơ trên là chỉ đất Yên Thế.

(4) Cuối năm 1907, Nghĩa Hưng, một tổ chức bí mật của Hoàng Hoa Thám, chuẩn bị khởi nghĩa cướp thành Hà Nội, vận động một số binh lính, bồi bếp ta đầu độc binh lính Pháp. Việc bại lộ, giặc Pháp khủng bố, xử án chém những người tham gia vụ đầu độc.

*Kìa Yên Bái, nọ Nghệ An,
Hai lần khởi nghĩa tiếng vang hoàn cầu.
Nam Kỳ yên lặng bấy lâu,
Năm kia khởi nghĩa đương đầu với Tây⁽¹⁾.
Bắc Sơn⁽²⁾ đó, Đô Lương đây⁽³⁾,
Kéo cờ khởi nghĩa đánh Tây bạo tàn.*

*

* *

*Xét trong lịch sử Việt Nam,
Dân ta vốn cũng vẻ vang anh hùng.
Nhiều phen đánh bắc dẹp đông,
Oanh oanh liệt liệt con Rồng, cháu Tiên.
Ngày nay đến nỗi nghèo hèn,
Vì ta chỉ biết lo yên một mình.
Để người dè nén, xem khinh,
Để người bóc lột, ra tình tôi người !
Bây giờ Pháp mất nước rồi⁽⁴⁾,
Không đủ sức, không đủ người trị ta.*

(1) Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra ngày 23-11-1940 theo kế hoạch của Xứ ủy Nam Kỳ.

(2) Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bắt đầu nổ ra đúng 8 giờ tối ngày 27-9-1940 do Đảng bộ Đảng Cộng sản ở Bắc Sơn lãnh đạo.

(3) Cuộc nổi dậy của Đội Cung ở Đô Lương (1941) đã giết được tên đồn Pháp. Sau đó Đội Cung kéo quân về thành Nghệ An toan mở rộng căn cứ. Ông bị bắt và hy sinh.

(4) Nước Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng trong Đại chiến thế giới lần thứ hai.

Giặc Nhật Bản thì mới qua,
Cái nền thống trị chưa ra mới mảnh.
Lại cùng Tàu, Mỹ, Hà ⁽¹⁾, Anh,
Khắp nơi có cuộc chiến tranh rầy rà ⁽²⁾.
Ấy là dịp tốt cho ta,
Nổi lên khôi phục nước nhà tổ tông.
Người chúng ít, người mình đông,
Dân ta chỉ cốt đồng lòng là nên !
Hỡi ai con cháu Rồng Tiên !
Mau mau đoàn kết vững bền cùng nhau.
Bất kỳ nam nữ nghèo giàu,
Bất kỳ già trẻ cùng nhau kết đoàn.
Người giúp sức, kẻ giúp tiền,
Cùng nhau giành lấy lợi quyền của ta.
Trên vì nước, dưới vì nhà,
Ấy là sự nghiệp, ấy là công danh.
Dân ta có Hội Việt Minh,
Đủ tài lãnh đạo chúng mình đấu tranh.
Mai sau sự nghiệp hoàn thành,
Rõ tên nước Việt, rạng danh Lạc Hồng.
Dân ta xin nhớ chữ đồng,
Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh!

Đầu năm 1942

(1) Hà : Hà Lan.

(2) Chỉ cuộc chiến tranh ở Thái Bình Dương do Nhật khởi phát (1941 - 1945).

NHỮNG NĂM QUAN TRỌNG

	Năm
Hồng Bàng - trước lịch Tây ⁽¹⁾	- 2879(?)
Tàu lấy nước ta lần đầu	- 111
Hai Bà Trưng đánh Tàu - sau lịch Tây ⁽²⁾	40
Bà Triệu Ấu khởi nghĩa	248
Vua Lý đánh Tàu	544
Tùy lấy nước ta	603
Vua Ngô khởi nghĩa	938
Đời vua Đinh 12 năm	kể từ 968
Đời vua Tiền Lê 29 năm	kể từ 981
Đời vua Hậu Lý 215 năm	kể từ 1010
Lý Thường Kiệt đánh Tàu	1076 - 1077
Đời vua Trần 175 năm	kể từ 1225
Trần Hưng Đạo đánh Tàu	1285 - 1287
Tàu lấy nước ta	1407
Vua Lê khởi nghĩa	1417
Đời vua Hậu Lê 360 năm	kể từ 1428
Vua Lê, chúa Trịnh	kể từ 1545
Đời vua Tây Sơn 24 năm	kể từ 1771

(1), (2) Trước lịch Tây : tức là trước Công nguyên, theo quy ước có dấu trừ (-) ở trước số chỉ năm. Sau lịch Tây tức là sau Công nguyên.

Vua Nguyễn Huệ đánh Tàu	1789
Gia Long thông với Tây	1794
Tây bắt đầu đánh nước ta	1857
Vua nhà Nguyễn bắt đầu hàng Tây	1862
Ông Đờ Thám khởi nghĩa	1889
Ông Phan Đình Phùng khởi nghĩa	1893
Trung Kỳ khởi nghĩa	1915 - 1916
Thái Nguyên khởi nghĩa	1917
Yên Bái và Nghệ An khởi nghĩa	1930
Bắc Sơn và Đô Lương khởi nghĩa	1940
Nam Kỳ khởi nghĩa	1941
Việt Nam độc lập	1945

MỪNG XUÂN - 1942

*Tháng ngày thấm thoát chóng như thoi,
Năm cũ qua rồi, chúc năm mới.
Chúc phe xâm lược sớm diệt vong,
Chúc phe dân chủ sẽ thắng lợi;
Chúc đồng bào ta đoàn kết mau,
Chúc Việt Minh ta càng tiến tới;
Chúc toàn quốc ta trong năm nay
Cờ đỏ sao vàng bay phấp phới.
Năm nay là năm Tết vẻ vang,
Cách mạng thành công khắp thế giới.*

Ngày 1 tháng 1 năm 1942

CẠ ĐỘI TỰ VỆ *

I

*Gươm dao ta
Đem mài đi
Mài cho bén
Mài cho sắc
Nhật ta đâm
Tây ta chặt.*

II

*Sắp hàng ra
Xung phong lên
Người ta đông
Sức ta bền
Việc giải phóng
Nhất định nên.*

Ngày 1 tháng 2 năm 1942

* Cách hát :

- Chia người làm 2 tổ, 4 câu trên tổ A hát trước, hát giọng cao (nếu có phụ nữ thì phụ nữ là tổ A); tổ B hát giọng thấp theo sau. Những chữ BÉN, SẮC, ĐÔNG, BỀN phải hát dài như BÉ-ÊN, SĀ-ẮC, ĐÔ-ÔNG, BÊ-ÈN.

- Hai câu sau cùng ở mỗi đoạn thì cả 2 tổ đều hát với nhau, chữ CHẶT và chữ NÊN phải hát rất mạnh.

(*Việt Nam độc lập*, số 117)



BÁC HỒ BÊN SUỐI LÊ NIN
Tranh sơn dầu: **TRỌNG KIÊM**

CA SỢI CHỈ

Mẹ tôi là một đóa hoa,
Thân tôi trong sạch, tôi là cái bông.
Xưa tôi yếu ớt vô cùng,
Ai vò cũng đứt, ai rung cũng rời.
Khi tôi đã thành chỉ rồi,
Cũng còn yếu lắm, ăn ngồi không an.
Mạnh gì sợi chỉ con con,
Khuôn thiêng biết có vương tròn cho chăng ?
Càng dài lại càng mỏng manh,
Thế gian ai sợ chỉ anh chỉ xoàng ?
Nhờ tôi có lắm đồng bang,
Hợp nhau sợi dọc, sợi ngang rất nhiều.
Dệt nên tấm vải mĩ miều,
Đã bền hơn lụa, lại điều⁽¹⁾ hơn da.
Đó ai bút xé cho ra,
Đó là lực lượng, đó là vẻ vang.

*

Hỡi ai con cháu Hồng Bàng,
Chúng ta phải biết kết đoàn mau mau.
Yêu nhau xin nhớ lời nhau,
Viết Minh hội ấy mau mau tìm vào.

Ngày 1 tháng 4 năm 1942

(1) Điều : có nghĩa là được tiếng.

HÒN ĐÁ

*Hòn đá to,
Hòn đá nặng,
Chỉ một người,
Nhắc không đặng.*

*Hòn đá nặng,
Hòn đá bèn,
Chỉ một người,
Nhắc không lên.*

*Hòn đá to,
Hòn đá nặng,
Nhiều người nhắc,
Nhắc lên đặng.*

*Biết đồng sức,
Biết đồng lòng,
Việc gì khó,
Làm cũng xong.*

*Đánh Pháp, Nhật ,
Giành tự do
Là việc khó,
Là việc to.*

*Nếu chúng ta
Biết đồng lòng,
Thì việc đó
Quyết thành công.*

Ngày 21 tháng 4 năm 1942

CON CÁO VÀ TỔ ONG

*Tổ ong lủng lẳng trên cành,
Trong đầy mật nhộng, ngon lành lắm thay !
Cáo già nhè nhẹ lên cây,
Định rằng lấy được ăn ngay cho giòn.
Ong thấy cáo muốn cướp con,
Kéo nhau xúm lại vây tròn cáo ta.
Châm đầu, châm mắt cáo già,
Cáo già đau quá phải sa xuống rồi.*

*Ong kia yêu giống, yêu nòi,
Đồng tâm, hợp lực đuổi loài cáo đi.
Bây giờ ta thử so bì,
Ong còn đoàn kết, hướng chi là người !
Nhật, Tây áp bức giống nòi,
Ta nên đoàn kết để đòi tự do.*

Ngày 1 tháng 7 năm 1942

TẶNG THỐNG CHẾ PÊ-TANH

*Vận mệnh Lang-sa lúc chẳng lành,
Pê-tanh lão tướng hóa hôi tanh,
Cúi đầu, quỳ gối, hàng quân Đức,
Trợn mắt, nhân mày, chủ nước Anh.
Bán nước lại còn khoe cứu nước,
Ô danh mà muốn được thơm danh.
Già mà như chú, già thêm đại,
Tiếng xấu muôn đời nhuộm sử xanh.*

Ngày 11 tháng 7 năm 1942

NHÓM LỬA

Lúc leo lét bắt đầu nhóm lửa,
Biết bao nhiêu là sự khó khăn ?
Chỉ đìu hiu một mảy gió xuân,
Cũng lo sợ có khi tắt mát.
Nghĩ ngút khói, mặc dầu thổi quạt,
Che một bên lại tạt một bên.
Khi lửa đà chắc chắn bén lên,
Thì mưa gió chi chi cũng cháy.
Mưa lún phún, lửa càng nóng nảy,
Gió càng cao, ngọn lửa càng cao.
Núi rừng đều bén, cháy ào ào,
Lửa nung đỏ cả trời sáng tóe.

*

Việc cách mạng cũng là như thế,
Bước ban đầu là bước gian nan.

*Nào đế quốc, mật thám, vua quan,
Đều là lũ ra tay phá hoại.
Hở một chút tức là thất bại,
Sai một li là hại cho dân.
Song khi cách mạng đã vững chân,
Sẽ vùn vụt như tòa núi lửa,
Sẽ âm âm như ngọn thủy triều,
Sẽ kéo theo tất cả đồng bào,
Sẽ đè bẹp cả loài lang sói.
Lửa cách mạng sáng choang bờ cõi,
Chiếu lên cờ Độc lập, Tự do !*

Ngày 1 tháng 8 năm 1942

TẶNG TOÀN QUYỀN ĐỒ-CU

*Non nước Rồng Tiên rõ mịt mù,
Lợi quyền phó mặc bố thằng cu.
Đối dân Nam Việt thì lên mặt,
Gặp bọn Phù Tang chí đội khu⁽¹⁾
Về Pháp, không cơm, e chết đói,
Ở đây, hút máu, béo ni nu.
Cũng như thống chế Pê-tanh vậy,
Chú cứ cu cù được mãi ru !*

Ngày 11 tháng 8 năm 1942

(1) Phù Tang là Nhật Bản.

CHƠI TRĂNG

*Gặp tuần trăng sáng, dạo chơi trăng,
Sẵn nhả vài câu hỏi chị Hằng :
"Non nước toi bởi sao vậy nhỉ ?
Nhân dân cực khổ biết hay chăng ?
Khi nào dấy được quân anh dũng,
Để dẹp cho tan bọn nhố nhăng ?
Nam Việt bao giờ thì giải phóng ?
Nói cho nghe thử, hỡi cô Hằng ?"*

*

*Trăng rằng "Tôi kính trả lời ông,
Tôi đã từng soi khắp núi sông.
Muốn biết tự do chày hoặc chóng,
Thì xem tổ chức khắp hay không.
Nước nhà giành lại nhờ gan sắt,
Sự nghiệp làm nên bởi chữ đồng.
Tổ chức, tuyên truyền càng rộng rãi,
Tức là cách mạng chóng thành công."*

Ngày 21 tháng 8 năm 1942

BÀI CA DU KỊCH

Ào, ào, ào...

Ào, ào, ào...

Già nào,

Trẻ nào,

Lính nào,

Dân nào,

Đàn ông nào,

Đàn bà nào !

Kẻ có súng dùng súng,

Kẻ có dao dùng dao;

Kẻ có cuốc dùng cuốc,

Người có cào dùng cào.

Thấy Tây cứ chém phứa,

Thấy Nhật cứ chặt nhào.

*Chúng nhiều là mấy vạn,
Mình mấy triệu đồng bào.
Chúng đường xa mỗi một,
Mình "đĩ dặt đãi lao".
Làm cho chúng mòn mỏi.
Làm cho chúng tiêu hao.
Chúng nhất định thất bại,
Mình sức càng dồi dào.
Ào, ào, ào...
Ào, ào, ào...
Du kích ngày càng mạnh,
Du kích ngày càng cao.
Ào, ào, ào...
Ào, ào, ào...*

Năm 1942

TRẺ CHĂN TRÂU

*Trên đồi cỏ mọc xanh xanh,
Một đàn cò đậu ngoài ghènh xa xa.
Trâu bò lủ bầy, lủ ba,
Ven đồi chen chúc bụi già, cỏ non.
Chăn trâu mấy trẻ con con,
Cùng nhau xướng hát véo von trên gò :
"Vì ai ta chẳng ấm no ?
Vì ai ta đã phải lo cơ hàn ?
Vì ai cha mẹ nghèo nàn ?
Vì ai nhà cửa, giang san tan tành ?
Vì ai ngăn cấm học hành ?
Vì ai ta phải chịu đành đốt ngáy ?
- Ấy là vì Nhật, vì Tây
Ra tay vợ vét, đọa đày chúng ta;*

*Làm cho tan cửa nát nhà,
Trẻ con vất vả, người già đắng cay.
Cùng nhau đánh đuổi Nhật, Tây,
Anh em ta mới có ngày vinh hoa.
"Nhi đồng cứu quốc" hội ta,
Ấy là lực lượng, ấy là cứu tinh.
Ấy là bộ phận Việt Minh,
Dân mình khắc cứu dân mình mới xong".*

*Ai nghe mà chẳng động lòng,
Khá khen con trẻ mục đồng Việt Nam.*

Ngày 21 tháng 11 năm 1942

MỪNG NĂM MỚI - 1943

*Một nghìn chín trăm bốn mươi ba
Năm mới tình hình hẳn mới a !
Đông Á chắc rồi Tàu thắng Nhật,
Tây Âu nhất định Đức thua Nga.
Nhân dân các nước đều bừng dậy,
Cách mệnh nhiều nơi sẽ nổ ra.
Đức Nhật chết, rồi Tây cũng chết,
Ấy là cơ hội tốt cho ta !*

*Ấy là cơ hội tốt cho ta !
Cơ hội này ta chớ bỏ qua,
Phấn đấu, hy sinh đừng quản ngại,
Tuyên truyền tổ chức phải xông pha
Động tâm một triệu người như một
Khởi nghĩa ba kỳ, dậy cả ba.
Năm mới quyết làm cho nước mới,
Non sông Hồng Lạc gấm thêu hoa !*

Xuân Quý Mùi 1943
Báo "Việt Nam độc lập"

TẶNG CỤ
ĐÌNH CHƯƠNG DƯƠNG

*Quan san muôn dặm gặp nhau đây,
Mục đích chung là đuổi Nhật, Tây.
Dân bị hai trùng vào một cổ,
Ta liều trăm đấng với ngàn cay.
Già dù yếu sức mang mang nhẹ,
Trẻ cố ra công gánh gánh đây.
Non nước của ta ta lấy lại,
Nghìn thu sự nghiệp nổi từ đây.*

Liễu Châu, năm 1943

CHÀO XUÂN

*... Xuân ơi, Xuân hỡi, hỡi Xuân.
Từ xa tới gần, xuân khắp mọi nơi,
Rót cốc rượu xuân, mừng cách mạng
Viết bài chào Tết, chúc thành công.*

Xuân Giáp Thân - 1944
Báo "Đồng Minh"

TẶNG CHÁU
NÔNG THỊ TRUNG

*Vở này ta tặng cháu yêu ta,
Tỏ chút lòng yêu cháu gọi là.
Mong cháu ra công mà học tập,
Mai sau cháu giúp nước non nhà.*

Năm 1944

BÀI THƠ CỔ ĐỘNG *

*Mười hai điều trên
Ai làm chả được,
Hễ người yêu nước,
Nhất quyết không quên.
Tập thành thói quen,
Muôn người như một.
Quân tốt dân tốt,
Muôn sự đều nên.
Gốc có vững cây mới bền,
Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân.*

Rút ở bài "Mười hai điều răn".

THƠ TRONG NHẬT KÝ

*Bảy, tám chục năm gười mất nước,
Các cụ già uất ức làm than.
Mất trông nước mất nhà tan,
Giống nòi sỉ nhục, giang san thẹn thùng.
Đã thấy Phan Đình Phùng khởi nghĩa
Đã thấy vùng Yên Thế đánh Tây,
Nước non vẫn...^(*)*

(*) Theo "Tổng tập Văn học Việt Nam". Tập 36, NXB Văn học - 1980.

TẶNG BÁO QUỐC GIA^(*)

*Tết này mới thật tết dân ta,
Mấy chữ chào mừng báo Quốc Gia.
Độc lập đầy vui ba cốc rượu,
Tự do vàng đỏ một rừng hoa.
Muôn nhà chúc tết, xuân dân chủ,
Cả nước hoan nghênh phúc Cộng hòa.
Ta chúc nhau rồi ta nhớ chúc,
Những người chiến sĩ ở phương xa.*

(*) "Quốc Gia" là tờ báo tư nhân còn tồn tại đến năm 1945 do ông Lê Ngọc Thiệu làm chủ nhiệm - Theo báo *Hà Nội mới*. Số 8758, tháng 6-1993.

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

*Tết năm mới nhà báo xin chúc
Chúc Đồng - Minh đánh "Trục" tan thây
Bốn phương Nam Bắc Đông Tây
Trên nền máu lửa chóng xây hoà bình
Chúc Liên Xô hùng binh mãnh tướng
Nhắm Bá Linh thuận hướng tiến mau
Chúc Anh - Mỹ tại Tây Âu
Nhanh chân nhẹ bước tiến sâu thêm vào
Chúc Trung Hoa anh hào kháng chiến
Chóng đến ngày toàn diện phản công
Chúc Anh - Mỹ tại Viễn Đông
Chiếm xong Ma-ni đoạt vùng Đa-lây
Chúc xong thế giới đó đây
Việt Nam độc lập, chúc ngay đồng bào
Chúc năm nay không nao khùng bố
Sự đoàn kết củng cố hơn xưa*

*Vũ trang đón lấy thời cơ
Đứng lên giết giặc trao cờ tự do
Rồi trăm họ ấm no sung sướng
Trên thế giới được hưởng bình quyền
Nghìn thu danh vọng Tiên - Rồng*

Xuân Ất Dậu 1945
Báo “Việt Nam độc lập”

KINH NGHIỆM DU KÍCH PHÁP

*Pháp gian cũng như Việt gian,
Cũng đồ bán nước cũng quân hại nòi.*

.....

*Anh hùng từ thuở thiếu niên,
Đã hăng hái lại thêm kiên quyết lòng.*

....

*Cứu Tổ quốc, cứu đồng bào,
Nhờ nơi chiến sĩ, nhờ vào toàn dân.*

....

*Công việc sát địch trừ gian,
Có chút mưu mẹo, chút gan là thành.*

.....

Không súng thì lấy ở đâu ?

Lấy súng của địch, đánh đầu địch nhân.

....

*Các chiến sĩ và nhân dân,
Như cá với nước phải gần gũi nhau.*

.....

*Chiến thuật du kích rất hay,
Bí mật, nhanh chóng, đánh bay quân thù.*

.....

*Công nhân xe lửa anh hùng,
Ra tay phá hoại, địch càng phải kinh.*

....

*Bất kỳ sớm, tối, gần, xa,
Canh gác cẩn thận thì ta an toàn.*

....

*Quốc dân đồng lực đồng tâm,
Kháng chiến thắng lợi chắc cầm trong tay.*

....

*Khi dân đã đứng cả lên,
Thì sức tranh đấu đã bền lại to.*

.....

*Phụ nữ cũng là công dân,
Trong cuộc kháng chiến gánh phần vẻ vang.*

.....

*Nhi đồng tuổi nhỏ anh hùng,
Tham gia du kích đi cùng thanh niên.*

.....

*Lửa khởi nghĩa đã nổ bùng,
Bao nhiêu lực lượng vào chung một đường.*

.....

*Nhờ lực lượng của toàn dân,
Thì đều thắng lợi mười phân vẹn mười.*

.....

* Rút ở bài "Kinh nghiệm du kích Pháp".

THƠ DU KÍCH *

*Bọn phát xít,
Cướp nước ta,
Nó cướp của,
Nó đốt nhà,
Nó đánh chết trẻ con,
Nó hãm hiếp đàn bà,
Nó bắn thanh niên,
Nó giết người già.*

*

*Khổ thế này,
Chịu sao qua,
Ta muốn sống,
Phải tham gia,
Đánh du kích,
Đuổi địch ra.
Bất kỳ trẻ hay già,*

Đàn ông hay đàn bà,
Đều ra sức tham gia,
Đánh du kích,
Đuổi địch ra !

Hỡi quốc dân đồng bào,
Tiến lên cả xem nào !
Không có súng,
Ta dùng dao,
Ta dùng cuốc,
Ta dùng cào,
Ta lấy dòn ghính,
Ta nhổ cọc rào,
Hễ thấy địch,
Cứ xông vào,
Đánh cho chúng nhào.

*

Mỗi người là một chiến sĩ,
Mỗi làng là một chiến hào,
Ta nhất định thắng lợi,
Cờ Độc lập phát cao.

* Rút ở bài "Kinh nghiệm du kích Pháp".

NHỮNG VẦN THƠ CỔ ĐỘNG

(A)

*Thanh niên sức mạnh vô vàn,
Tốt dao trời dấy đập tan quân thù.*

.....

*Thề cùng quân giặc phen sống mái,
Phá tan xiềng xích dưng nước nhà.*

(B)

*Đáng kính thay bạc biao nhân,
Phơ phơ tóc bạc, tinh thần vẫn cao.
Xóm làng hết sức hô hào,
Già trẻ trai gái mau vào Việt Minh.*

(C)

*Năm giới : sĩ - nông - công - thương - binh,
Đoàn kết dưới bóng cờ Việt Minh.
Thề tiểu trừ sài lang Nhật Bản,
Giành độc lập, tự do, thái bình.*

Báo Việt Nam độc lập, số ra ngày 25-6-1945, có in họa bản gồm 5 hình vẽ kèm theo thơ phụ đề cho từng bức tranh. Tất cả số thơ về tranh này đều của Hồ Chí Minh.

- Thơ Hồ Chí Minh - NXB Văn hóa thông tin HN - 1997.

XUÂN BÌNH TUẤT - 1946

Hỡi các chiến sĩ yêu quý,

Bao giờ kháng chiến thành công

Chúng ta cùng uống một chung rượu đào

Tết này ta tạm xa nhau

Chắc rằng ta sẽ Tết sau sum vầy.

Chúc đồng bào :

Trong năm Bình Tuất mới

Muôn việc đều tiến tới

Kiến quốc mau thành công

Kháng chiến mau thắng lợi

Việt Nam Độc Lập muôn năm.

CẢM ƠN NGƯỜI TẶNG CAM

*Cảm ơn bà biếu gói cam,
Nhận thì không đúng, từ làm sao đây !
Ăn quả nhớ kẻ trồng cây,
Phải chăng khổ tận đến ngày cam lai ?*

Tháng 1 năm 1946.

THƯ GỬI CHỊ EM
PHỤ NỮ XUÂN BÌNH TUẤT

*"Năm mới Bình Tuất
Phụ nữ đồng bào
Phải gắng làm sao
Gây "Đời sống mới"
Việc thành là bởi
Chúng ta siêng màn
Vậy nên chữ cần
Ta thực hành trước
Lại phải kiệm ước
Bỏ thói xa hoa
Tiền của dư ra
Dem làm việc nghĩa*

*Thấy của bất nghĩa
Ta chớ tham thàn
Thế tức là liêm
Đã liêm thì khiết
Giữ mình làm việc
Quảng đại công bình
Vì nước quên mình
Thế tức là chính
Cần, kiệm, liêm, chính
Giữ được vẹn mười
Tức là những người
Sống "Đời sống mới".*

-
- Báo *Cứu quốc*, số 155 và 156, ngày 5 và 6-2-1946.
 - Báo *Tiếng gọi phụ nữ*, số Xuân Bính Tuất năm 1946.

THƠ TẶNG CÁC
CHÁU NHI ĐỒNG

*Bác mong các cháu "cho ngoan"
Mai sau gìn giữ giang san Lạc Hồng
Sao cho nổi tiếng Tiên Rồng
Sao cho tỏ mặt nhi đồng Việt Nam.*

Ngày 10 tháng 4 năm 1946

BÀI THƠ HỌA LẠI THƠ
CỦA NGUYỄN HẢI THẦN⁽¹⁾

*"Gặp gỡ đường đời anh với tôi,
Đường đời gai góc phải chia hai.
Đã sinh tai mắt, sinh đầu óc,
Há bỏ thân yêu, bỏ giống nòi.*

- Báo Lao động, số Tết Mậu Thìn (1988).

1. Toàn văn bài thơ của Nguyễn Hải Thần như sau :

"Gặp gỡ đường đời anh với tôi,
Hai vai gánh nặng cả hai vai.
Tuy riêng Nam Bắc, riêng bờ cõi.
Cùng một ông cha, một giống nòi.
Nhờ bước đành cam thua nửa ngựa,
Thà hơn miệng thế nói mười voi.
Mấy lời trân trọng ông ghi nhớ.
Nước ngược, buông câu kéo mất mồi!"

*Trách kẻ đưa thân vào miệng cọp,
Tôi đành ghé đít cưỡi đầu voi.
Tàn cờ mới biết tay cao thấp,
Há phải như ai, cá thấy mồi !"*

5-1946

THƠ TẶNG BÁO ĐỘC LẬP

*Năm mới thế cho năm đã cũ
Báo "Độc Lập" của đảng "Dân chủ".
Kêu gọi toàn thể dân Việt Nam.
Đoàn kết và thắt chặt hàng ngũ.
Kiên quyết kháng chiến đến kỳ cùng,
Để giữ chủ quyền và lãnh thổ.
Chờ ngày Độc Lập đã thành công,
Tết ấy tha hồ bàn với cổ.*

Nhân mùa Xuân
Kháng chiến đầu tiên, 1-1947

CẢNH RỪNG VIỆT BẮC

*Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay,
Vượn hót chim kêu suốt cả ngày,
Khách đến thì mời ngô nếp nướng,
Săn về thường chén thịt rừng quay.
Non xanh, nước biếc tha hồ dạo,
Rượu ngọt, chè tươi mặc sức say.
Kháng chiến thành công ta trở lại,
Trăng xưa, hạc cũ với xuân này.*

Năm 1947

CẢNH KHUYA

*Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.
Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.*

Năm 1947

TẶNG CÁC CỤ
LÃO DU KÍCH (*)

*Tuổi cao chí khí càng cao,
Mưa gươm giết giặc ào ào gió thu.
Sẵn sàng tiêu diệt quân thù,
Tiếng thom Việt Bắc ngàn thu lấy lòng.*

Năm 1947

(*) Năm 1947, có ba cụ lão du kích ở Cao Bằng hăng hái xung phong cùng nhân dân giết giặc, làm cho giặc không tiến lên được. Hồ Chủ tịch đã tặng các cụ mấy câu thơ trên đây.

KHEN TẶNG HAI CHÁU
LIÊN LẠC TRONG BỘ
ĐỘI CHIẾN KHU II (*)

I

*Bác được tin rằng :
Cháu làm liên lạc,
Bị giặc bắt được,
Lại trốn thoát ngay;
Mang hai lính Tây
Theo về bộ đội.
Thế là cháu giỏi,
Biết cách tuyên truyền.
Bác gửi lời khen,
Khuyến cháu gắng sức,
Học hành, công tác,
Tiến bộ luôn luôn.*

(*) Bài I gửi cháu Phạm Đỗ Hải. Bài II gửi cháu Lê Văn Thục.

*Gửi cháu cái hôn
Và lòng thân ái*

II

*Cháu có can đảm
Giờ súng dọa Tây,
Bắt nó hàng ngay,
Lấy được súng nổ.
Vì thành công đó,
Bác gửi lời khen.
Khuyên cháu tập rèn,
Ngày càng tiến bộ.
Bác lại gửi cháu
Mấy chục cái hôn.*

Tháng 8 năm 1947

THƠ CHÚC TẾT
MẬU TÝ - 1948

*Năm Hợi đã đi qua
Năm Tí vừa bước tới.
Gửi lời chúc đồng bào,
Kháng chiến được thắng lợi;
Toàn dân đại đoàn kết,
Cả nước dốc một lòng;
Thống nhất chắc chắn được,
Độc lập quyết thành công.*

Xuân Mậu Tý 1948

TẶNG ÁO

*Tết nhất năm nay hoãn thị xôi
Tết sau, thắng lợi sẽ đến rồi
Áo bạn biếu tôi, tôi biếu chú
Chú mang cho ấm, cũng như tôi.^(*)*

(*) Tư liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh - Đầu đề chúng tôi tự đặt.

TẶNG BÁO "XUNG PHONG"

*"Bác nhận được báo "Xung phong"
Cảm ơn các cháu có lòng gửi cho.
Các cháu nghe Bác dặn dò :
Phải biết yêu nước, phải lo học hành
Siêng làm việc, siêng tập tành,
Phải giữ kỷ luật là thành cháu ngoan.
Bác yêu các cháu muôn vàn,
Bác gửi các cháu một ngàn cái hôn".(*)*

(*) Theo Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử tập 4. NXB Chính trị quốc gia, HN - 1994.

LỜI TRUY ĐIỀU CỤ TỐ

Than ôi

*Sương bay nghi ngút. Sao Đẩu ám mờ
Mây phủ mê man. Thái Sơn ngừng biếc.*

Nhớ cụ xưa

Văn chương thuần túy, học vấn cao sâu

Thái độ hiền từ, tính tình thanh khiết

Mở mang văn hóa, cụ dốc một lòng

Phú quý công danh, cụ nào có thiết.

*Chúng làm hại cụ, lịch sử Pháp muôn đời
thêm một vết xấu xa.*

*Cụ dù hy sinh, tinh thần cụ ngàn thu sẽ về
vang bất diệt.*

*Với cụ, dân tộc mất một người chí sĩ, thế giới
mất một người danh nho.*

Cho nên Chính phủ khôn xiết nỗi buồn rầu,
đồng bào khôn xiết lòng thương tiếc.
Tôi kính cần nghiêng mình trước anh linh cụ
mà hứa rằng
Từ đây quốc dân ta đã đồng tâm càng thêm
đồng tâm.
Chính phủ ta đã kiên quyết càng thêm kiên
quyết.
Quyết trường kỳ kháng chiến cho đến thắng
lợi hoàn toàn.
Quyết tranh thống nhất, độc lập cho nước
nhà Nam Việt.
Để anh linh cụ và những liệt sĩ đã hy sinh
đều vui sướng ở chốn suối vàng.
Và nền dân chủ Cộng hòa của nước sẽ vững
như vàng như ngọc.*

(*) Theo Tác phẩm mới. Số 3. Tháng 5-1990.

CHÚC TẾT - 1949

*Kháng chiến lại thêm một năm mới,
Thi đua yêu nước thêm tiến tới.
Động viên lực lượng và tinh thần,
Kháng chiến càng thêm mau thắng lợi.
Người người thi đua,
Ngành ngành thi đua,
Ngày ngày thi đua
Ta nhất định thắng,
Địch nhất định thua.*

KHÔNG ĐỀ *

*Vì nước chưa nên nghĩ đến nhà,
Năm mươi chín tuổi vẫn chưa già.
Chờ cho kháng chiến thành công đã,
Bạn sẽ ăn mừng sinh nhật ta.*

Năm 1949

* Năm 1949 có người đề nghị tổ chức chúc thọ Hồ Chủ tịch, Người đã trả lời bằng mấy câu thơ trên đây.

ĐI THUYỀN TRÊN SÔNG ĐÁY

*Dòng sông lặng ngắt như tờ,
Sao đưa thuyền chạy, thuyền chờ trăng theo.
Bốn bề phong cảnh vắng teo,
Chỉ nghe cọt két tiếng chèo thuyền nan.
Lòng riêng riêng những bàn hoàn,
Lo sao khôi phục giang san Tiên Rồng.
Thuyền về, trời đã rạng đông,
Bao la nhuộm một màu hồng đẹp tươi.*

Mùa thu, năm 1949

XUÂN CANH DẦN - 1950

*Kính chúc đồng bào năm mới
Mọi người càng thêm phấn khởi
Toàn dân xung phong thi đua
Đẩy mạnh cuộc chuẩn bị tới
Chuyển mau sang tổng phản công
Kháng chiến nhất định thắng lợi.*

SÁU MƯƠI TUỔI

*Sáu mươi tuổi hãy còn xuân chán,
So với ông Bành vẫn thiếu niên.
Ăn khỏe, ngủ ngon, làm việc khỏe,
Trần mà như thế kém gì tiên !*

Năm 1950

KHUYÊN THANH NIÊN *

*Không có việc gì khó,
Chỉ sợ lòng không bền.
Đào núi và lấp biển,
Quyết chí ắt làm nên.*

1950

(*) Bài này Hồ Chủ tịch làm tặng thanh niên khi ghé thăm một lán trại của Thanh niên xung phong làm đường, phục vụ chiến dịch Biên Giới trung tuần tháng 9 - 1950.

THƠ CHÚC TẾT TÂN MÃO - 1951

*Xuân này kháng chiến đã năm xuân,
Nhiều xuân thắng lợi càng gần thành công.
Toàn dân ta quyết một lòng,
Thi đua chuẩn bị tổng phản công kịp thời.*

Xuân Tân Mão 1951

GỬI NÔNG DÂN

*Ruộng rẫy là chiến trường,
Cuộc cày là vũ khí,
Nhà nông là chiến sĩ,
Hậu phương thi đua với tiền phương.*

Tháng 2 năm 1951

Rút trong bài : "Thư gửi nông dân thi đua canh tác" Báo Cứu quốc số 1784 ngày 28-3-1951.

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ VƯƠNG ĐÀM *

*Bạn từ Trung Quốc sang đây,
Tặng cho bạn hữu trái cây quá nhiều,⁽¹⁾
Ăn rồi tấm tắc khen đều,
Cám ơn và chúc bạn nhiều bình yên.*

1951

(*) Đầu đề chúng tôi tự đặt.

(1) Trước đó, đồng chí Vương Đàm (Quảng Tây) tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh một giỏ táo tươi. Người đã chia cho mọi người trong cơ quan cùng nếm hương vị táo Trung Quốc. Theo *Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB Sự thật 1986 tập 6.

THƯ TRUNG THU - 1951

*Trung thu trăng sáng như gương,
Bác Hồ ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng.
Sau đây Bác viết mấy dòng,
Gửi cho các cháu tỏ lòng nhớ nhung.*

THƠ CHÚC TẾT NHÂM THÌN - 1952

*Xuân này, xuân năm Thìn,
Kháng chiến vừa sáu năm.
Trường kỳ và gian khổ,
Chắc thắng trăm phần trăm.*

*Chiến sĩ thi giết giặc,
Đồng bào thi tặng gia.
Năm mới thi đua mới,
Thắng lợi ắt về ta,*

*Mấy câu thành thật nôm nà,
Vừa là kêu gọi, vừa là mừng xuân.*

Xuân Nhâm Thìn 1952

CHẾT VÌ ỒM ĐÒN

*Tướng giặc Tátxinhi
Tháng trước về Pari,
Rồi thì nó khai ốm,
Không biết ốm bệnh chi ?
Chắc là nó ốm đòn.
Nó chết mất thằng con,
Lại thua luôn mấy trận,
Ruột nó đã héo mòn.*

*Chiến dịch Quang Trung,
Tát thua lung tung,
Chiến dịch Đền Thám,
Tát thua mặt xám
Trận Lý Thường Kiệt,
Tát thua tê liệt,
Chiến dịch Hòa Bình,
Tát khoe khoang rinh :
"Phen này Pháp thắng",*

Thật là hiển vinh!"
Kỳ thực Tát đã
Mất mười ba dinh⁽¹⁾
Nội cảm, ngoại thương,
Tát đã óm đòn,
Vì ta luôn thắng,
Tát phải vào hòm.

Nên có thơ rằng :

Tátxinhi, Tátxinhi
Mi đã khôn hồn, mà chết đi !
Con mi dền tội, con mi chết,
Đền tội ngày nay, chết đến mi !

C.B

- *Báo Nhân dân*, số 42, ngày 24-1-1952.

(1) Dinh là tiểu đoàn.

- Hồ Chí Minh - toàn tập, tập 6 - NXB Chính trị Quốc gia - HN 1995
- tr. 388, 389.

MỪNG KÊNH VÔNGA - ĐÔNG
HOÀN THÀNH (27-7-1952)

Xưa có câu :

*Đào núi và đắp bể,
Luyện đá vá trời xanh,
Việc gì, dù khó mấy,
Quyết chí, ắt làm thành.*

Ngày nay :

*Chính sách Xtalin
Quyết xây dựng hòa bình,
Và gìn giữ hòa bình,
Tạo phúc cho dân sinh.*

Cho nên :

*Cuộc thi đua ái quốc
Cố gắng toàn dân Xô - Liên,
Công nông và trí thức,
Phụ nữ và thanh niên,
Người người đều thi đua,*

Góp sức và góp tiền.

Kết quả là :

*Kênh đào Vônga - Đông,
Hôm nay mừng thành công,
Máy xưởng điện khổng lồ
Tung điện ra khắp vùng⁽¹⁾
Kênh hơn bảy trăm dặm⁽²⁾
Rất tiện cho giao thông,
Hăm tám triệu mẫu cát
Thành ruộng cho nhà nông.*

Vì vậy :

*Nước đã mạnh, thêm mạnh,
Dân đã giàu, càng giàu,
Thái bình và hạnh phúc,
Hưởng mãi muôn đời sau.*

*

* *

*Nước ta đang kháng chiến
Để diệt lũ thực dân.
Khi kháng chiến thắng lợi,
Ta xây dựng dần dần.
Liên Xô đã bước trước,
Việt Nam sẽ tiến sau.*

*Ta ra sức thi đua,
Thành công ắt cũng mau.
Ta mừng Vônga - Đông,
Ta phát ngọn cờ hồng.
Và hô to :
Kháng chiến nhất định thắng lợi !
Kiến quốc nhất định thành công !*

- Báo *Nhân dân*, số 69, ngày 7-8-1952.

- Hồ Chí Minh toàn tập - tập 6. NXB Chính trị quốc gia-HN
1995.tr 538, 539.

(1) Sức điện của riêng máy xường ấy mạnh gấp rưỡi tổng số sức điện của nước Pháp.

(2) Dài 758 cây số. (Cả hai chú thích này là của tác giả).

PHÂN CÔNG HỢP LÝ

Phân công hợp lý cả làng.

Sản xuất tiết kiệm rõ ràng thi đua.

Một mùa gặt bằng hai mùa.

Dân no, nước mạnh tha hồ đánh Tây.

-
- Rút trong bài : "Một làng tiến đến kiểu mẫu".
 - Báo *Cứu quốc*, số 2141, ngày 12-8-1952.
 - *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 6, NXB Chính trị quốc gia HN - 1995 - tr. 540.

CHÁU BÁC HỒ
THẬT LÀ OANH LIỆT *

*Cháu Bác Hồ thật là oanh liệt,
Giữ bí mật dù chết không khai;
Cứu cán bộ khỏi giặc Tây,
Các em kháng chiến càng ngày càng hăng.⁽¹⁾*

* Đầu đề chúng tôi tự đặt.

(1) Rút ở bài *Giữ bí mật bảo vệ cán bộ*, Báo Nhân Dân số 59, ngày 29-5-1952.

THƯ TRUNG THU

*Ai yêu các nhi đồng
Bằng Bác Hồ Chí Minh ?
Tính các cháu ngoan ngoãn,
Mặt các cháu xinh xinh.
Mong các cháu cố gắng
Thi đua học và hành.
Tuổi nhỏ làm việc nhỏ,
Tùy theo sức của mình.
Đi tham gia kháng chiến
Để gìn giữ hòa bình.
Các cháu hãy xứng đáng
Cháu Bác Hồ Chí Minh.*

Ngày 25 tháng 9 năm 1952.

THƠ CHÚC TẾT

*Toàn thể chiến sĩ thi đua giết giặc
Đồng bào cả nước đoàn kết một lòng
Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi
Độc lập thống nhất, nhất định thành công.*

Báo Nhân dân số 89
Từ ngày 1 - 7/1/1953

THƠ MỪNG TẾT QUÝ TỶ - 1953

*Mừng năm Thìn vừa qua,
Mừng xuân Tỵ đã tới.
Mừng phát động nông dân,
Mừng hậu phương phấn khởi.
Mừng tiền tuyến toàn quân
Thi đua chiến thắng mới.
Mừng toàn dân kết đoàn,
Mừng kháng chiến thắng lợi.
Mừng năm mới, nhiệm vụ mới,
Lực lượng mới, thành công mới.
Mừng toàn thể chiến sĩ và đồng bào,
Mừng phe dân chủ, hoà bình thế giới.*

Xuân Quý Tỵ 1953

GỬI CÁC CHÁU NHI ĐỒNG
NHÂN DỊP TẾT TRUNG THU - 1953

*Chín Tết Trung thu,
Tám năm kháng chiến,
Các cháu khôn lớn,
Bác rất vui lòng.
Thu này Bác gửi thư chung,
Bác hôn các cháu khắp vùng gần xa.
Thu này hơn những thu qua,
Kháng chiến thắng lợi gấp ba, bốn lần.
Phát động nông dân,
Cải cách ruộng đất,
Dân đỡ chật vật,
Hăng hái tăng gia.
Xóm gần cho đến làng xa,
No cơm ấm áo, theo đà tiến lên.*

*Chinh huân, chinh quân,
Bộ đội cố gắng,
Quyết chiến quyết thắng,
Giết giặc lập công.
Khắp nơi Nam Bắc Tây Đông,
Đưa tin thắng trận, cờ hồng tung bay.
Các cháu vui thay !
Bác cũng vui thay !
Thu sau so với thu này vui hơn.*

NỮ ANH HÙNG
NGUYỄN THỊ BƯỚI *

*Người Long Động tỉnh Quảng Yên
Hai mươi bốn tuổi, tính hiền và ngoan.
Từ ngày giặc đánh vào làng,
Chị đánh du kích tỏ gan anh hùng.
Việc gì chị cũng xung phong,
Khiến cho đồng đội càng hăng thêm nhiều.
Chiến tranh càng khó bao nhiêu,
Tinh thần càng vững, càng nhiều chiến công.
Khi đánh giặc, khí giao thông
Tuyên truyền tổ chức, chị không ngại nề.
Một hôm khai hội ra về,
Chẳng may địch bắt, không hề khai ra.
Chúng dùng đủ cách khảo tra,
Rồi cho lính hiếp suốt 3, 4 tuần.*

Chém cha lũ giặc bất nhân,
Chúng toan bắn chị ở chân ngôi đình.
Nghĩ rằng mình chết đã đành,
Còn tài liệu Đảng giấu quanh mái nhà ?
Chị bèn một chước nghĩ ra;
Xin về lấy súng đặng mà báo tin.
Đến làng gặp một người quen,
Thừa cơ chị đã đưa tin rõ ràng.
Rồi quay mặt lại đảng hoàng,
Chửi vào mặt giặc, giặc càng căm gan.
Chúng liền đập chị ngã lăn,
Đứa dao khoét vú, đứa chân giẫm đầu,
Đứa thì tay đỡ chậu thau,
Đứa thì mổ chị từ đầu đến chân.
Chị luôn giữ vững tinh thần,
Hô to khẩu hiệu, chửi quân bạo tàn.
Vì lòng yêu nước nồng nàn,
Nêu gương oanh liệt muôn ngàn đời sau.⁽¹⁾

(*) Anh hùng liệt sĩ Mạc Thị Bưởi. Trong thời gian kháng chiến chống Pháp thôn Long Động, xã Nam Tân, huyện Nam Sách thuộc Quảng Yên (Nay Nam Sách thuộc tỉnh Hải Dương).

(1) Theo Báo Nhân Dân ngày 21-4-1955

KẾ HOẠCH NA-VA
ĐẦU VOI ĐUÔI CHÓ

*Hôm 15 tháng 10
Giặc Na-va gầm thét
Hấn mở trận Mu-ét
Hòng đánh chiếm Nho Quan
Phái 20 tiểu đoàn
Hòng đánh chiếm Thanh Hóa
Hấn tuyên truyền bậy bạ :
"Trận này cực kỳ to
Không có gì gay go
Ta quyết tranh chủ động
Quyết lấy về chủ động".*

*Nhưng
Quân dân ta anh dũng
Đánh cho giặc phải tan
Đuổi chúng khỏi Nho Quan*

*Ngân chúng vào Thanh Hóa
20 ngày ròng rã
Diệt chúng gần 4 ngàn
Kế hoạch Na-va tan
Thành đầu voi đuôi chó.*

*Tuy vậy
Kẻ thù đang còn đó
Chó dại sẽ cắn càn
Chúng ta chớ chủ quan
Chúng ta chớ khinh địch
Giặc có thể đột kích
Chúng ta phải đề phòng
Quân dân đoàn kết một lòng
Kháng chiến thắng lợi, cờ hồng tung bay.^(*)*

(*) Báo Nhân Dân từ ngày 16 đến 20 - 11-1953.

THƠ CHÚC TẾT GIÁP NGỌ - 1954

*Năm mới, quân dân ta có hai nhiệm vụ
rành rành :
- Đẩy mạnh kháng chiến để giành độc lập,
tự do;
- Cải cách ruộng đất là công việc rất to.
Dần dần làm cho người cày có ruộng, khỏi
lo nghèo nàn.
Quân và dân ta nhất trí kết đoàn,
Kháng chiến, kiến quốc nhất định hoàn toàn
thành công.
Hòa bình, dân chủ thế giới khắp Nam Bắc
Tây Đông.
Năm mới, thắng lợi càng mới, thành công
càng nhiều.*

Năm 1954

QUÂN TA TOÀN THẮNG Ở
ĐIỆN BIÊN PHỦ

20 tháng 11 năm cũ,
Giặc Pháp nhảy dù Điện Biên Phủ.
Hăm một tiểu đoàn tinh nhuệ nhất,
Xe tăng, súng lớn đầy chông chát.
Chúng khoe rằng : "Kế hoạch Na-va
Thật là mạnh dạn và tài hoa.
Phen này Việt Minh phải biết tay,
Quan thầy Mỹ thì vui lòng thay !"
Các báo phản động khắp thế giới
Inh ỏi tăng bốc Na-va tới.

*

Bên ta thì :
Bộ đội, dân công quyết một lòng,
Xẻ non, đắp suối, vượt qua sông,

*Khắc phục khó khăn và hiểm trở,
Đánh cho giặc tan mối hủ dạ;
Lặng lẽ chuẩn bị suốt tháng ngày,
Không quản gian khổ và đắng cay;
Quyết tâm làm cho tròn nhiệm vụ
Đã hứa với Bác, Đảng, Chính phủ.*

*13 tháng 3 ta tấn công,
Giặc còn ở trong giấc mơ mòng :
"Mình có thầy Mỹ lo cung cấp,
Máy bay cao cao, xe tăng thấp;
Lại có Na-va cùng Cô-nhi,
Những tay tướng giỏi nắm chỉ huy.
Chúng mình chuyển này nhất định thắng,
Việt Minh ắt thua chạy quỳnh cẳng".*

*

*Hơn 50 ngày ta đánh đồn,
Ta chiếm một đồn, lại một đồn.
Quân giặc chống cự tuy rất hăng,
Quân ta anh dũng ít ai bằng.
Na-va, Cô-nhi đều méo mặt,
Quân giặc tan hoang, ta vây chặt*

*Giặc kéo từng loạt ra hàng ta
Quân ta vui hát khải hoàn ca.
Mười ba quan năm đều hàng nốt,
Tên tướng chỉ huy cũng bị nốt.
Một vạn sáu ngàn tên giặc Tây
Đều là tù binh hoặc bỏ thây.*

*

*Thế là quân ta đã toàn thắng,
Toàn thắng là vì rất cố gắng.
Chiến sĩ viết thư lên Bác Hồ :
"Xin Bác vui lòng mà nhận cho
Món quà chúc thọ sinh nhật Bác,
Chúng cháu cố gắng đã sắm được".*

Ngày 12 tháng 5 năm 1954.

CẢM HỨNG (*)

*Kìa bãi cát, nọ rừng thông,
Nước nước, non non, khéo một vùng,
Đang đợi nàng thơ cùng bạn vẽ,
Đến chơi cảnh núi với tình sông.
Tay đàn, cặp sách, ông đầu bạc.
Hồ rượu, xâu nem, ả má hồng.
Được phép ngao du cùng tuế nguyệt,
Vì rằng kháng chiến đã thành công.*

(*) Theo một số đồng chí đã ở ATK cho biết : Bài thơ này, Bác làm ở Khuổi Tát, Định Hóa, Thái Nguyên năm 1954, sau ngày hòa bình được lập lại ở miền Bắc và trong thư gửi cho chị Huyền (là chị Hà, vợ đồng chí Võ Nguyễn Giáp), Bác viết cho chị Hà xem. Tới nay chị Hà vẫn còn giữ được.

CÔNG NHÂN QUỐC TẾ*

*Tinh thần quốc tế của công nhân
Quý giá nghìn vàng há dễ cân
Giai cấp cần lao trong bể khổ
Một lòng ủng hộ với tương thân.⁽¹⁾*

* Đầu đề chúng tôi tự đặt.

(*) Rút ở bài *Tinh thần quốc tế của giai cấp công nhân*. Báo Nhân Dân số 212, ngày 7 đến 9-8-1954.

QUÊ ĐÂU CHO BẰNG QUÊ NHÀ
NHÀ TATA Ở, VIỆC TATA LÀM

*Trông về trời bẻ mệnh mang,
Bà con đã cách, xóm làng đã xa.
Lưu ly không cửa không nhà,
Chân trời góc bể biết là về đâu.^(*)*

(*) Báo Nhân Dân số 213, ngày 12-8-1954.

"CHINH PHỤ NGÂM" MỚI

*Thử phe phái hục nhau túi bụi
Đồng bào Nam nhiều nổi truân chiến
 Vi Ngô Đình Diệm rồ điên
Mỹ kia can thiệp, mà nên nỗi này.
Hàng ngàn dân chết lây vô tội
Hàng muôn người hấp hối bị thương
 Mười muôn nhà cháy ngọn ngang
Đầy trời khói lửa, đầy đàng tàn tro.
Thương hại cho đồng bào công giáo
Bị Xa-tăng lừa đảo di cư
 Nhà tan, cửa nát, xác xơ
Gặp cơn loạn lạc trông chờ vào ai ?
Trộm cướp lại thẳng tay giết hại
Chúng nhằm vào các trại di cư
 Kêu trời, trời chỉ làm ngơ*

Đoái kêu làng xóm, bây giờ xa xăm !
Bi thảm thay, hàng trăm em nhỏ
Bị bán vào võ sở, tan xương
Nhiều em chết gục bên đường
Nhiều em chết cháy, thảm thương xiết nào!
Cầm thù này trả sao đây nhỉ
Nhân dân ta nhất trí kết đoàn
Đuổi quân can thiệp hung tàn
Chúng ta thống nhất giang san nước nhà.
Nước nhà ta, ta làm người chủ
Vận mệnh ta, ta giữ trong tay
Nước non vẫn nước non này
Cờ treo độc lập, nền xây hòa bình^(*)

(*) Theo Báo Nhân Dân số 429, ngày 6-5-1955.

AI SANG NIUYOÓC MÀ COI *

*Ai sang Niu Yoóc mà coi
"Tự do" nắm đuốc mà soi Hoa Kỳ
Tự do soi thấy những gì ?
Bên thì nô lệ, bên thì dã man !*

* Rút ở bài *Trắng và đen*. Báo Nhân dân số 312, ngày 7-1-1955.
Đầu đề chúng tôi tự đặt.

CỤ GIÀ 120 TUỔI

*Ở xã Nghi Thuận,
Tại tỉnh Nghệ An
Cụ Hà Văn Quân
Thọ trăm hai tuổi
Vẫn còn mạnh giỏi
Đan lát liền tay
Con cái chín người,
Nay còn một gái
Năm mươi tám tuổi
Cháu chắt một đàn
Cụ là công giáo nông dân
Bao nhiêu tuổi thọ, cơ hàn bấy nhiêu.
Phát động quần chúng*

*Nông dân tổ khổ
Tham gia tiểu tổ
Cụ tổ rất hăng
Công tác đấu tranh
Cả nhà tích cực
Dân làng mến phục,
Nông hội hoan nghênh
Từ nay đường cái thành thành
Nông dân lao động vươn mình đứng lên
Khu ủy báo cáo
Chính phủ Trung ương
Hồ Chủ tịch thương
Viết thư thăm cụ
Và tặng áo lụa
Với chiếc huy chương
Tuổi già đến lúc vinh quang
Người cày có ruộng, thiên đường là đây.*

- Bài in trong sách "Phát động quần chúng tăng gia sản xuất",
Báo Nhân Dân xuất bản 1955-tr.21, 22.

- Bác Hồ với quê hương Nghệ An - NXB Nghệ An - 1997
tr. 46, 47.

ĐƯỜNG SỐ 5 ANH DŨNG

*Đường số 5 hơn trăm đôn bốt
Dân đường 5 có một lòng son
Dù cho sông cạn đá mòn
Quyết tâm gìn giữ nước non Lạc Hồng.⁽¹⁾*

(1) Rút ở bài *Đường số 5 anh dũng*. Báo Nhân Dân số 471 ngày 18-6-1955.

6.T CỦA MỸ DIỆM

*Ngô Đình Diệm tay sai của Mỹ
Dám tự xưng "Chí sĩ" cứu tinh.*

*Nhiều trò dơ dáng đại hình
Tự mình nó gấn cho mình 6.T.*

*Thứ nhất là trò hề Tổng thống
Trò thứ hai là Tổng tư lon
Ba là Thủ tướng cô hồn.⁽¹⁾*

(1) Báo Nhân Dân số 637, ngày 30-11-1955.

KIỀU BÀO YÊU NƯỚC

*Gửi thân đất khách quê người,
Nhìn về cố quốc cách vời trùng dương
Càng nhìn càng nhớ, càng thương,
Càng mong Tổ quốc thịnh cường vẻ vang,
Càng căm những kẻ gian ngoan
Nghe lời bợn Mỹ phá ngang hòa bình.
Mọi người đoàn kết đấu tranh,
Đòi Ngô Đình Diệm tán thành hiệp thương.
Hòa bình, thống nhất, độc lập, tự cường,
Sao vàng cờ đỏ dẫn đường chúng ta.
Mấy câu thuận miệng nôm na :
"Một lòng yêu nước bài ca kiêu bào".*

- Rút trong bài : "Kiêu bào yêu nước"

Báo Nhân Dân, số 530, ngày 15-8-1955.

- Hồ Chí Minh toàn tập - tập 8 - NXB Chính trị quốc gia - HN
1996 - tr.37.

THƠ CHÚC MỪNG NĂM MỚI-1956

*Thân ái mấy lời chúc Tết :
Toàn dân đoàn kết một lòng,
Miền Bắc thi đua xây dựng
Miền Nam giữ vững thành đồng.
Quyết chí, bền gan phấn đấu,
Hòa bình, thống nhất thành công.*

Năm 1956

NÔNG DÂN ĐOÀN KẾT *

*Nông dân đoàn kết, cả nước một nhà,
Đủ cả dân tộc, đủ cả trẻ già;
Ai cũng cố gắng thi đua tăng gia,
Kế hoạch nông nghiệp chắc là
thành công⁽¹⁾.*

* Câu đề chúng tôi tự đặt.

(1) Báo Nhân Dân số 744, ngày 17-3-1956.

THƯ GỬI THIẾU NHI NHÂN DỊP
TẾT TRUNG THU

*Nhân dịp Tết Trung thu
Thân ái chúc các cháu
Vui vẻ khỏe mạnh
Đoàn kết chặt chẽ
Thi đua học hành
Tiến bộ mau lẹ.*

18-9-1956

TẶNG SƯ ĐOÀN 316

*Đá rắn, quyết tâm ta rắn hơn đá.
Núi cao, chí khí ta còn cao hơn.
Khó khăn ta quyết vượt cho kỳ được,
Gian khổ không làm ta sờn
Đảng phái ta trên mặt trận sản xuất,
Nhiệm vụ ấy ta quyết làm cho tròn.
Đội ơn đào tạo người, quân đội,
Quyết chí đèn bời nghĩa nước non.⁽¹⁾*

(1) Ngày 10-3-1958, Bác Hồ thăm Sư đoàn 316, trước khi ra về Bác ứng khẩu tặng Sư đoàn bài thơ này. Đầu đề chúng tôi tự đặt. Theo *Hồ Chí Minh với các lực lượng vũ trang*. NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội 1975.

MỞ MANG THỦY LỢI *

*Núi trọc như đầu bình vôi,
Sông không có nước, nước hiếm hoi
như vàng.*

....

*Hàng năm hạn hán tan hoang,
Người người đói rách, làng làng xác xơ.*

....

*Ơn Đảng như mẹ như cha
Mở mang thủy lợi, nhà nhà ấm no.
Ấm no không đợi trời cho,
Người làm ra nước, sức to hơn trời.*

Ngày 25 tháng 5 năm 1958

* Rút ở bài nói chuyện tại Đại hội chiến sĩ thi đua nông nghiệp toàn quốc lần thứ ba.

THƠ CHÚC TẾT - 1959

*Chúc mừng đồng bào năm mới
Đoàn kết thi đua tiến tới,
Hoàn thành kế hoạch ba năm,
Thống nhất nước nhà thắng lợi.*

TẶNG CÔNG AN NHÂN DÂN
VŨ TRANG

*Đoàn kết, cảnh giác,
Liêm, chính, kiệm, cần;
Hoàn thành nhiệm vụ,
Khắc phục khó khăn;
Dũng cảm trước địch,
Vì nước quên thân;
Trung thành với Đảng
Tận hiếu với dân.*

Tháng 1 năm 1959

TRỒNG CÂY

*Muốn làm nhà cửa tốt,
Phải ra sức trồng cây.
Chúng ta chuẩn bị từ rày,
Đăm năm sau sẽ bắt tay dựng nhà.*

Ngày 30 tháng 5 năm 1959

TÁM ĐIỀU CẦN THIẾT *

*Nước phải đủ, phân phải nhiều,
Cày sâu, giống tốt, cấy đều đánh hơn;
Trừ sâu, diệt chuột chớ quên,
Cải tiến nông cụ là nền nhà nông;
Ruộng nương quản lý ra công,
Tám điều đầy đủ, thóc bông đầy bờ.*

Ngày 21 tháng 10 năm 1959

(*) Rút ở bài nói chuyện tại Đại hội sản xuất Đông - Xuân tỉnh Ninh Bình.

MỪNG ĐẠI HỘI NHỮNG NGƯỜI
SẢN XUẤT TRẺ THỦ ĐÔ

*Bác thân ái chúc các cháu
Mạnh khỏe, vui vẻ
Đoàn kết chặt chẽ
Luôn luôn thi đua
Đưa cả tinh thần và lực lượng của tuổi trẻ
Vươn lên hàng đầu
Trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa.*

Rút trong bài "Chào mừng Đại hội những người sản xuất trẻ Thủ
đô". Báo Nhân Dân số 2056 ngày 2-11-1959.

THƠ MỪNG NĂM MỚI - 1960

*Mừng Nhà nước ta mười lăm xuân xanh !
Mừng Đảng chúng ta ba mươi tuổi trẻ !
Chúc đồng bào ta đoàn kết thi đua
Xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa.
Chúc đồng bào ta bền bỉ đấu tranh,
Thành đồng miền Nam vững bền, mạnh mẽ.
Cả nước một lòng, hàng hái tiến lên,
Thống nhất nước nhà, Bắc Nam vui vẻ !*

Xuân năm 1960

MỪNG XUÂN NGUYÊN ĐÁN
THẾ NÀO

*Trăm năm trong cõi người ta
Cần kiệm xây dựng nước nhà mới ngoan
Mừng Xuân, Xuân cả thế gian
Phải đâu lãng phí cổ bàn mới Xuân.*

Tháng 1-1960

NHIỀU, NHANH, TỐT, RẺ

*Làm nhanh mà không tốt
Có gì là vẻ vang ?
Đã là người làm chủ,
Tính toán phải dè dặt :
Nhiều, nhanh, tốt, rẻ rõ ràng
Lợi dân, lợi nước đôi dè dặt.*

Rút ở bài "Tốt" - Báo Nhân Dân số 2182 ngày 9-3-1960.

ĐẢNG TA*

*Đảng ta vĩ đại như biển rộng, như núi cao,
Ba mươi năm phấn đấu và thắng lợi biết bao
nhiều tình !*

*Đảng ta là đạo đức, là văn minh,
Là thống nhất, độc lập, là hòa bình, ấm no.
Công ơn Đảng thật là to,
Ba mươi năm lịch sử Đảng là cả một pho
lịch sử bằng vàng.*

Ngày 5 tháng 1 năm 1960

* Rút ở : Lời khai mạc lễ kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập Đảng.

TẶNG CÁC CỤ PHỤ LÃO

*Càng già càng dẻo, lại càng dai,
Tinh thần gương mẫu chẳng nhường ai.
Đôn đốc con em làm nhiệm vụ.
Vượt râu mừng xã hội tương lai.*

Ngày 1 tháng 10 năm 1960

MỪNG XUÂN - 1961

*Mừng năm mới, mừng xuân mới,
Mừng Việt Nam, mừng thế giới.
Đường lên hạnh phúc rộng thênh thênh,
Kế hoạch 5 năm thêm phần khởi.
Chúc miền Bắc hăng hái thi đua,
Chúc miền Nam đoàn kết tiến tới.
Chúc hòa bình thống nhất thành công,
Chúc chủ nghĩa xã hội thắng lợi.*

THĂM LẠI HANG PÁC BÓ

*Hai mươi năm trước ở hang này,
Đảng vạch con đường đánh Nhật, Tây;
Lãnh đạo toàn dân ra chiến đấu,
Non sông gấm vóc có ngày nay.*

Ngày 20 tháng 2 năm 1961

NUỐC TA

*Nước ta ở về xứ nóng, khí hậu tốt
Rừng vàng bể bạc, đất phì nhiêu
Nhân dân dũng cảm và cần kiệm
Các nước anh em giúp đỡ nhiều.*

Rút ở Lời phát biểu tại phiên họp Hội nghị lần thứ 7 BCH Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khóa III, 4-1962.

CÔNG NÔNG BINH THI ĐUA*

*Công nhân phát cao ngọn cờ Duyên Hải,
Nông dân phát cao ngọn cờ Đại Phong,
Bộ đội anh hùng phát cao cờ "Ba Nhất".
Công, nông, binh đại thi đua, đại đoàn kết,
Chủ nghĩa xã hội nhất định đại thành công,
Bắc - Nam nhất định sẽ thống nhất, non
sông một nhà.*

Ngày 11 tháng 7 năm 1961

(*) Rút ở bài nói chuyện tại Đại hội liên hoan chiến sĩ thi đua toàn quốc.

THƠ MỪNG XUÂN - 1962

*Năm Dần mừng xuân thế giới,
Cả năm châu pháp phối cờ hồng !
Chúc miền Bắc thi đua phấn khởi,
Bốn mùa hoa Duyên Hải, Đại Phong.
Chúc miền Nam đấu tranh tiến tới.
Sức triệu người hơn sóng biển Đông.
Chủ nghĩa xã hội càng thắng lợi,
Hòa bình, thống nhất quyết thành công!*

**THƠ TẶNG CÁN BỘ CHIẾN SĨ
CÔNG AN NHÂN DÂN VŨ TRANG**

*Non xanh nước biếc trùng trùng
Giữ gìn Tổ quốc ta không ngại ngừng
gian lao
Núi cao, sự nghiệp càng cao,
Biển sâu, chí khí ta soi vào càng sâu.
Thi đua ta quyết giật cờ đầu.*

2-3-1962

XUÂN QUÝ MÃO - 1963

*Nước Việt Nam ta là một
Dân tộc Việt Nam ta là một
Dù cho sông cạn đá mòn
Nhân dân Nam Bắc là con một nhà.*

*Mừng năm mới
Cố gắng mới
Tiến bộ mới
Chúc Quý Mão là năm nhiều thắng lợi.*

HỮU NGHỊ VIỆT LÀO

*Thương nhau mấy núi cũng trèo
Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua.
Việt - Lào hai nước chúng ta
Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long.*

3-1963

CHÚC MỪNG NĂM MỚI - 1964

*Nam Bắc như cội với cành,
Anh em ruột thịt đấu tranh một lòng.
Rồi đây thống nhất thành công,
Bắc Nam ta lại vui chung một nhà.
Mấy lời thân ái nôm na,
Vừa là kêu gọi, vừa là mừng xuân.*

Xuân năm 1964

BẢY MƯƠI TƯ TUỔI
VẪN KHÔNG GIÀ *

*Bảy mươi tư tuổi vẫn không già
Cố gắng làm tròn nhiệm vụ ta.
Bao giờ Nam Bắc một nhà
Dân giàu nước mạnh thì ta vui lòng.*

Tháng 6 -1964

* Đề bài chúng tôi lấy câu thơ của tác giả.

UY DANH LÙNG LẤY
KHẮP NĂM CHÂU

*Uy danh lùng lấy khắp năm châu
Đạn cối tuôn cho Mỹ bể đầu
Thành Đồng trống thảng lay lâu trắng
Điện Biên, Mỹ chẳng phải chờ lâu.*

Báo Nhân Dân 12-11-1964

THƠ CHÚC TẾT ẤT TỶ - 1965

*Chúc mừng Ất Tỵ xuân năm mới,
Nhà nước ta vừa tuổi hai mươi.
Miền Bắc xây dựng đời sống mới vui tươi,
Miền Nam kháng chiến ngày càng tiến tới.*

*Đồng bào hai miền thi đua sôi nổi.
Đấu tranh anh dũng cả nước một lòng.
Chủ nghĩa xã hội nhất định thắng lợi,
Hòa bình, thống nhất ắt hẳn thành công.*

Xuân năm 1965



BÁC HỒ ĐI CÔNG TÁC
Tranh sơn dầu: **NGUYỄN THỤ**

GỬI CÁC CHÁU MIỀN NAM *

*Bác Nam sẽ sum họp một nhà,
Bác cháu ta gặp mặt; trẻ già vui chung.
Nhớ thương các cháu vô cùng,
Mong sao mỗi cháu là một anh hùng
thiếu nhi.*

Ngày 25 tháng 9 năm 1965

* Rút ở Thư của Bác Hồ và Bác Tôn gửi các Thiếu nhi trường Hoàng Lệ Kha (Tây Ninh) và tất cả các cháu miền Nam.

THƠ MỪNG XUÂN - 1966

*Mừng miền Nam rục rỡ chiến công,
Nhiều Dầu Tiếng, Bầu Bàng, Pơ-lây-me,
Đà Nẵng...*

*Mừng miền Bắc chiến đấu anh hùng,
Giặc Mỹ leo thang ngày càng thua nặng.
Đồng bào cả nước đoàn kết một lòng,
Tiền tuyến, hậu phương, toàn dân cố gắng.
Thi đua sản xuất, chiến đấu xung phong,
Chống Mỹ, cứu nước, ta nhất định thắng.*

MỪNG XUÂN - 1967

*Xuân về xin có một bài ca,
Gửi chúc đồng bào cả nước ta.
Chống Mỹ hai miền đều đánh giỏi,
Tin mừng thắng trận nở như hoa.*

TẬP TRÒ NÚI

(Đi và về gần 3 cây số)

Cố trèo, cố trèo lại cố trèo

Cố trèo, không sợ núi cheo leo

Núi cao, ta bước cao hơn núi

Con đường thẳng lợi vốn quanh queo.

ĐƯỢC TIN THẮNG LỢI
CẢ HAI MIỀN

*Xa nhà nhớ bạn lắm ai ơi
Thắng lợi miền Nam đỏ góc trời
Miền Bắc quân dân đều đánh giỏi
Tàu Mỹ hai nghìn bị bắn rơi.*

TÌNH HÌNH TRUNG ĐÔNG

*Trung Đông bão táp vừa bùng nổ
Bỗng chốc lòi đình lại tạm cầm
Khốn khổ vì ai cho đến nỗi
Anh em Ả Rập phải thương tâm.*

*Trông người ta lại ngấm phần ta
Sách lược của ta ta định ra
Đừng để cho ai xoay chuyển nó
Cuối cùng thắng lợi ắt về ta.*

1967
(Diễn đàn văn nghệ Việt Nam
số 6-2003)

BÁC GỬI BỘ CHÍNH TRỊ

*Thời giờ đi chóng tựa đưa thoi
Thấm thoát xa nhà một tháng rồi
Nghìn dặm vui nghe tin thắng lợi
Một mình nằm tính việc xa xôi.*

(1) Theo Báo Văn Nghệ số 35, năm 1989 và Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam, số 6 năm 2003. Bốn bài thơ trên: "Tập trên núi", "Được tin thắng lợi cả hai miền", "Bác gửi Bộ chính trị", "Tình hình Trung Đông" Bác làm khi đang chữa bệnh ở nước ngoài, năm 1967.

MỪNG XUÂN - 1968

*Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua,
Thắng trận tin vui khắp nước nhà.
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ,
Tiến lên !*

Toàn thắng ắt về ta.

KHÔNG ĐỀ

*Đã lâu không làm bài thơ nào,
Nay lại thử làm xem ra sao.
Lục khắp giấy tờ vẫn chưa thấy,
Bỗng nghe vắn "thắng" vút lên cao.*

Tháng 3 năm 1968

KHEN 11 CHÁU DÂN QUÂN GÁI
THÀNH PHỐ HUẾ

*Dũng dạc tay cầm khẩu súng trường,
Khôn ngoan dàn trận khắp trong phòng.
Bác khen các cháu dân quân gái,
Đánh giặc Hoa Kỳ phải nát xương.*

Tháng 3 năm 1968

KHÔNG ĐỀ*

*Bảy mươi tám tuổi chưa già lắm,
Vẫn vững hai vai việc nước nhà.
Kháng chiến dân ta đang thắng lớn,
Tiến bước ta cùng con em ta.*

Ngày 20 tháng 5 năm 1968

* Hồ Chủ tịch làm nhân dịp nhân dân ta mừng thọ Người 78 tuổi.

MỪNG XUÂN - 1969

*Năm qua thắng lợi vẻ vang,
Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to..
Vi độc lập, vì tự do,
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào,
Tiến lên !
Chiến sĩ, đồng bào !
Bắc Nam sum họp, xuân nào vui hơn.*

CHÚC TẾT CÁC ĐỒNG CHÍ
CÁN BỘ ĐANG CÔNG TÁC TẠI PARI

*Xuân Gà túc túc đến nơi,
Gửi người thân thiết mấy lời mừng Xuân.
Gà Xuân túc túc rạng đông,
Đưa tin thắng lợi cờ hồng bay cao.*

Xuân Kỷ Dậu

- Báo *Nhân dân*, số 5426, ngày 20-2-1969.

- *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 12 - NXB Chính trị Quốc gia - HN,
1996. tr.446

NHỮNG CÂU THƠ TRÍCH CHỌN

*Dân ta phải giữ nước ta
Dân là con nước, nước là mẹ chung.*

*Tiền phương chiến sĩ hy sinh
Đem xương máu mình, giữ nước non ta,
Hậu phương sản xuất tăng gia,
Cũng là kháng chiến, cũng là vẻ vang.*

Hỏi và đáp, 23-12-1946

*Lụt thì lụt cả làng
Muốn cho khỏi lụt, thiếp chàng phải lo.*

Thư gửi đồng bào Trung du và Hạ du
chống lụt, 6-1947.

*Nay tuy châu chấu đá voi,
Nhưng mai voi sẽ bị lòi ruột ra !*

Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn
quốc lần thứ II của Đảng Lao động
Việt Nam, 11-2-1951.

*Nhiều điều phủ lấy giá gương
Con Hồng cháu Lạc phải thương nhau cùng.*

Lời kêu gọi ngụy binh quay về với
Tổ quốc, tháng 11-1951.

*Con đi đi, đi đi con,
Đánh Tây để giữ nước non Lạc Hồng.
Bao giờ kháng chiến thành công,
Con về giúp mẹ vun trồng lúa khoai.*

Thư Bác Hồ gửi bà mẹ Nguyễn Thị
Đào, có 6 người con tham gia kháng
chiến. (Tháng 9-1951) - Báo Văn
Nghệ số tết Đinh Sửu - 1997.

*Cả đời đế quốc Mỹ là :
Mất tiền mua cái vô duyên
Để thiên hạ máng : Rồ điên, điên rồ.*

Vô duyên. Báo Cứu Quốc số 1993
ngày 15-1-1952.

*Người người thi đua
Ngành ngành thi đua*

*Ta nhất định thắng
Địch nhất định thua.*

Diễn văn khai mạc Đại hội các
chiến sĩ thi đua và cán bộ gương
mẫu toàn quốc, tháng 5 -1952.

*Ấp úng như thúng dứt vành
Trả lời không được phải đành ngâm cầm.*

Mỹ lại thất bại. Báo Cứu Quốc
số 2116 ngày 8-7-1952.

*Một phần quân đội Mỹ
Cũng chán ghét chiến tranh
Nếu nhân dân cố gắng
Chắc giữ vững hòa bình.*

Tinh thần lính Mỹ. Báo Cứu Quốc
số 2145 ngày 18-8-1952.

*Cả nhà kháng chiến
Muôn thuở rạng danh*

*Nêu gương dân tộc
Việt Nam quang vinh.*

Bà mẹ anh hùng ⁽¹⁾ - Báo Cứu Quốc số
2466 ngày 11-11-1953.

*Đến ngày Nam Bắc một nhà
Các cháu xúm xít thì ta vui lòng.*

Thư gửi các cháu thiếu niên nhi đồng
Trung thu Giáp Ngọ - 1954.

*Tích cực thì sẽ thành công
Nóng nẩy, kết quả sẽ không ra gì.*

Tích cực và nóng nẩy. Báo Nhân Dân số
150.
Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Sự Thật, Hà Nội
1986.

*Quê hương nghĩa trọng tình cao
Năm mươi năm ấy biết bao nhiêu tình.*

Nói chuyện với cán bộ và nhân dân Nghệ
An trong dịp về thăm quê, 1957.

(1) Bác viết bài báo này ca ngợi các bà mẹ Việt Nam có nhiều con đi kháng chiến - tiêu biểu là cụ Huân ở Việt Bắc có 9 con đi bộ đội.

*Ai xây mỹ tục thuần phong
Ai là những kẻ đồng hành xấu xa
"Trăm năm trong cõi người ta"
Ai là đáng kính, ai là đáng khinh.*

So sánh. Báo Nhân Dân số 574 ngày
4-7-1958.

*Chúng ta vui sướng hôm nay
Càng nên nhớ lại những ngày gian lao.*

Vui về kỷ niệm Cách mạng tháng
Mười vĩ đại, viết cho báo Sự Thật
(Liên Xô cũ), 1959.

*Muốn cho đời sống vui tươi
Lúa đủ nước uống thì người thừa ăn.*

Cần phải tiếp tục cố gắng chống hạn.
Báo Nhân Dân số 1874 ngày 3-5-
1959.

*Người người mạnh khỏe
Đoàn kết chặt chẽ
Hăng hái thi đua
Thành công vui vẻ.*

Bài nói chuyện tại cuộc mít tinh ở
huyện Thuận Châu (Sơn La) tháng 5-
1959.

*Dù cho hạn hán khắp nơi
Người mà quyết chí thì trời phải thua
Không mưa mà vẫn được mùa.*

.....

*Quyết đưa thành tích dâng lên Đảng
Đảm bảo mùa chiêm thắng lợi to !*

Phải ra sức chống hạn, ngày 4-12-1959.

*Tình hình u ám tiêu điều
Càng nhiều mâu thuẫn càng nhiều
chông gai.*

.....

*Ánh dương càng ấm càng nồng
Gió Tây ất bị gió Đông đẩy lùi.*

Ngày 1 - 5 - 1959. Báo Nhân Dân số 1873.

Hai câu đầu nói về phe tư bản, hai câu sau nói về phe xã hội chủ nghĩa.

*Tuổi già nhưng chí không già
Góp phần xây dựng nước nhà phồn vinh.*

- Báo Nhân Dân số 2878 ngày 8-2-1962.

- Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, NXB Chính trị Quốc gia, HN 1996.

*Hà Đông anh dũng tuyệt vời
Chống hạn phòng lụt nào ai sánh bằng.*

28-3-1963

*Đêm trăng đưa nước tưới đồng
Một tác nước bạc là trăm bông vàng.
Đội thủy lợi phải sẵn sàng
Thủy lợi càng tốt, dân càng ấm no.*

Cần tổ chức ngay đội thủy lợi, Báo Nhân
Dân số 3529 ngày 26-11-1963.

*Trên vì nước, dưới vì nhà
Một là đặc hiệu, hai là đặc trưng !*

Báo Nhân Dân ngày 14-1-1964

*Ta đi xây dựng bản làng
Làm cho nước càng giàu mạnh,
dân càng ấm no.*

Lời phát biểu tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội
khóa II, 4-1964.

*Thành thời vui thú thanh nhàn
Sớm khuya tiếng hạc tiếng đàn tiêu dao.*

.....
*Bắc Nam sum họp một nhà
Cho người thấy mặt thì ta vui lòng.*

Bài nói chuyện với đại biểu Nhân dân Thủ
đô trong dịp ra mắt các vị ứng cử đại
biểu Quốc hội khóa III ở Hà Nội tháng 4-
1964.

*Tuổi cao chí khí càng cao
Chống Mỹ cứu nước già nào kém ai.*

Càng già càng giỏi - Báo Nhân Dân ngày
22-3-1965.

*Mùa Xuân là Tết trồng cây,
Làm cho đất nước càng ngày càng Xuân.*

Năm mới hãy nhiệt liệt tổ chức Tết trồng
cây, 1-1-1965.

*Việc công trước, việc tư sau
Chữ duyên càng đượm, càng sâu nghĩa tình.*

.....

*Cô cán bộ, cậu sinh viên
Xa hoa lãng phí không phiền lòng ru ?*

.....

*Một lòng bảo vệ nước nhà
Thanh niên như thế, mới là thanh niên.*

Lễ cưới, Báo Nhân Dân 25-3-1965.

*Cán bộ xung trước
Làng nước theo sau
Việc khó đến đâu
Cũng làm được hết.*

Báo Nhân Dân 17-1-1967

*Đến ngày thống nhất nước nhà,
Bác Nam sum họp thì ta vui lòng.*

Thư gửi luật sư Nguyễn Hữu Thọ nhân dịp Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam công bố bản Cương lĩnh chính trị, 6-9-1967.

*Còn Cỏ nở đầy hoa chiến thắng
Đánh cho tan xác giặc Huê Kỳ.*

Thư khen bộ đội đảo Côn Cỏ, 6-8-1968.

*Đánh cho giặc Mỹ tan tành,
Năm châu khen ngợi Vinh Linh anh hùng.*

Thư khen Vinh Linh, 11-8-1968.

*Yêu xe như con
Quý xăng như máu
Vượt mọi khó khăn
Hoàn thành nhiệm vụ.*

Lời đề trên cờ tặng ngành xe quân sự,
tháng 8-1968.

*Còn non còn nước còn người
Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn
mười ngày nay.*

"Di chúc", 10-5-1969.

NHỮNG CÂU THƠ VỀ QUAN HỆ QUỐC TẾ

*Quan san muôn dặm một nhà,
Bốn phương vô sản đều là anh em.*

Diễn văn khai mạc đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam, 5-9-1960.

*Hai nước Việt và Ba
Dù cách nhau rất xa
Nhưng hai nhân dân ta
Như anh em một nhà
Vì là tình nặng
Vì là nghĩa sâu
Tiến nhau xin có một câu
Mối tình hữu nghị nghìn thâu vững bền.*

Lời tiễn Chủ tịch A-đa-vát-ski và Đoàn đại biểu Ba Lan, tháng 10-1959.

*Cánh hồng bay bóng tuyết vời
Trông mòn con mắt, phương trời dăm dăm.
Nhớ nhung trong lúc chia tay
Tấm lòng lưu luyến cùng bay theo người.*

Người về Tổ quốc xa khơi.

Chúc người thắng lợi, chúc người bình an.

Lời tiễn Tổng thống Xu-các-nô (In-đô-nê-xi-a) tại sân bay Gia Lâm, 6-1959).

Tiến đưa xin gửi một lời

Mối tình hữu nghị muôn đời không phai.

Lời tiễn bà Tổng thống Hác-ti-Xu-các-nô (In-đô-nê-xi-a) tháng 9-1960).

Chúng tôi quyết luyện vô ngàn

Quan sơn xa cách, tinh thần không xa.

.....

Ngàn trùng nước biếc non xanh

Trao cho nước bạn mối tình anh em.

.....

Mối tình hữu nghị sắt son

Sông có thể cạn núi có thể mòn

Tinh thần đoàn kết dài còn muôn thu.

Lời tiễn Chủ tịch Gi-lê-si (An-ba-ni) ngày 18-6-1960.

Bây giờ mới gặp nhau đây

Mà lòng đã chắc những ngày thanh niên.

Diễn văn chào mừng Tổng thống Xê-cu-tu-rê (Ghi-nê) tại sân bay Gia Lâm, ngày 15-9-1960

*Tiến đưa nhớ buổi hôm nay
Mối tình đoàn kết, càng ngày càng sâu
Xa nhau, lòng vẫn gần nhau...*

Lời tiễn đoàn đại biểu Đảng cộng sản và
Chính phủ Tiệp Khắc, 1-1963.

*Bức tường nô lệ chắn ngang
Tuy trong gang tấc, gấp ngàn quan sơn.*

.....
*Bấy lâu cách trở quan hà
Từ nay Lào - Việt rất là gần nhau.*

Lời chào mừng vua Lào Xi-va-vang
Vát-tha-va thăm nước ta, 3-1963.

*Tiến đưa, chẳng muốn chia tay,
Bạn về cố quốc, nước mây nghìn trùng
Cầm tay lòng lại dặn lòng
Cùng nhau giương ngọn cờ hồng Mác - Lê.*

Trích lời tiễn Chủ tịch Lưu Thiếu Kỳ và
Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Trung Quốc
- Ngày 16-5-1963..
- Báo Nhân Dân số 3337 ngày 17-5-1963.

*Nhiều điều phủ lấy giá gương
Người chung giai cấp, phải thương
nhau cùng.*

Chào mừng các đoàn đại biểu Công đoàn
quốc tế, 10-1963.

*Lọ là thân thích ruột rà
Công nông thế giới đều là anh em.*

Báo Nhân Dân, ngày 1-5-1964.

*Gặp nhau mới được mấy ngày
Bây giờ đã tạm chia tay
Tiền đưa nhớ buổi hôm nay.
Bạn về, chúc bạn ngày ngày thành công.*

Lời tiễn Tổng thống Mô-di-bô Cay-ta
(Ma-li), tháng 10-1964.

*Mối tình đoàn kết Việt - Hoa
Vừa là đồng chí vừa là anh em.*

Trích trong bài : "Chúc mừng quốc khánh
nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, ngày
1-10-1965.

**NHỮNG BÀI THƠ
CHỮ HÁN**

己山
自平
救是
中國
救中

斯酷爭毒焚骨免活爭平
西殘戰荼被山可生鬥和
法又華被家滿無難地與
方暴侵民了紅彈病苦主
東兇了人殺血炊疾艱民
本蠻動國被地機寒們衛
日野發中人滿飛饑他保

者情攻敵啊國人齒寒己
助同進公妹中國唇齒自
援有界之姐助中如則救
要要世類弟來助南亡是
需需向人兄起幫越唇國
們們鬼是南快力國知中
他他日他越快努中須救

CỨU TRUNG QUỐC THỊ CỨU TỰ KỶ ⁽¹⁾

*Nhật Bản đông phương phát tây tư,
Dã man hung bạo hựu tàn khốc.
Phát động liễu xâm Hoa chiến tranh,
Trung Quốc nhân dân bị đồ độc.
Nhân bị sát liễu, gia bị phần,
Mãn địa huyết hồng, mãn sơn cốt.
Phi cơ tạc đạn vô khả miễn,
Cơ hàn tật bệnh nan sinh hoạt.
Tha môn gian khổ địa đấu tranh,
Bảo vệ dân chủ dữ hòa bình.
Tha môn nhu yếu viện trợ giả,
Tha môn nhu yếu hữu đồng tình.
Nhật quý hướng thế giới tiến công,*



(1) Bài "Cứu Trung Quốc thị cứu tự kỷ" là một bài báo của Nguyễn Ái Quốc với bút danh Bình Sơn đăng trên "Cứu vong nhật báo" (Trung Quốc), mục văn hóa cương vị ngày 4-12-1940.

*Tha thị nhân loại chi công địch.
Việt Nam huynh đệ tử muội a,
Khoái khoái khởi lai trợ Trung Quốc.
Nỗ lực bang trợ Trung Quốc nhân,
Trung Quốc Việt Nam như thần xỉ.
Tu tri thần vong tác xỉ hàn,
Cứu Trung Quốc thị cứu tự kỷ.*

4-12-1940

*

Mau mau đứng lên giúp Trung Quốc.
Ra sức giúp đỡ người Trung Quốc,
Trung Quốc, Việt Nam như môi với răng.
Phải biết rằng môi hở thì răng lạnh,
Cứu Trung Quốc là cứu chính mình.

*Nhật Bản phát xít ở phương Đông,
Dã man cường bạo lại tàn hung.
Vào Trung Hoa gây chiến xâm lược,
Nhân dân Trung Quốc khổ vô cùng.*

*Người thì bị giết, nhà bị thiếu,
Núi đầy xương, đất đầy máu đỏ.
Tàu bay, bom đạn, tránh làm sao ?
Đói rét, ốm đau, sống thật khó.*

*Họ đang đấu tranh rất gian khổ,
Giữ gìn dân chủ và hòa bình.
Họ đang cần có người viện trợ,
Họ đang cần được sự đồng tình.*

*Giặc Nhật tấn công cả thế giới,
Là kẻ thù chung toàn nhân loại.
Mau đứng lên mà giúp Trung Hoa,
Anh chị em Việt Nam ta hồi !*

*Ra sức giúp cho người Trung Quốc,
Trung - Việt khác nào môi với răng.
Nhớ rằng môi hở thì răng buốt,
Cứu Trung Quốc là tự cứu mình.*

PHAN VĂN CÁC dịch

上山

六 月 二 十 四
上 到 此 山 來
舉 頭 紅 日 近
對 岸 一 枝 梅

THƯỜNG SƠN

*Lục nguyệt nhị thập tứ,
Thường đão thử sơn lai.
Cử đầu hồng nhật cận,
Đối ngạn nhất chi mai.*

Lũng Dè, 1942

LÊN NÚI

Ngày hai mươi bốn tháng sáu,
Trèo lên trên núi này.
Ngẩng đầu thấy gần mặt trời đỏ,
Bên kia suối, có một nhành mai.

Lũng Đẻ, 1942

*Hai mươi tư tháng sáu,
Lên ngọn núi này chơi.
Ngẩng đầu : mặt trời đỏ,
Bên suối, một nhành mai.*

TỐ HỮU dịch

憶故人

雲擁重山山擁雲
江心如鏡淨無塵
徘徊獨步西峰嶺
遙望南天憶故人

ỨC CỔ NHÂN

*Vân ủng trùng sơn, sơn ủng vân,
Giang tâm như kính tịnh vô trần.
Bồi hồi độc bộ Tây Phong Lĩnh,
Dao vọng Nam thiên ức cố nhân.*

NHỚ BẠN XƯA

Mây che dãy núi, núi chen mây
Lòng sông như tấm gương không một chút bụi.
Một mình bồi hồi dạo bước trên đỉnh Tây Phong,
Xa ngóng trời Nam, tưởng nhớ bạn cũ.

*Mây ôm núi, núi ấp mây
Lòng sông chẳng gợn mây may bụi hồng.
Bồi hồi dạo đỉnh Tây Phong,
Trông vời cố quốc chạnh lòng nhớ ai.*

T.LAN dịch

革命先革心

革命先革心
改造社會先改造自己
檢肅深心
厲行自承批評
先之以自己修身
繼之以教化部屬
繼之以感應民衆

CÁCH MẠNG TIÊN CÁCH TÂM

Cách mạng tiên cách tâm,

Cải tạo xã hội tiên cải tạo tự kỷ

Kiểm túc (?) thâm tâm

Lệ hành tự thừa phê bình

*Tiên chi dĩ tự kỷ tu thân
Kế chi dĩ giáo hóa bộ thuộc
Kế chi dĩ cảm ứng dân chúng.*

Dịch nghĩa :

Làm cách mạng trước hết phải cách mạng
tấm lòng,
Cải tạo xã hội trước hết phải cải tạo bản
thân mình.
Kiểm điểm sâu sắc tận nơi đáy lòng,
Nghiêm khắc thực hành tự phê bình
Trước tiên hãy tự mình tu sửa bản thân
Kế đó mới dạy bảo cấp dưới
Sau nữa làm cho quần chúng đồng lòng.⁽¹⁾

Tân Trào, đầu năm 1945

(1) Theo "Tổng tập Văn học Việt Nam" - T. 36 - NXBVH - 1980.

題宋家將軍廟詩

畢竟人民終自主
偽胡何必幹榮滄

THƠ ĐỀ MIẾU
VIÊN TUỐNG HỌ TỔNG

*Tất cánh nhân dân chung tự chủ
Nguy Hồ hà tất cán tang thương.*

Cuối cùng rồi cũng đến nhân dân
 làm chủ bản thân mình.
Hà tất Nguy Hồ gây ra chuyện
 tang thương làm gì.

*Cuối cùng rồi cũng dân làm chủ
Bác Ngụy bày chi cuộc đổi thay.⁽¹⁾*

(1) Theo "Tổng tập Văn học Việt Nam". Tập 36 - NXB Văn Học - 1980.

元 宵

今 夜 元 宵 月 正 圓
春 江 春 水 接 春 天
烟 波 深 處 談 軍 事
夜 半 歸 來 月 滿 船

NGUYỄN TIÊU

*Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên,
Xuân giang, xuân thủy tiếp xuân thiên.
Yên ba thâm xứ đàm quân sự,
Đạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền.*

1948

RÀM THÁNG GIÊNG

Đêm nay, rằm tháng giêng, trăng vừa tròn,
Nước sông xuân tiếp liền với màu trời xuân.
Giữa nơi khói sóng thăm thẳm, bàn bạc
việc quân,
Nửa đêm trở về, thuyền chở đầy ánh trăng.

*Rằm xuân lòng lộng trắng soi,
Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân.
Giữa dòng bàn bạc việc quân,
Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền.*

XUÂN THỦY dịch

報 捷

月 推 窗 問 詩 成 未
軍 務 仍 忙 未 做 詩
山 樓 鐘 響 驚 秋 夢
正 是 聯 區 報 捷 時

BÁO TIỆP

Nguyệt thôi song vấn : - Thi thành vị ?

- Quân vụ nhưng mang vị tổ thi.

Sơn lâu chung hưởng kinh thu mộng,

Chính thị Liên khu báo tiệp thì.

1948

TIN THẮNG TRẬN

Trăng đẩy cửa sổ hỏi : - Thơ xong chưa ?
- Vẫn còn bận việc quân, chưa làm thơ được.
Bỗng tiếng chuông ở lâu trên núi khua tỉnh
giác mộng đêm thu,
Vừa hay là lúc có tin thắng trận ở Liên khu
báo về.

*Trăng vào cửa sổ đòi thơ,
- Việc quân đang bận, xin chờ hôm sau,
Chuông lâu chợt tỉnh giấc thu,
Ấy tin thắng trận Liên khu báo về.*

HUY CẬN dịch

贈 裴 公

看 書 山 鳥 棲 窗 杆
批 札 春 花 照 硯 池
捷 報 頻 來 勞 驛 馬
思 公 即 景 贈 新 詩

TẶNG BUI CÔNG

*Khán thư sơn điều thê song hãn,
Phê trát xuân hoa chiếu nghiên trì,
Tiệp báo tần lai lao dịch mã,
Tư công tức cảnh tặng tân thi.*

1948

鐵石一心扶種族
江山萬里守城池
知公國事無餘暇
操筆仍成退虜詩

CỤ BUI BẰNG ĐOÀN HỌA LẠI

*Thiết thạch nhất tâm phù chủng tộc,
Giang sơn vạn lý thủ thành trì.
Tri công quốc sự vô dư hạ,
Thao bút nhưng thành thoái lộ thi.*

Sắt đá một lòng nâng đỡ nòi giống
Non sông muôn dặm gửi cõi bờ.
Biết cụ bạn việc nước, không còn thì giờ rảnh,
Nhưng cần đến bút vẫn thành những câu thơ
đầy lùi được quân giặc.

Dịch thơ :

*Sắt đá một lòng vì chủng tộc,
Non sông muôn dặm giữ cơ đồ.
Biết người việc nước không hề rảnh,
Vung bút thành thơ dưới giặc thù.*

Hồ Chí Minh - Thơ
Nhà xuất bản Văn Học - Hà Nội 1975

贈武公

我中孝忠慰公句功
尋言盡盡欣思一成
公一願願我我只必
里感民國來去公戰
千百事事公公贈抗

TẶNG VÕ CÔNG ⁽¹⁾

*Thiên lý công tầm ngã,
Bách cảm nhất ngôn trung.
Sự dân nguyện tận hiếu,
Sự quốc nguyện tận trung.
Công lai ngã hân hỉ,
Công khứ ngã tư công.
Tặng công chỉ nhất cú :
Kháng chiến tất thành công.*

1948

TẶNG CỤ VÕ

Đường xa, nghìn dặm cụ đến tìm tôi,
Biết bao tình cảm ngụ trong một lời nói !
Thờ dân mong sao hết đạo hiếu,
Thờ nước mong sao hết đạo trung.
Cụ đến, tôi mừng rỡ,
Cụ về, tôi lại nhớ cụ,

(1) Võ Liêm Sơn (1888 - 1949) là một nhân sĩ yêu nước, người xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỉ xin tặng cụ một câu này.
"Kháng chiến nhất định thành công."

*Ngàn dặm cụ tìm đến,
Một lời trăm cảm thông !
Thờ dân tròn đạo hiếu,
Thờ nước vẹn lòng trung.
Cụ đến, tôi mừng rỡ,
Cụ đi, tôi nhớ nhung.
Một câu xin tặng cụ :
"Kháng chiến ắt thành công".⁽¹⁾*

(1) Hồ Chí Minh - thơ, NXB Văn Học, HN - 1975.

秋 夜

籌劃更深漸得閒
秋風秋雨報秋寒
忽聞秋笛山前響
遊擊歸來酒未殘

THU ĐẠ

*Trù hoạch canh thâm tiêm đắc nhàn,
Thu phong thu vũ báo thu hàn.
Hốt văn thu địch sơn tiền hưởng,
Du kích quy lai tửu vị tàn.*

1948

ĐÊM THU

Bàn tính công việc, mãi đến canh khuya
mới tạm được nghỉ ngơi,
Mưa gió mùa thu báo tin tiết thu lạnh
đã đến.
Chợt nghe tiếng sáo thu từ phía trước núi
vọng lại,
Bộ đội, du kích vừa về, cuộc rượu chưa tàn.

*Bàn việc canh chầy mới tạm ngơi,
Gió mưa thu báo lạnh thu rồi.
Còi thu bỗng rúc vang từng núi,
Du kích về thôn, rượu chưa vui.⁽¹⁾*

(1) Bản dịch : Hồ Chí Minh - thơ - NXB Văn Học, HN - 1975.

無 題

山 徑 客 來 花 滿 地
叢 林 軍 到 鳥 衝 天
軍 機 國 計 商 談 了
携 桶 偕 帝 灌 菜 園

VÔ ĐỀ

*Sơn kính khách lai, hoa mãn địa,
Tùng lâm quân đáo, diều xung thiên.
Quân cơ, quốc kế thương đàm liễu,
Huề dũng giai đồng quán thái viên.*

思 戰 士

更 深 露 急 如 秋 雨
晨 早 霜 濃 似 海 雲
快 送 寒 衫 給 戰 士
陽 光 和 暖 報 新 春

TU CHIÉN SĪ

*Canh thâm lộ cấp như thu vũ,
Thần táo sương nùng tựa hải vân.
Khoái tống hàn sam cấp chiến sĩ,
Dương quang hòa hoãn báo tân xuân.*

NHỚ CHIẾN SĨ

Đêm khuya, móc rơi đôn dập như mưa thu,
Sáng sớm, sương dày đặc như mây mặt biển.
Mau mau gửi áo rét cho chiến sĩ,
Ánh mặt trời ấm áp đã báo trước tin xuân
mới sắp về.

*Đêm khuya móc tựa mưa thu,
Sớm sương dày đặc, mây mù biển dâng.
Mau mau gửi các chiến trường
Áo cho chiến sĩ trên đường lập công.
Mặt trời tỏa ánh nắng hồng,
Báo tin xuân đến, mùa đông sắp tàn.*

SÓNG HỒNG dịch

ĐỐI NGUYỆT

*Song ngoại nguyệt minh lung cổ thụ,
Nguyệt di thụ ảnh đáo song tiền.
Quân cơ, quốc kế thương đàm liễu,
Huề chẩm song bàng đối nguyệt miên.*

ĐỐI TRĂNG

Ngoài cửa sổ ánh trăng lồng trên cây cổ thụ,
Ánh trăng nhích dần bóng cổ thụ lại trước
cửa sổ.

Việc quân, việc nước bàn bạc xong rồi,
Xách gối đến bên cửa sổ, nằm ngủ trước
ánh trăng.

*Ngoài song, trăng rọi cây sân,
Ánh trăng nhích bóng cây gần trước song.
Việc quân, việc nước bàn xong,
Gối khuya ngon giấc bên song trăng nhòm.*

NAM TRẦN dịch

登 山

携杖登山觀陣地
萬重山擁萬重雲
義兵壯氣吞牛斗
誓滅豺狼侵略軍

ĐĂNG SON

*Huề trượng đăng sơn quan trận địa,
Vạn trùng sơn ủng vạn trùng vân.
Nghĩa binh tráng khí thôn Ngưu Đẩu,
Thệ diệt sài lang xâm lược quân.*

1950

LÊN NÚI

Chống gậy lên núi xem trận địa,
Muôn trùng núi nâng đỡ muôn trùng mây.
Khí mạnh của nghĩa quân ta muốn nuốt cả
sao Ngưu, sao Đẩu,
Thề diệt hết quân xâm lược sói lang.

*Chống gậy lên non xem trận địa,
Vạn trùng núi đỡ vạn trùng mây.
Quân ta khí mạnh nuốt Ngưu Đẩu,
Thề diệt xâm lăng lũ sói cày.*

XUÂN DIỆU dịch

寄陳慶同志

(Chưa tìm được nguyên tác chữ Hán)

GỬ ĐỒNG CHÍ TRẦN CANH ⁽¹⁾

*Khi xưa gặp chú một thanh niên,
Nay chú cầm quân giữ soái quyền.
Trăm vạn hùng binh theo lệnh chú,
Giữ gìn cách mạng cõi Điền biên.*

20-1-1950

(1) Trong bữa tiệc ngày 20-1-1950 với các nhân vật cao cấp của Quân khu Hoa Nam (Trung Quốc), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gặp lại Trần Canh, Người có viết tặng Trần Canh một bài thơ chữ Hán và đã dịch ngay. (Rất tiếc là đến nay chưa tìm được nguyên tác). Chúng tôi tạm ghi lại bài dịch của chính Người theo lời kể của đồng chí Lê Phát, người tháp tùng Bác lúc ấy và chụp tám ảnh kỷ niệm giữa Bác và Trần Canh.

贈 陳 賡 同 志

香 檳 美 酒 夜 半 杯
飲 欲 琵 琶 馬 上 催
醉 卧 沙 場 君 莫 笑
敵 人 休 放 一 人 回

TẶNG TRẦN CANH ĐỒNG CHÍ⁽¹⁾

*"Hương tân" mỹ tửu dạ quang bôi,
Dục ẩm tỳ bà mã thượng thôi.
Túy ngộ sa trường quân mạc tiếu,
Địch nhân hưu phóng nhất nhân hồi.*

(1) Tướng Trần Canh là cố vấn quân sự do Đảng Cộng sản Trung Quốc cử sang giúp ta trong chiến dịch Biên Giới.

TẶNG ĐỒNG CHÍ TRẦN CANH

Rượu ngọt "sâm banh" trong chén ngọc
dạ quang.
Sấp uống, tỳ bà trên ngựa đã giục giã.
Say sưa nằm lẫn nơi sa trường, anh đừng
cười nhé !
Chớ để cho một tên địch nào trở về.

*"Sâm banh" rượu ngọt chén lưu ly,
Toan nhấp, tỳ bà ngựa giục đi.
Say khướt sa trường cười chớ vội,
Chẳng cho địch thoát một tên về.*

PHAN VĂN CÁC dịch

難北京

冀北天心懸皓月
心隨皓月共悠悠
皓月誰分爲兩半
半隨舊友半征夫

LY BẮC KINH

*Ký Bắc⁽¹⁾ thiên tâm huyền hạo nguyệt,
Tâm tùy hạo nguyệt cộng du du.
Hạo nguyệt thù phân vi lưỡng bán ?
Bán tùy cựu hữu, bán chinh phu.*

(1) Ký Bắc : Miền Bắc tỉnh Hà Bắc Trung Quốc.

RỜI BẮC KINH

Giữa lòng trời Ký Bắc treo vàng trắng
sáng trắng,
Lòng ta theo trăng sáng cùng man mác.
Vàng trắng sáng kia ai chia làm hai nửa,
Một nửa theo cùng bạn cũ, một nửa soi
khách đường trường.

*Trời Ký Bắc treo vàng trắng rọi,
Lòng theo trăng vời vợi sáng ngời.
Vàng trắng ai xé làm đôi,
Nửa theo bạn cũ, nửa soi lối hành..*

PHAN VĂN CÁCH dịch

過 湖 北

我 去 田 間 都 白 雪
我 來 田 麥 已 青 青
明 天 機 械 替 木 械
億 兆 農 家 樂 太 平

QUÁ HỒ BẮC⁽¹⁾

*Ngã khứ điền gian đô bạch tuyết,
Ngã lai điền mạch dĩ thanh thanh.
Minh thiên cơ giới thế mộc giới,
Ức triệu nông gia lạc thái bình.*

12-3-1950

(1) Hồ Bắc : Một tỉnh ở khoảng giữa lưu vực Trường Giang, phía bắc hồ Động Đình.

過長沙

長沙過去是沙場
一塊樓臺一點傷
中國而今已解放
長沙此後免桑蒼

THẬP TAM TẢO, QUÁ TRƯỜNG SA ⁽¹⁾

*Trường Sa quá khứ thị sa trường,
Nhất khối lâu đài nhất điểm thương.
Trung Quốc nhi kim dĩ giải phóng,
Trường Sa thử hậu miễn tang thương.*

(1) Trường Sa : Tỉnh lỵ Hồ Nam (Trung Quốc).

SỐM MƯỜI BA, QUA TRƯỜNG SA

Trường Sa ngày trước là bãi sa trường,
Mỗi tòa lâu đài kia là một vết thương.
Ngày nay Trung Quốc đã được giải phóng,
Trường Sa từ nay về sau sẽ thoát khỏi cảnh
đói dòi dâu bể.

*Trường Sa ngày trước chốn sa trường,
Mỗi dãy lâu đài một vết thương,
Trung Quốc ngày nay đã giải phóng,
Trường Sa sẽ hết cảnh tang thương.*

PHAN VĂN CÁCH dịch

午過遷江

到 遷 江 說 遷 江
遷 江 江 岸 滿 春 霜
千 輛 敵 車 成 黑 燼
紅 軍 直 到 鎮 南 關

NGO QUÁ THIÊN GIANG⁽¹⁾

*Đảo Thiên Giang, thuyết Thiên Giang,
Thiên Giang giang ngạn mãn xuân sương.
Thiên lưỡng địch xa thành hắc tận,
Hồng quân trực đáo Trấn Nam Quan.*

(1) Thiên Giang : Một huyện của tỉnh Quảng Tây.

BUỔI TRƯA QUA THIÊN GIANG

Đến Thiên Giang thì nói chuyện
Thiên Giang,
Trên bờ Thiên Giang, sương xuân đã
phủ đây.
Hàng ngàn chiếc chiến xa của địch đều hóa
thành tro đen.
Hồng quân tiến thẳng đến Trấn Nam Quan.

*Đến Thiên Giang kể chuyện Thiên Giang,
Xuân tới bờ sông bát ngát sương.
Xe thù ngàn cỗ thành tro xám,
Hồng quân thẳng đến Trấn Nam Quan*

PHAN VĂN CẮC dịch

近龍州

遠隔龍州三十里
已聞砲響與機聲
越南民衆真英勇
抗戰必勝建國必

CẬN LONG CHÂU⁽¹⁾

*Viễn cách Long Châu tam thập lý,
Dĩ văn pháo hưởng dữ cơ thanh.
Việt Nam dân chúng chân anh dũng,
Kháng chiến tất thắng, kiến quốc tất thành.*

29-3-1950

(1) Long Châu : Một huyện của tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) giáp với Việt Nam.

ĐẾN GẦN LONG CHÂU

Cách xa Long Châu ba mươi dặm,
Đã nghe tiếng đại bác vang dội và tiếng
máy bay gầm rú.
Dân chúng nước Việt Nam thật là anh dũng,
Kháng chiến nhất định thắng lợi, kiến quốc
nhất định thành công.

*Còn cách Long Châu ba chục dặm,
Nghe tàu bay rú, pháo gầm rung.
Nhân dân nước Việt anh hùng thật,
Diệt thù, dựng nước ắt thành công.*

PHAN VĂN CÁC dịch

七 九

人 未 五 旬 常 嘆 老
我 今 七 九 正 康 強
自 供 清 淡 精 神 爽
做 事 從 容 日 月 長

THẤT CỬU (*)

*Nhân vị ngũ tuần thường thán lão,
Ngã kim thất cửu chính khương cường.
Tự cung thanh đạm tinh thần sảng,
Tố sự thung dung nhật nguyệt trường.*

1953

(*) Tức là bảy lần chín (sáu ba). Dịch là sáu mươi ba tuổi.

SÁU MƯỜI BA TUỔI

Thường người ta chưa đến năm mươi tuổi
đã tự than già,
Mình nay sáu mươi ba tuổi, vẫn đang
khỏe mạnh.
Sống cách thanh đạm, tinh thần sáng suốt,
Làm việc thông dong, ngày tháng dài.

*Chưa năm mươi đã kêu già,
Sáu ba, mình vẫn nghĩ là đương trai.
Sống quen thanh đạm nhẹ người,
Việc làm thoáng rộng ngày dài ung dung.*

XUÂN THỦY dịch

尋友未遇

百 里^{*} 尋 君 未 遇 君
馬 蹄 踏 碎 嶺 頭 雲
歸 來 偶 過 山 梅 樹
每 朵 黃 花 一 點 春

* 註：實六十公里

TÀM HỮU VỊ NGỘ^(*)

*Bách lý⁽¹⁾ tìm quân vị ngộ quân,
Mã đề đạp toái linh đầu vân.
Quy lai ngẫu quá sơn mai thụ,
Mỗi đóa hoàng hoa nhất điểm xuân.*

(*) Theo cuốn *Thơ chữ Hán Hồ Chí Minh*. NXB Văn Học, Hà Nội 1990.

(1) Thực lục thập công lý - Chú thích của tác giả - Thực ra là 60 km.

TÌM BẠN KHÔNG GẶP

Trăm dặm tìm anh mà chẳng gặp anh,
Vó ngựa dẫm vỡ những áng mây trên
đâu núi.

Trở về, tình cờ qua một cây mai rừng.
Mỗi đóa hoa vàng là một điểm xuân.

*Trăm dặm tìm không gặp cố nhân,
Mây đèo dẫm vỡ, ngựa chồn chân.
Đường về chợt gặp cây mai núi,
Mỗi đóa hoa vàng, một nét xuân.*

PHAN VĂN CÁCH dịch

咏 萬 里 長 城

聽 說 長 城 萬 里 長
頭 連 東 海 尾 西 疆
幾 千 百 萬 勞 動 者
建 築 斯 城 鎮 一 方

VINH VẠN LÝ TRƯỜNG THÀNH

*Thính thuyết Trường Thành vạn lý trường,
Đầu liên Đông Hải, vĩ Tây Cương.
Kỷ thiên bách vạn lao động giả,
Kiến trúc tư thành trấn nhất phương !*

7-1955

全民搞躍進

全民搞躍進
滿地插紅旗
夜業共彥化
就是太平時

TOÀN DÂN CẢO DƯỢC TIẾN

*Toàn dân cảo dược tiến
Mãn địa sấp hồng kỳ
Nông nghiệp cộng sản hóa
Tự thị thái bình thì.*

TOÀN DÂN CÙNG TIẾN VỌT

Toàn dân cùng tiến vọt
Cờ đỏ cắm khắp nơi
Nông nghiệp cộng sản hóa
Đó là thời thái bình.

望 天 山

遙 望 天 山 風 景 好
紫 霞 白 雪 抱 青 山
朝 陽 初 出 赤 如 火
萬 道 紅 光 照 世 間

VỌNG THIÊN SAN⁽¹⁾

*Dao vọng Thiên San phong cảnh hảo,
Tử hà, bạch tuyết bảo thanh san.
Triều dương sơ xuất xích như hỏa,
Vạn đạo hồng quang chiếu thế gian.*

7-1959

(1) Thiên San là dãy núi lớn khởi đầu từ huyện Sơ Lạc tỉnh Tân Cương, chia ngang tỉnh này thành Thiên San Bắc Lộ và Thiên San Nam Lộ, phía đông đến huyện Trấn Tây, lại có một nhánh lên phía bắc đến tận Tháp Thành. Núi này xưa gọi là Bắc Kỳ Liên San, đời Đường gọi là Chiết La Mạn San, thế núi hùng vĩ quanh năm tuyết phủ nên cũng có tên Tuyết San, Bạch San.

TRÔNG THIÊN SƠN

Xa xa trông núi Thiên Sơn, phong cảnh
thật đẹp.

Ráng tía, tuyết trắng ôm lấy ngọn núi xanh.
Mặt trời buổi sáng ló ra đỏ rực như lửa,
Muôn tia ánh hồng soi khắp thế gian.

*Xa ngắm Thiên Sơn phong cảnh đẹp :
Ráng đào, tuyết trắng ấp non lam.
Mặt trời mới mọc đỏ như lửa,
Muôn ánh hồng soi khắp thế gian.*

KHƯƠNG HỮU DỤNG dịch

桂林風景

桂 林 風 景 甲 天 下
如 詩 中 畫 畫 中 詩
山 中 樵 父 唱
江 上 客 船 歸
奇

胡志明

一九六一年五月

QUẾ LÂM PHONG CẢNH

*Quế Lâm phong cảnh giáp thiên hạ,
Như thi trung họa họa trung thi.
Sơn trung tiêu phủ xướng,
Giang thượng khách thuyền quy.
Kỳ!*

Nhất cử lục nhất niên
Ngũ nguyệt thập nhị nhật

咏太湖

西 湖 不 比 太 湖 美
太 湖 更 比 西 湖 寬
漁 舟 來 去 朝 陽 暖
桑 稻 滿 田 花 滿 山

VĨNH THÁI HỒ

*Tây Hồ bất tỷ Thái Hồ mỹ,
Thái Hồ cánh tỷ Tây Hồ khoan.
Ngư chu lai khứ triều dương noãn,
Tang đạo mãn điền, hoa mãn san.*

VĨNH THÁI HỒ

Tây Hồ không đẹp bằng Thái Hồ,
Thái Hồ rộng hơn Tây Hồ.
Thuyền đánh cá đi lại trong nắng sớm ấm áp,
Ruộng thì đầy dâu, lúa, núi thì đầy hoa.

*Tây Hồ khôn sánh Thái Hồ đẹp,
Thái Hồ rộng vượt Tây Hồ xa.
Thuyền cá đi, về trong nắng sớm,
Ruộng đầy dâu lúa, núi đầy hoa.*

KHUƠNG HỮU DỤNG dịch

訪 曲 阜

五 月 十 九 訪 曲 阜
古 松 古 廟 兩 依 稀
孔 家 勢 力 今 何 在
只 剩 斜 陽 照 古 碑

PHÔNG KHÚC PHỤ

*Ngũ nguyệt thập cửu phỏng Khúc Phụ,
Cổ tùng, cổ miếu lưỡng y hy.
Khổng gia thế lực kim hà tại ?
Chỉ thặng tà dương chiếu cổ bi.*

1965

THĂM KHÚC PHỤ

Ngày mười chín tháng năm đến thăm

Khúc Phụ

Tùng già, miếu cũ vẫn còn như xưa.

Thế lực của họ Khổng bây giờ đâu nhỉ ?

Chỉ còn tro tẩm bia cũ dưới bóng chiều tà.

Mười chín tháng năm thăm Khúc Phụ,

Miếu xưa vẫn dưới bóng tùng xưa.

Uy quyền họ Khổng giờ đâu nhỉ ?

Lấp loáng bia xưa chút ánh tà.

ĐẶNG THAI MAI dịch

黃山日記

六首

其一

黃山社員多種茶
茶葉潤澤香味多
東西南北遊山客
飲杯山茶聽山歌

HOÀNG SƠN NHẬT KÝ⁽¹⁾ (LỤC THỦ)
KỶ NHẤT

*Hoàng Sơn xã viên đa chủng trà,
Trà diệp nhuận trạch hương vị đa,
Đông tây nam bắc du sơn khách,
Âm bôi sơn trà thính sơn ca.*

NHẬT KÝ HOÀNG SƠN (6 BÀI)
BÀI THỨ NHẤT

Xã viên Hoàng Sơn trồng nhiều chè,
Lá chè đượm đà nhiều hương vị.
Khách dạo chơi núi từ khắp miền đông tây
nam bắc,
Uống chén chè thơm, lắng nghe điệu dân ca
miền núi.

I

*Hoàng Sơn công xã nhiều trà,
Vị trà dịu mát, đậm đà hương bay.
Khách du nam bắc đông tây,
Trà thơm cạn chén, nghe bài sơn ca.*

PHAN VĂN CÁC dịch

(1) Hoàng Sơn : Một trong những khu du lịch và điều dưỡng nổi tiếng Trung Quốc, thuộc địa phận tỉnh An Huy.

其二

黃山小孩真乖乖
見我就問伯伯好
頰如蘋果嘴如花
對我感情真濃厚

KỶ NHỊ

*Hoàng Sơn tiểu hài chân quai quai,
Kiến ngã tựu vấn "Bá bá hảo"
Giáp như táo quả, chuỳ như hoa,
Đối ngã cảm tình chân nồng hậu.*

BÀI THỨ HAI

Các cháu bé ở Hoàng Sơn thật là ngoan,
Thấy tôi đều chào : "Cháu chào Bác ạ !".
Má như quả táo, miệng như hoa,
Tình cảm đối với tôi thật là nồng hậu.

II

*Hoàng Sơn các cháu thật là ngoan,
Hễ gặp tôi : "Cháu chào Bác ạ !".
Má như táo chín, miệng như hoa,
Tình cảm với tôi nồng thắm quá.*

PHAN VĂN CÁC dịch.

其三

黃山風景非常好
一天下雨五天晴
朝隨新客送老客
夜聽泉聲和鳥聲

KỶ TAM

*Hoàng Sơn phong cảnh phi thường hảo,
Nhất thiên hạ vũ ngũ thiên tình.
Triêu tùy tân khách tống lão khách,
Đạ thính tuyên thanh họa diểu thanh.*

BÀI THỨ BA

Cảnh núi ở Hoàng Sơn đẹp lạ thường,
Một ngày mưa, năm ngày tạnh ráo.
Sáng sớm theo khách mới đi tiễn khách cũ,
Đêm nghe tiếng suối đáp lại tiếng chim.

III

*Hoàng Sơn cảnh núi đẹp thay,
Năm ngày nắng hứng, một ngày mưa sa,
Sớm mai đưa đón khách xa,
Đêm nghe tiếng suối vắng hoà tiếng chim.*

PHAN VĂN CÁCH dịch

其四

董公贈我以長詩
我欲作詩奉和之
可是抗美救國事
完全佔領我心思

KỶ TỨ

*Đổng công tặng ngã dĩ trường thi,
Ngã dục tác thi phụng họa chi
Khả thị kháng Mỹ cứu quốc sự,
Hoàn toàn chiếm lĩnh ngã tâm tư (tư).*

BÀI THỨ TƯ

Cụ Đồng tặng tôi bài thơ dài,
Tôi muốn làm thơ kính họa lại cụ.
Nhưng công việc chống Mỹ cứu nước,
Đã hoàn toàn chiếm lĩnh tâm tư tôi.

IV

*Cụ Đồng tặng tôi bài thơ dài,
Tôi muốn làm thơ họa lại Người,
Nhưng việc nước nhà đang chống Mỹ,
Hoàn toàn chiếm trọn trái tim tôi.*

PHAN VĂN CÁCH dịch.

其五

安 徽 自 古 多 豪 傑
誰 比 英 雄 新 四 軍
黨 軍 到 處 除 強 暴
從 此 工 人 作 主 人

KỶ NGŨ

*An Huy tự cổ đa hào kiệt,
Thùy tỷ anh hùng Tân tứ quân.⁽¹⁾
Đảng quân đao xú trừ cường bạo,
Tòng thử công nhân tác chủ nhân.*

BÀI THỨ NĂM

An Huy từ xưa vốn có nhiều hào kiệt,
Có ai sánh được với Tân tứ quân anh hùng !
Quân đội của Đảng khắp nơi trừ khử cường
bạo,
Từ nay công nhân thành chủ nhân.

V

*An Huy tự cổ bao hào kiệt,
Hào kiệt ai bằng Tân tứ quân !
Theo Đảng khắp nơi trừ cường bạo,
Làm chủ từ nay là công nhân.*

PHAN VĂN CÁC dịch.

(1) Tân tứ quân : Lực lượng vũ trang cách mạng kháng Nhật dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, cùng với Bát lộ quân là tiền thân của Giải phóng quân Trung Quốc.

其六

地 方 同 志 太 客 氣
對 我 們 無 微 不 至
幾 乎 天 天 去 參 觀
晚 晚 請 我 們 看 戲

KỶ LỤC

*Địa phương đồng chí thái khách khí,
Đối ngã môn vô vi bất chí.
Cơ hồ thiên thiên khứ tham quan,
Vãn vãn thỉnh ngã môn khán hý.*

BÀI THỨ SÁU

Các đồng chí ở địa phương rất quý trọng
khách,
Đối với chúng tôi chu đáo từng li từng tí.
Hầu như ngày nào cũng đi tham quan,
Tối tối lại mời chúng tôi xem kịch.

VI

*Đồng chí địa phương thật quý khách,
Với chúng tôi chu đáo hết cách.
Ngày nào cũng được đi tham quan,
Tối tối lại còn mời xem kịch.*

PHAN VĂN CÁCH dịch.

寄毛主席

欣聞您暢泳長江
群衆歡呼您健康
我在越南忙抗美
遙祝您萬壽無疆

KÝ MAO CHỦ TỊCH ⁽¹⁾

*Hân văn Nhân sưởng vịnh Trường Giang,
Quần chúng hoan hô Nhân kiện khang.
Ngã tại Việt Nam mang kháng Mỹ,
Dao chúc Nhân "vạn thọ vô cương".*

1966

(1) Bài Ký Mao Chủ tịch đăng trên Nhân Dân nhật báo (Trung Quốc) số ra ngày 9 - 8 1966.

GỬI MAO CHỦ TỊCH

Mừng nghe Người bơi lội thoả thích ở
Trường Giang,
Quần chúng reo vui thấy Người khoẻ mạnh.
Tôi ở Việt Nam đang bận đánh Mỹ,
Từ xa tôi chúc Người "vạn thọ vô cương"

*Vui nghe Người bơi thoả Trường Giang,
Quần chúng mừng Người được kiên cường.
Tôi ở Việt Nam lo đánh Mỹ,
Xa chúc Người "vạn thọ vô cương".*

PHAN VĂN CÁCH dịch.

無題

三年不吃酒吹煙
人生無病是真仙
喜見南方連大勝
一年四季李都春天

VÔ ĐỀ

*Tam niên bất ngật tửu xuy yên,
Nhân sinh vô bệnh thị chân tiên,
Hỷ kiến Nam phương liên đại thắng,
Nhất niên tứ quý đố xuân thiên.*

3 - 1968

KHÔNG ĐỀ

Đã ba năm rồi không uống rượu, không hút
thuốc lá,
Ở đời không ốm đau chính là tiên thật sự !
Mừng thấy miền Nam thắng lớn liên tiếp,
Một năm cả bốn mùa đều là xuân.

*Thuốc kiêng, rượu cũ đã ba năm,
Không bệnh là tiên, sướng tuyệt trần,
Mừng thấy miền Nam luôn thắng lớn,
Một năm là cả bốn mùa xuân.*

KHƯƠNG HỮU DỤNG dịch

“二 勿”

原 註：大 夫 同 志 們 勸
喻 二 勿：勿 吸
煙、勿 吃 酒
自 己 題 詩 爲 證
無 煙 無 酒 過 新 春
易 使 詩 人 化 俗 人
夢 裏 吸 煙 吃 美 酒
醒 來 更 奮 振 精 神

NHỊ VẬT

(Nguyên chú: Đại phu đồng chí môn khuyến dụ "nhị vật": vật hấp yên, vật ngật tửu, tự kỳ đề thi vi chứng.)

*Vô yên, vô tửu quá tân xuân,
Dị sử thi nhân hoá tục nhân.
Mộng lý hấp yên ngật mỹ tửu,
Tỉnh lai cánh phấn chấn tinh thần.*

"HAI CHỜ"

(Lời dẫn của tác giả :

Các đồng chí bác sĩ khuyên "hai chờ" : chờ hút thuốc lá, chờ uống rượu. Tự mình để thơ làm chứng.)

Đón mừng xuân mới mà không có thuốc lá,
không có rượu.
Rất dễ khiến cho nhà thơ hoá ra người
phàm tục.
Trong giấc mộng thấy mình được hút thuốc
lá và uống rượu ngon,
Lúc tỉnh ra tỉnh thân thêm phần chán.

*Thuốc không, rượu chẳng có mừng xuân,
Dễ khiến thi nhân hoá tục nhân.
Trong mộng thuốc thơm và rượu ngọt,
Tỉnh ra thêm phần chán tỉnh thân.*

PHAN VĂN CẮC dịch.

戊申春節

四 月 百 花 開 滿 園
紅 紅 紫 紫 互 爭 妍
白 鳥 捉 魚 湖 裏 去
黃 鶯 飛 上 天
天 上 閒 雲 來 又 去
忙 把 南 方 捷 報 傳

MẬU THÂN XUÂN TIẾT

*Tứ nguyệt bách hoa khai mãn viên,
Hồng hồng tử tử hồ tranh nghiên.
Bạch điểu tróc ngư hồ lý khứ,
Hoàng oanh phi thượng thiên.
Thiên thượng nhàn vân lai hựu khứ ;
Mang bả Nam phương tiệp báo truyền.*

14 - 4 - 1968

TIẾT XUÂN MẬU THÂN

Tiết tháng tư trăm loài hoa nở đầy vườn,
Đỏ đỏ, tía tía, hoa đua nhau phô vẻ tươi.
Có con chim trắng sà xuống hồ để bắt cá,
Chim hoàng oanh thì lại bay thẳng lên trời.
Trên trời, những áng mây thong thả bay đến
rồi bay đi,
Lòng rộn lên tin thắng trận ở miền Nam
báo về.

14 - 4 - 1968

*Tháng tư hoa nở một vườn đầy,
Tía tía hồng hồng đua sắc tươi.
Chim trắng xuống hồ tìm bắt cá,
Hoàng oanh vút tận trời.
Trên trời mây đến rồi đi,
Miền Nam thắng trận báo về tin vui.*

PHAN VĂN CÁCH dịch.

NHẬT KÝ TRONG TÙ
(Bản dịch trọn vẹn)

身體在獄中
精神在獄外
欲成大事業
精神更要大

BỐN CÂU ĐỀ TỪ

*Thân thể tại ngục trung,
Tinh thần tại ngục ngoại;
Dục thành đại sự nghiệp,
Tinh thần cánh yếu đại ⁽¹⁾.*

BỐN CÂU ĐỀ TỪ

Thân thể ở trong ngục,
Tinh thần ở ngoài ngục;
Muốn nên sự nghiệp lớn,
Tinh thần càng phải cao.

*Thân thể ở trong lao,
Tinh thần ở ngoài lao ;
Muốn nên sự nghiệp lớn,
Tinh thần càng phải cao.*

NAM TRẦN dịch

(1) Trong nguyên bản, bốn câu thơ này không có dấu đề, chép ở ngoài bìa tập *Ngục trung nhật ký* cùng hình vẽ hai tay bị xiềng, có lẽ được tác giả coi như một lời đề từ cho toàn tập.

開卷

老夫原不愛吟詩
因為囚中無所為
聊借吟詩消永日
且吟且待自由時

KHAI QUYỀN

*Lão phu nguyên bất ái ngâm thi,
Nhân vị tù trung vô sở vi ;
Liêu tá ngâm thi tiêu vĩnh nhật,
Thả ngâm thả dãi tự do thì.*

MỞ ĐẦU TẬP NHẬT KÝ

Già này vốn không thích ngâm thơ,
Nhân vì trong ngực không có gì làm ;
Hãy mượn việc ngâm thơ cho qua ngày dài,
Vừa ngâm vừa đợi ngày tự do.

*Ngâm thơ ta vốn không ham,
Nhưng vì trong ngực biết làm chi đây ;
Ngày dài ngâm ngợi cho khuây,
Vừa ngâm vừa đợi đến ngày tự do.*

NAM TRẦN dịch.

在足榮街被扣留

足榮却使余蒙辱
故意遲延我去程
間諜嫌疑空捏造
把人名譽白犧牲

TẠI TỨC VINH NHAI BỊ KHẨU LƯU

*Túc Vinh khước sử dư mông nhục,
Cố ý trì diên ngã khứ trình ;
Gián điệp hiềm nghi không niết tạo,
Bả nhân danh dư bạch hy sinh.*

BỊ BẮT GIỮ Ở TÚC VINH ⁽¹⁾

Đất tên Túc Vinh mà khiến ta mang
nhục ⁽²⁾,
Cố ý làm chậm trễ hành trình của ta;
Bày đặt ra trò tình nghi gián điệp,
Không dung làm mất danh dự của người.

*Túc Vinh mà để ta mang nhục,
Cố ý dằng dai, chậm bước mình ;
Bịa chuyện tình nghi là gián điệp,
Cho người vô cơ mất thanh danh.*

HUỆ CHI Dịch.

(1) *Túc Vinh* : Tên một phố ở thị trấn huyện Thiên Bảo, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Tác giả bị bắt ở đây ngày 29 tháng Tám năm 1942.

(2) Trong câu thơ này tác giả có dụng ý chơi chữ : Lấy *mông nhục* "mang nhục" đối lập với *Túc Vinh* (đủ vinh) để làm tăng ý nghĩa mỉa mai hài hước của bài thơ , gián tiếp chế giễu việc bắt người vô lý của nhà cầm quyền Tưởng Giới Thạch.

入靖西縣獄

獄中舊犯迎新犯
天上晴雲逐雨雲
晴雨浮雲飛去了
獄中留住自由人

NHẬP TỈNH TÂY HUYỆN NGỤC

*Ngục trung cựu phạm nghênh tân phạm,
Thiên thượng tình vân trục vũ vân ;
Tình, vũ, phù vân phi khứ liễu,
Ngục trung lưu trú tự do nhân.*

VÀO NHÀ NGỤC HUYỆN
TỈNH TÂY⁽¹⁾

Trong ngục tù cũ đón tù mới,
Trên trời mây tạnh đuổi mây mưa ;
Mây tạnh, mây mưa, mây đám mây nổi
bay đi hết
Chỉ còn lại người tự do trong ngục.

*Trong lao tù cũ đón tù mới,
Trên trời mây tạnh đuổi mây mưa ;
Tạnh, mưa, mây nổi bay đi hết,
Còn lại trong tù khách tự do.*

NAM TRẦN dịch

(1) Tỉnh Tây : một huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, gần biên giới Trung Việt. Tác giả bị bắt ở thị trấn Thiên Bảo, quá Tỉnh Tây mấy chục cây số, nhưng lại bị đưa trở lại Tỉnh Tây giam giữ.

世路難

走遍高山與峻岩
那知平路更難堪
高山遇虎終無恙
平路逢人却被監

二

余原代表越南民
擬到中華見要人

無奈風波平地起
送余入獄作嘉賓

三

忠誠我本無心疚
却被嫌疑做漢奸
處世原來非易易
而今處世更難難

THẾ LỘ NAN

I

*Tẩu biến cao sơn dữ tuấn nham,
Na tri bình lộ cách nan kham ;
Cao sơn ngộ hổ chung vô dạng.
Bình lộ phùng nhân khước bị giam.*

II

*Dư nguyên đại biểu Việt Nam dân,
Nghĩ đáo Trung Hoa kiến yếu nhân;
Vô nại phong ba bình địa khởi,
Tống dư nhập ngục tác gia tân.*

III

*Trung thành, ngã bản vô tâm cứu,
Khước bị hiểm nghi tố Hán gian;
Xử thế nguyên lai phi dị dị,
Nhi kim xử thế cánh nan nan !*

I

*Đi khắp đèo cao, khắp núi cao,
Ngờ đâu đường phẳng lại lao đao !
Núi cao gặp hổ mà vô sự,
Đường phẳng gặp người bị tống lao.*

II

*Ta là đại biểu dân Việt Nam,
Tìm đến Trung Hoa để hội đàm ;
Ai ngỡ đất bằng gây sóng gió,
Phải làm "khách quý" tại nhà giam !*

III

*Ta người ngay thẳng, lòng trong trắng,
Lại bị tình nghi là Hán gian ;
Xử thế từ xưa không phải dễ,
Mà nay, xử thế khó khăn hơn.*

NAM TRÂN dịch.

早

太陽每早從牆上
照着籠門門未開
籠裡現時還黑暗
光明却已面前來

二

早起人人爭獵虱
八鐘响了早餐開
勸君且吃一個飽
否極之時必泰來

TẢO

I

*Thái dương mỗi tảo tòng tường thượng.
Chiếu trước lung môn, môn vị khai ;
Lung lý hiện thời hoàn hắc ám,
Quang minh khước dĩ diện tiên lai.*

II

*Tảo khởi nhân nhân tranh liệt sắt,
Bát chung hưởng liễu, tảo xan khai ;
Khuyến quân thả ngật nhất cá bảo,
Bĩ cực chi thì tất thái lai.*

BUỔI SỚM

I

Mỗi sớm, mặt trời vượt lên khỏi đầu
tường,
Chiếu tới cửa nhà lao , cửa chưa mở ;
Giờ đây trong lao còn đen tối,
Nhưng ánh sáng đã bùng lên phía trước
mặt.

II

Sớm dậy, mọi người đua nhau bắt rận,
Chuông điểm tám giờ, bữa cơm sáng
bắt đầu;
Khuyên anh hãy cứ ăn no,
Khổ đến tột cùng, vui ắt tới.

I

*Đầu tường sớm sớm vắng dương mọc,
Chiếu của nhà lao, cửa vẫn cài;
Trong ngục giờ đây còn tối mịt.
Ánh hồng trước mặt đã bừng soi.*

NAM TRÂN dịch

II

*Sớm đây, người người đua bắt rận,
Tám giờ chuông điểm, bữa cơm mai;
Khuyên anh hãy gắng ăn no bụng,
Bĩ cực rồi ra ắt thái lai.*

NAM TRÂN - XUÂN THUYẾT dịch

午

獄中午睡真舒服
一睡昏昏幾句鐘
夢見乘龍天上去
醒時才覺卧籠中

NGO

*Ngục trung ngộ thuy chân thư phục,
Nhất thuy hôn hôn kỷ cú chung ;
Mộng kiến thừa long thiên thượng khứ,
Tỉnh thì tài giác ngoạ lung trung.*

問話

社會的兩極
法官與犯人
官曰你有罪
犯曰我良民
官曰你說假
犯曰我言真

善本性官法
狠狠惡裝假
罪於人入要
慙慙意假却
間之極兩這
神理公着立

VẤN THOẠI

*Xã hội đĩch lương cực,
Pháp quan dữ phạm nhân;
Quan viết : nhĩ hữu tội,
Phạm viết : ngā lương dân ;
Quan viết : nhĩ thuyết giả.
Phạm viết : ngā ngôn chân;
Pháp quan tính bản thiện,
Giả trang ác ngân ngân;
Yếu nhập nhân ư tội,
Khước giả ý ân cần;
Giá lương cực chi gian,
Lập trước công lý thần.*

LỜI HỎI

Hai cực của xã hội,
Quan toà và phạm nhân;
Quan bảo : anh có tội,
Phạm nhân thưa : tôi dân lành;
Quan bảo : anh nói dối,
Phạm nhân thưa : tôi nói thật ;
Quan toà tính vốn thiện,
Lại hăm hăm giả làm bộ ác;
Muốn khép người vào tội,
Lại ra vẻ ân cần;
Giữa hai cực này,
Có thần công lý đứng.

*Hai cực trong xã hội,
Quan toà và phạm nhân ;
Quan rằng : anh có tội,
Phạm thưa: tôi lương dân ;
Quan rằng : anh nói dối,
Phạm thưa : thực trăm phần;
Quan toà tính vốn thiện,
Vờ làm bộ dữ dần ;
Muốn khép người vào tội,
Lại ra vẻ ân cần,
Ở giữa hai cực đó,
Công lý đừng làm thân.*

HUỆ CHI dịch

午後

二點開籠換空氣
人人仰看自由天
自由天上神仙客
知否籠中也有仙

NGO HẬU

*Nhị điệ̉m khai lung hoán không khí,
Nhân nhân ngượ̃ng khán tự do thiên;
Tự do thiên thượ̣ng thần tiên khách,
Tri phủ lung trung dã hữu tiên ?*

QUÁ TRƯA

Hai giờ chiều, nhà lao mở cửa đổi không
khí,
Mọi người ngẩng lên ngắm trời tự do;
Khách thân tiên trên trời tự do,
Biết chăng trong tù cũng có tiên ?

*Hai giờ ngục mở thông hơi,
Tù nhân ngẩng mặt ngắm trời tự do;
Tự do tiên khách trên trời,
Biết chăng trong ngục có người khách tiên.*

NAM TRẦN dịch

Bản dịch khác :

**Hai giờ ngục mở thay không khí,
Ai nấy nhìn lên : trời tự do !
Tiên khách tự do trên thượng giới,
Biết chăng, tiên cũng ở trong tù ?**

VŨ HUY ĐỘNG dịch

晚

晚餐吃了日西沉
處處山歌與樂音
幽暗靖西禁閑室
忽成美術小翰林

VĂN

*Vãn xan ngật liễu, nhật tây trâm,
Xít xít sơn ca dữ nhạc âm;
U ám Tĩnh Tây cấm bế thất,
Hốt thành mỹ thuật tiểu hàn lâm.*

CHIỀU HỒM

Cơm chiều xong, mặt trời lặn về tây,
Khắp nơi, rộn tiếng ca dân dã và tiếng
nhạc ;
Nhà ngục u ám huyện Tĩnh Tây.
Bỗng thành một viện hàn lâm nghệ
thuật nhỏ,

*Cơm xong, bóng đã xuống trầm trầm,
Vang tiếng đàn ca, rộn tiếng ngâm;
Nhà ngục Tĩnh Tây mờ mịt tối,
Bỗng thành nhạc quán viện hàn lâm.*

NAM TRẦN dịch

囚糧

每餐一碗紅米飯
無卦無菜又無湯
有人送飯吃得飽
没人送飯喊爺娘

TÙ LƯƠNG

*Mỗi xan nhất uyen hồng mễ phạn,
Vô diêm; vô thái; hựu vô thang ;
Hữu nhân tống phạn, ngật đắc bão,
Một nhân tống phạn, hám gia nương.*

雞友吹笛

獄中忽聽思鄉曲
聲轉淒涼調轉愁
千里關河無限感
閨人更上一層樓

NẠN HỮU XUY DỊCH

*Ngục trung hốt thính tư hương khúc,
Thanh chuyển thê lương điệu chuyển sầu;
Thiên lý quan hà vô hạn cảm,
Khuê nhân cánh thương nhất tầng lầu.*

脚開

猙獰餓口似兇神
晚晚張開把脚吞
各人被吞了右脚
只剩左脚能屈伸⁽⁵⁾

二

世間更有離奇事
人們爭先上脚鉗
因為有鉗才得睡
無鉗沒處可安眠

CƯỚC ÁP

I

*Tranh ninh ngã khẩu tự hung thần,
Vãn vãn trưng khai bả cước thôn;
Các nhân bị thôn liễu hữu cước,
Chỉ thặng tả cước năng khuất thân.*

II

*Thế gian cánh hữu ly kỳ sự,
Nhân mẫn tranh tiên thượng cước kiếm;
Nhân vị hữu kiếm tài đắc thuy,
Vô kiếm một xứ khả an miên.*

I

*Dữ tựa hung thần miệng chực nhai,
Đêm đêm há hốc nuốt chân người;
Mọi người bị nuốt chân bên phải.
Cò duỗi còn chân bên trái thôi.*

II

*Nghĩ việc trên đời kỳ lạ thật,
Cùm chân sau trước cũng tranh nhau;
Được cùm chân mới yên bề ngủ,
Không được cùm chân biết ngủ đâu ?*

NAM TRÂN dịch

學奕棋

閑⁽⁶⁾坐無聊學奕棋
千兵萬馬共驅馳
進攻退守應神速
高才疾足先得之

二

眼光應大心應細
堅決時時要進攻

錯路雙車也沒用
逢時一卒可成功

三

雙方勢力本平均
勝利終須屬一人
攻守運籌無陋算⁽⁵⁾
才稱英勇大將軍

HỌC DỊCH KỶ

I

*Bế toạ vô liêu học dịch kỳ,
Thiên binh vạn mã cộng khu trì ;
Tiến công thoái thủ ứng thần tốc,
Cao tài tạt túc tiên đặc chi.*

II

*Nhãn quang ứng đại tâm ứng tế,
Kiên quyết thì thì yếu tiến công ;
Thác lộ , song xa dã một dụng.
Phùng thời, nhất tốt khả thành công.*

III

*Song phương thế lực bản bình quân,
Thắng lợi chung tu thuộc nhất nhân;
Công thủ vạn trù vô lậu toán,
Tài xưng anh dũng đại tướng quân.*

HỌC ĐÁNH CỜ

I

Ngồi trong giam cấm buồn tênh, học
đánh cờ,
Nghìn quân muôn ngựa cùng rong ruổi;
Tấn công, lui giữ đều phải thần tốc,
Tài cao, chân nhanh mới được nước trước.

II

Tâm nhìn phải rộng, suy nghĩ phải sâu,
Phải kiên quyết, luôn luôn tấn công ;
Lạc nước, hai xe cũng thành vô dụng,
Gặp thời, một tốt có thể thành công.

III

Thế lực hai bên vốn ngang nhau,
Kết cục thắng lợi thuộc về một người ;
Tính kế đánh hay giữ không sơ hở,
Mới xứng là bậc đại tướng anh dũng.

I

*Tù túng đem cờ học đánh chơi,
Thiên binh vạn mã đuổi nhau hoài;
Tấn công, thoái thủ nên thân tốc,
Chân lẹ, tài cao ắt thắng người.*

II

*Phải nhìn cho rộng, suy cho kỹ,
Kiên quyết, không ngừng thế tấn công ;
Lạc nước, hai xe đành bỏ phí,
Gặp thời, một tốt cũng thành công.*

III

*Vốn trước hai bên ngang thế lực,
Mà sau thắng lợi một bên giành;
Tấn công , phòng thủ không sơ hở,
Đại tướng anh hùng mới xứng danh.*

VĂN TRỰC - VĂN PHỤNG dịch.

望月

獄中無酒亦無花
對此良宵奈若何
人向窗前看明月
月從窗隙看詩家

VỌNG NGUYỆT

*Ngục trung vô tửu diệc vô hoa,
Đối thử lương tiêu nại nhược hà?
Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt,
Nguyệt tòng song khích khán thi gia.*

NGẮM TRĂNG

Trong tù không rượu cũng không hoa,
Trước cảnh đẹp đêm nay biết làm thế nào ?
Người hướng ra trước song ngắm trăng
sáng,
Từ ngoài khe cửa, trăng ngắm nhà thơ.

*Trong tù không rượu cũng không hoa,
Cảnh đẹp đêm nay, khó hững hờ;
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.*

NAM TRẦN dịch.

分水

每人分得水半盆
洗面烹茶各隨便
誰要洗面勿烹茶
誰要烹茶勿洗面

PHÂN THỦY

*Mỗi nhân phân đắc thủy bán bồn,
Tẩy diện, phan trà các tùy tiện;
Thủy yếu tẩy diện, vật phan trà,
Thủy yếu phan trà, vật tẩy diện.*



BÁC HỒ

Ký họa: **DƯƠNG BÍCH LIÊN**

CHIA NƯỚC

Mỗi người được chia nửa chậu nước,
Rửa mặt hoặc đun trà, tùy ý mình;
Ai muốn rửa mặt , đừng đun trà,
Ai muốn đun trà , thôi rửa mặt.

*Mỗi người phân nước vừa lưng chậu,
Rửa mặt đun trà tự ý ta;
Ai muốn đun trà, đừng rửa mặt,
Ai cần rửa mặt, chớ đun trà.*

NAM TRÂN - TRẦN ĐẮC THỌ dịch

中秋

中秋秋月圓如鏡
照耀人間白似銀
家裡團圓吃秋節
不忘獄裡吃愁人

二

獄中人也賞中秋
秋月秋風帶点愁
不得自由賞秋月
心隨秋月共悠悠

TRUNG THU

I

*Trung thu thu nguyệt viên như kính,
Chiếu diệu nhân gian bạch tỵ ngân;
Gia lý đoàn viên ngật thu tiết,
Bất vong ngục lý ngật sâu nhân.*

II

*Ngục trung nhân dã thưởng trung thu,
Thu nguyệt thu phong đới điểm sâu;*

*Bất đắc tự do thưởng thu nguyệt,
Tâm tùy thu nguyệt cộng du du.*

TRUNG THU

I

Trăng trung thu tròn như gương,
Chiếu rọi cõi đời, ánh trăng trắng như bạc;
Nhà ai sum họp ăn tết trung thu,
Chẳng quên người trong ngục nuốt sầu.

II

Người trong ngục cũng thưởng thức trung
thu,
Trăng thu, gió thu đều vương sầu;

Không được tự do ngắm trăng thu,
Lòng theo cùng trăng thu vời vợi.

I

*Trung thu vành vạnh mảnh gương thu,
Sáng khắp nhân gian bạc một màu;
Sum họp nhà ai ăn tết đó,
Chẳng quên trong ngục kẻ ăn sầu.*

II

*Trung thu ta cũng tết trong tù,
Trăng gió đêm thu gọn vẻ sầu;
Chẳng được tự do mà thưởng nguyệt,
Lòng theo vời vợi mảnh trăng thu.*

NAM TRẦN dịch.

賭

民間賭博被官拉
獄裡賭博可公開
被拉賭犯常嗟悔
何不先到這裡來

ĐỒ

*Dân gian đồ bạc bị quan lap,
Ngục lý đồ bạc khả công khai;
Bị lap đồ phạm thường ta hối :
Hà bất tiên đáo giá lý lai ! ?*

ĐÁNH BẠC

Ngoài dân đánh bạc thì bị quan bắt,
Trong tù đánh bạc có thể công khai ;
Con bạc bị tù thường hối tiếc :
Sao không sớm vào quách chốn này !?

*Đánh bạc ở ngoài quan bắt tội,
Trong tù đánh bạc được công khai;
Bị tù, con bạc ăn năn mãi :
Sao trước không vô quách chốn này !?*

NAM TRẦN dịch

賭犯

公家不給賭犯飯
欲令他們悔前非
硬犯鯖鱈天天有
窮犯飢涎共淚垂

ĐỔ PHẠM

*Công gia bất cấp đổ phạm phạm,
Dục linh tha mẫn hồi tiền phi;
"Ngạch" phạm hào soạn thiên thiên hữu,
Cùng phạm cơ diên cộng lệ thùy.*

難友莫某

富家子弟貧家教
賭胆如天胆似針
車大砲才真偉大
在囚仍想吃人參

NẠN HỮU MẠC MỠ

*Phú gia tử đệ, bần gia giáo,
Đổ dảm như thiên, dảm tự châm ;
"Xạ đại pháo" tài, chân vĩ đại,
Tại tù nhưng tưởng ngật nhân sâm.*

BẠN TỪ HỌ MẠC

Con cái nhà giàu mà nghèo giáo dục,
Gan đánh bạc to như trời mà mật thì nhỏ
như cái kim;
Cái tài huênh hoang khoác lác ⁽¹⁾ thật là
vĩ đại,
Ở tù nhưng vẫn tư tưởng ăn nhân sâm.

*Con nhà giàu có, nghèo gia giáo,
Đánh bạc gan trời, mật tựa kim;
"Một tác lên mây", ghê gớm thật,
Ngồi tù mà vẫn ước nhân sâm.*

NAM TRẦN dịch

Bản dịch khác :

**Con nhà giàu, giáo dục nghèo,
To "gan đánh bạc", bé teo "gan người" ;
Ba hoa khoác lác thật tài,
Ở tù mà lại cứ đòi ăn sâm.**

KHUÔNG HỮU DỤNG dịch.

(1) Nguyễn Văn Xa đại pháo : một thành ngữ ở vùng Quảng Đông có nghĩa như "một tác đến trời".

難友原主任 L
國家重托鎮邊陲
胡乃忘公只顧私
鑄礦常從邊界去
金錢爐裡鑄因詩

NẠN HỮU NGUYỄN
CHỦ NHIỆM L.

*Quốc gia trọng thác trấn biên thùy,
Hô nãi vong công chỉ cố tư ?
Thế khoáng thường tòng biên giới khứ,
Kim tiền lô lý chú tù thi.*

BẠN TỪ L.
NGUYÊN LÀ CHỦ NHIỆM

Nhà nước giao cho trọng trách coi giữ
biên thuỳ,
Sao lại quên việc công, chỉ lo việc tư ?
Quặng "ăng tí moan" thường tuồn qua
biên giới.
Bởi thế, lò đúc tiền mới đúc ra bài thơ tù.

*Quốc gia phó thác giữ biên khu,
Sao nhãng việc công, mãi việc tư ?
Quặng thiếc tuồn qua biên giới sạch,
Nên lò đúc bạc... đúc thơ tù.*

HUỆ CHI dịch.

雙十日解往天條

家家結綵與張燈
國慶歡聲舉國騰
我却今天被綁解
逆風有意阻飛鵬

SONG THẬP NHẬT
GIẢI VÃNG THIÊN BẢO

*Gia gia kết thái dữ trưng dăng,
Quốc khánh hoan thanh cử quốc dăng;
Ngã khước kim thiên bị bang giải,
Nghịch phong hữu ý trở phi bãng.*

TẾT SONG THẬP ⁽¹⁾
BỊ GIẢI ĐI THIÊN BẢO ⁽²⁾

Nhà nào nhà ấy kết hoa và treo đèn,
Cả nước reo vui, mừng ngày quốc khánh;
Thế mà hôm nay ta bị trời giải đi,
Ngọn gió ngược cố ý cản đôi cánh
chim bằng.

*Nhà nhà hoa kết với đèn giăng,
Quốc khánh vui reo cả nước mừng;
Lại đúng hôm nay ta bị giải,
Oái oăm gió cản cánh chim bằng.*

NAM TRẦN dịch

(1) *Song thập* : Tức là ngày 10 tháng Mười, quốc khánh nước Trung Hoa Dân quốc trước đây.

(2) Tác giả vốn bị bắt ở thị trấn Thiên Bảo, sau đó bị đưa trở lại giam ở Tĩnh Tây, nay lại bị giải đến Thiên Bảo.

走路

走路才知走路難
重山之外又重山
重山登到高峰後
萬里興圖顧盼間

TÁU LỘ

*Tầu lộ tài tri tàu lộ nan,
Trùng san chi ngoại hựu trùng san;
Trùng san dăng đẩu cao phong hậu,
Vạn lý dư đồ cố miện gian.*

ĐI ĐƯỜNG

Có đi đường mới biết đường đi khó,
Hết lớp núi này lại tiếp đến lớp núi khác;
Khi đã vượt các lớp núi lên đến đỉnh cao
chót,
Thì muôn dặm nước non thu cả vào tầm mắt.

*Đi đường mới biết gian lao,
Núi cao rồi lại núi cao trập trùng;
Núi cao lên đến tận cùng,
Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.*

NAM TRẦN dịch

暮

倦鳥歸林尋宿樹
孤雲慢慢度天空
山村少女磨包粟
包粟磨完爐已烘

MỘ

*Quyên điểu quy lâm tâm túc thụ.
Cô vân mạn mạn độ thiên không;
Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc,
Bao túc ma hoàn , lô dĩ hồng.*

CHIỀU TỐI

Chim mỏi về rừng tìm cây ngủ,
Chòm mây lẻ trôi lững lờ trên tầng không;
Thiếu nữ xóm núi xay ngô,
Ngô xay vừa xong, lò than đã đỏ.

*Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ,
Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không ;
Cô em xóm núi xay ngô tối,
Xay hết, lò than đã rực hồng .*

NAM TRẦN dịch

夜宿龍泉

白天雙馬不停蹄
夜晚嘗嘗五味雞
虱冷乘機來夾擊
隔隣欣聽曉鶯啼

ĐẠ TÚC LONG TUYỀN

*Bạch thiên " song mã" bất đình đề,
Đạ vãn thường thường " ngũ vị kê";
Sắt lãnh thừa cơ lai giáp kích,
Cách lân hân thính hiển oanh đề.*

ĐÊM NGỦ Ở LONG TUYẾN ⁽¹⁾

Suốt ngày "đôi ngựa"⁽²⁾ không ngừng vó,
Đêm đến, lại từng ném món "gà năm
vị";⁽³⁾
Rệp và rét thừa cơ xông vào tập kích,
Mừng nghe xóm bên, chim oanh hót
báo sáng.

*"Đôi ngựa" ngày đi chẳng nghỉ chân,
Món "gà năm vị", tối thường ăn;
Thừa cơ rét, rệp xông vào đánh,
Oanh sớm, mừng nghe hót xóm gần.*

NAM TRÂN - HUỆ CHI dịch

(1) *Long Tuyền* : Tên huyện , thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm giữa Thiên Bảo và Điền Đông.

(2) *Đôi ngựa* (song mã) : xe có hai ngựa kéo mà người quyền quý xưa kia thường dùng; chữ "đôi ngựa" ở đây dùng với ý hài hước để chỉ đôi chân tác giả.

(3) *Gà năm vị* (ngũ vị kê) : món ăn sang , ở đây dùng với ý hài hước chỉ đôi chân bị xiềng tréo, giống như ở hiệu ăn thường tréo chân gà để nấu món "gà năm vị".

田東

每餐一碗公家粥
肚子時時在嘆吁
白飯三元不够飽
薪如桂也米如珠

DIỄN ĐÔNG

*Mỗi xan nhất uẩn công gia chúc,
Đỗ tử thì thì tại thán hu;
Bạch phạn tam nguyên bát câu bão,
Tân như quế dã mễ như châu.*

ĐIỀN ĐÔNG ⁽¹⁾

Mỗi bữa được một bát cháo của nhà nước,
Cái bụng luôn luôn than phiền;
Cơm không ba đồng chẳng đủ no,
Củ đất như quế, gạo như châu.

*Cháo từ mỗi bữa chia lưng bát,
Cái bụng luôn luôn rên rĩ sầu;
Cơm nhạt ba đồng ăn chẳng đủ,
Củ thì như quế, gạo như châu.*

NAM TRẦN - HOÀNG TRUNG THÔNG dịch.

(1) *Điền Đông* : Một địa điểm trên đường bộ từ Tỉnh Tây đi Nam Ninh.

初到天保獄

日行五十三公里
濕盡衣冠破盡鞋
徹夜又無安睡處
廁坑上坐待朝來

SƠ Ế ÁO THIÊN BẢO NGỤC

*Nhật hành ngũ thập tam công lý,
Thấp tận y quan, phá tận hài;
Triệt dạ hựu vô an thụy xứ,
Xí khanh thượng tọa đãi triều lai.*

MỚI ĐẾN NHÀ LAO THIÊN BẢO ⁽¹⁾

Ngày đi năm mươi ba cây số,
Ướt hết mũ áo, rách hết giày;
Suốt đêm lại không có chỗ ngủ yên,
Ngồi trên hố xí đợi trời sáng.

*Năm mươi ba dặm, một ngày trời,
Áo mũ ướt đầm, dép tả toi;
Lại khổ trâu đêm không chón ngủ,
Ngồi trên hố xí đợi ban mai.*

HUỆ CHI dịch.

Bản dịch khác :

Ngày cuốc năm mươi ba cột số,
Ướt đầm mũ áo, rách bươm giày;
Trâu đêm lại chẳng nơi yên giấc,
Ngồi trán cầu tiêu, đợi sáng ngày.

KHUÔNG HỮU DỤNG - NGUYỄN SĨ LÂM dịch

(1) Không hiểu sao bài thơ này lại xếp sau bài Điện Đông có lẽ là hồi ức về quãng đường đi từ Tĩnh Tây đến Thiên Bảo.

難友之妻探監

君在鐵窗裡
妾在鐵窗前
相近在咫尺
相隔似天淵
口不能說的
只賴眼傳言
未言淚已滿
情景真可憐

NẠN HỮU CHI THÊ THẨM GIAM

*Quân tại thiết song lý,
Thiếp tại thiết song tiên;
Tương cận tại chỉ xích,
Tương cách tự thiên uyên;
Khẩu bất năng thuyết đích,
Chỉ lại nhĩn truyền nghiên (ngôn);
Vị ngôn lệ dĩ mẫn,
Tình cảnh chân khả liên !*

VỢ NGƯỜI BẠN TÙ ĐẾN NHÀ LAO
THĂM CHỒNG

Chàng ở trong song sắt,
Thiếp ở ngoài song sắt ;
Gân nhau chỉ tác gang,
Mà cách nhau trời vực ;
Miệng không thốt nên lời,
Chuyển lời nhờ khoé mắt;
Chưa nói nước mắt tràn,
Tình cảnh thật đáng thương !

*Anh ở trong song sắt,
Em ở ngoài song sắt;
Gân nhau chỉ tác gang,
Mà cách nhau trời vực !
Miệng nói chẳng nên lời,
Chỉ còn nhờ khoé mắt;
Chưa nói, lệ tuôn tràn,
Tình cảnh ái ngại thật !*

NAM TRẦN - HOÀNG TRUNG THÔNG dịch

各報：歡迎威基大會

同是中國友

同是要赴渝

君為坐上客

我為階下囚

同是代表也

待遇胡懸殊

人情分冷熱

自古水東流

CÁC BÁO : HOAN NGHÊNH
UY-KI ĐẠI HỘI

*Đồng thị Trung Quốc hữu ,
Đồng thị yếu phó Du;
Quân vi toạ thượng khách,
Ngã vi giai hạ tù;
Đồng thị đại biểu dã,
Đãi ngộ hồ huyền thù ?
Nhân tình phân lãnh nhiệt,
Tự cố thuỷ đông lưu !*

CÁC BÁO ĐẢNG TIN : HỘI HỢP LỚN
HOAN NGHÊNH UY-KI ⁽¹⁾

Cùng là bạn Trung Hoa,
Cùng phải đi Trùng Khánh;
Anh là khách ngồi trên,

Tôi là tù dưới thêm;
Cùng là đại biểu cả,
Đối đãi sao quá khác biệt ?
Thói đời thường phân ấm lạnh,
Từ xưa nước vẫn chảy về đông !

*Cũng là đi Trùng Khánh,
Cũng là bạn Trung Hoa;
Anh, làm khách trên sảnh,
Tôi, thân tù dưới nhà;
Cùng là đại biểu cả,
Khinh trọng sao khác xa ?
Thói thường chia ấm lạnh,
Về đông nước chảy mà !*

NAM TRÂN dịch

(1) *Uy-ki* : Tức Wendell Willkie, đại biểu Mỹ trong phe đồng minh chống phát xít, đi thăm Trùng Khánh. Lúc ông đi qua Đệ tứ chiến khu Quảng Tây, nhà đương cục tổ chức hội họp chiêu đãi. Bấy giờ Bác Hồ là đại biểu của Việt Nam độc lập đồng minh, cũng là đồng minh của Trung Quốc chống Nhật. Nhưng giới cầm quyền ở Trùng Khánh lại bắt giam Người.

自勉

沒有冬寒憔悴景
將無春暖的輝煌
災殃把我來鍛鍊⁽⁵⁾
使我精神更緊張

TỰ MIỄN

*Một hũu đông hàn tiêu tụy cảnh,
Tương vô xuân noãn dich huy hoàng;
Tai ương bả ngã lai đoàn luyện,
Sử ngã tinh thần cánh khẩn trương.*

TỰ KHUYẾN MÌNH

Không có cảnh mùa đông tiêu điều rét
mướt,
Sẽ không có mùa xuân ấm áp huy hoàng;
Tai ương rèn luyện ta,
Khiến cho tinh thần ta càng thêm hăng
hái.

*Ví không có cảnh đông tàn,
Thì đâu có cảnh huy hoàng ngày xuân;
Nghĩ mình trong bước gian truân,
Tai ương rèn luyện tinh thần thêm
hăng.*

NAM TRẦN dịch

野景

我來之時禾尚青
現在秋收半已成
處處農民顏帶笑
田間充滿唱歌聲

DÃ CẢNH

*Ngã lai chi thì hoà thượng thanh,
Hiện tại thu thu bán dĩ thành;
Xít xít nông dân nhan đới tiếu,
Điền gian sung mãn xướng ca thanh.*

CẢNH ĐỒNG NỘI

Lúc ta đến lúa còn xanh,
Nay vụ gặt đã xong một nửa;
Nơi nơi nông dân mặt mày hớn hở,
Ruộng đồng tràn đầy tiếng ca hát,

*Tới đây khi lúa còn con gái,
Gặt hái hôm nay quá nửa rồi;
Khắp chốn nông dân cười hớn hở,
Đồng quê vang dậy tiếng ca vui.*

NAM TRÂN dịch

Bản dịch khác :

**Khi ta mới đến còn xanh lúa,
Vụ gặt bây giờ nửa đã xong;
Khắp chốn nông dân cười hớn hở,
Câu ca tiếng hát rộn trên đồng.**

NGUYỄN SĨ LÂM dịch

粥攤

路旁樹影涼陰下
一椽茅芦是酒樓
冷粥白卦供食譜
行人過此暫停留

CHÚC THAN

*Lộ bàng thụ ảnh lương âm hạ,
Nhất duệן mao lư thị "tửu lâu";
Lãnh chúc, bạch diêm cung thực phổ,
Hành nhân quá thử tạm đình lưu.*

HÀNG CHÁO

Dưới bóng cây râm mát bên đường,
Một túp lều tranh : ấy là "tiệm rượu" ;
Cháo nguội và muối trắng làm thành
thực đơn,
Khách đi đường qua đây tạm dừng nghỉ.

*Ven đường nấp dưới bóng lùm cây,
Một túp lều tranh "tiệm rượu" đây;
Này món cháo hoa và muối trắng,
Đường xa, khách tạm nghỉ nơi này.*

NAM TRÂN - HUỆ CHI dịch

米德獄

監房也是小家庭
柴米油卦自己營
每個籠前一個灶
成天煮飯共調羹

QUẢ ĐỨC NGỤC

*Giám phòng dã thị tiểu gia đình,
Sài, mẽ, du, diêm tự kỷ doanh;
Môi cá lung tiền nhất cá táo,
Thành thiên chữ phạm dĩ điều canh.*

NHÀ LAO QUẢ ĐỨC ⁽¹⁾

Phòng giam cũng là một gia đình nhỏ,
Gạo, củi, dầu, muối, đều tự mình lo sắm;
Trước mỗi phòng giam là một bếp,
Suốt ngày thổi cơm và nấu canh.

*Nhà lao mà giống tiểu gia đình,
Gạo , củi, muối, dầu tự sắm sanh;
Trước mỗi phòng giam bày một bếp,
Suốt ngày lui hụi với cơm, canh.*

HUỆ CHI dịch

(1) Quả Đức : Tên huyện, thuộc tỉnh Quảng Tây, trên lưu vực sông Hữu Giang, một địa điểm tiếp sau Điền Đông.

隆安劉所長
辦事認真劉所長
人人贊頌你公平
文錢粒米都公布
乾淨囚籠好衛生

LONG AN LƯU SỞ TRƯỞNG

*Biện sự nhận chân Lưu sở trưởng,
Nhân nhân tán tụng nhĩ công bình;
Văn tiền lập mẽ đô công bố,
Can tịnh tù lung hảo vệ sinh.*

SỞ TRƯỞNG LONG AN ⁽¹⁾ HỌ LƯU

Sở trưởng họ Lưu giải quyết công việc
thận trọng, đúng đắn.

Mọi người đều khen ông công bằng;
Đồng tiền, hạt gạo đều công bố,
Nhà lao sạch sẽ, hợp vệ sinh.

*Làm việc đúng thay Lưu sở trưởng,
Ai ai cũng bảo bác công bình;
Đồng tiền, bát gạo đều công bố,
Sạch sẽ, lao tù rất vệ sinh.*

NAM TRẦN dịch

(1) *Long An* : Tên huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm trên sông Hữu Giang. Từ Quả Đức, Bắc Hồ bị giải chèo xuống phía Nam và dọc theo sông Hữu Giang đến Nam Ninh.

早解

一次雞啼夜未闌
群星擁月上秋山
征人已征途上
迎面秋風陣陣寒

二

東方白色已成紅
幽暗殘餘早(22)一空
暖氣色羅全宇宙
行人詩興忽加濃

TẢO GIẢI

I

*Nhất khứ kê đề dạ vị lan,
Quân tinh ủng nguyệt thướng thu san;
Chinh nhân dĩ tại chinh đô thượng,
Nghênh diện thu phong trận trận hàn.*

II

*Đông phương bạch sắc dĩ thành hồng,
U ám tàn dư tảo nhất không;
Noãn khí bao la toàn vũ trụ,
Hành nhân thi hứng hốt gia nông !*

GIẢI ĐI SỚM

I

Gà gáy một lần, đêm chưa tàn,
Chòm sao nâng vầng trăng lên đỉnh núi
mùa thu ;
Người đi xa đã cất bước trên đường xa,
Gió thu táp mặt từng cơn từng cơn lạnh
lẽo.

II

Phương đông màu trắng đã chuyển sang
hồng,
Bóng đêm còn rơi rớt sớm đã hết sạch;
Hơi ẩm bao la khắp vũ trụ,
Người đi thi hứng bỗng thêm nồng.

I

*Gà gáy một lần đêm chưa tan,
Chòm sao nâng nguyệt vượt lên ngàn;
Người đi cất bước trên đường thẳm,
Rát mặt, đêm thu, trận gió hàn.*

II

*Phương đông màu trắng chuyển sang
hông,
Bóng tối đêm tàn, sớm sạch không;
Hơi ẩm bao la trùm vũ trụ,
Người đi, thi hứng bỗng thêm nồng.*

NAM TRÂN dịch

同正十一月二日

同正正同平馬獄

每餐一粥肚空空

水和光綫很充足

日日還開兩次籠

ĐÔNG CHÍNH

(Thập nhất nguyệt nhị nhật)

*Đông Chính chính đồng Bình Mã ngục,
Mỗi xan nhất chúc đồ không không;
Thuỷ hoà quang tuyến hần sung túc,
Nhật nhật hoàn khai lương thứ lung.*

ĐỒNG CHÍNH ⁽¹⁾

(Ngày 2 tháng 11)

Nhà lao Đồng Chính giống hệt nhà lao
Bình Mã,⁽²⁾
Mỗi bữa một bát cháo, bụng thường
rỗng không;
Nước và ánh sáng thì đầy đủ,
Mỗi ngày còn hai lần mở cửa buồng
giam.

*Bình Mã thế nào Đồng Chính vậy,
Bữa lưng bát cháo bụng cồn cào;
Nước và ánh sáng thì dư dật,
Ngày lại hai lần mở cửa lao.*

NAM TRẦN dịch

(1) *Đồng Chính* : Tên huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm trên đường từ Long An đi Nam Ninh dọc theo sông Hữu Giang.

(2) *Bình Mã*: Tên gọi khác của Quả Đức. Trong câu thơ này tác giả đã chơi chữ : đảo ngược hai chữ "Đồng Chính" để thành chữ "chính đồng".

難友的紙被

舊卷新書相補綴
紙毡猶煖過無毡
玉床錦帳人知否
獄裡許多人眠

NẠN HỮU ĐÍCH CHỈ BÌ

*Cựu quyển, tân thư tương bổ xuyết,
Chỉ chiên do noãn quá vô chiên;
Ngọc sàng cẩm trướng nhân tri phủ,
Ngục lý hứa đa nhân bất miên ?*

CHIẾC CHĂN GIẤY CỦA
NGƯỜI BẠN TÙ

Quyển cũ , sách mới cùng bồi đắp lại,
Chăn giấy còn ấm hơn không có chăn;
Người trên giường ngọc trướng gấm có
biết chăng,
Trong ngục bao nhiêu người không ngủ ?

*Quyển xưa, sách mới bồi thêm ấm,
Chăn giấy còn hơn chẳng có chăn;
Trướng gấm, giường ngà, ai có biết,
Trong tù bao kẻ ngủ không an ?*

NAM TRÂN - BĂNG THANH dịch

Bản dịch khác :

Sách xưa vỡ mới khéo đem bồi,
Chăn giấy hơn không đã hẳn rồi;
Giường ngọc màn thêu ai có thấu,
Trong lao không ngủ biết bao người.

HOÀNG NGÂN dịch

夜冷

秋深無禱亦無毡
縮脛弓腰不可眠
月照庭蕉增冷氣
窺窗北斗已橫天

ĐẠ LÃNH

*Thu thâm vô nhục diệp vô chiên,
Súc hĩnh cung yêu bất khả miên;
Nguyệt chiếu đình tiêu tăng lãnh khí,
Khuy song Bắc đẩu dĩ hoành thiên.*

綁

脛臂長龍環繞着
宛如外國武勳官
勳官的是金絲線
我的麻繩一大端

BANG

*Hình tỳ trường long hoàn nhiều trước,
Uyển như ngoại quốc vũ huân quan;
Huân quan đích thị kim ti tuyến,
Ngã đích ma thằng nhất đại đoan.*

DÂY TRÓI

Rồng dài ⁽¹⁾ quấn quanh cẳng chân và
cánh tay,
Giống hệt dây tua quan võ nước ngoài,
Dây tua quan võ là tơ kim tuyến,
Còn của ta là một sợi thừng gai lớn.

*Rồng quấn vòng quanh chân với tay,
Trông như quan võ đủ tua, đai;
Tua đai quan võ bằng kim tuyến,
Tua của ta là một cuộn gai.*

NAM TRẦN - BĂNG THANH dịch

Bản dịch khác :

**Rồng dài vòng quấn khắp chân tay,
Quan võ nước ngoài thảng bộ dây;
Quan võ đeo tua kim tuyến thật,
Còn ta, quấn một cuộn thừng dây !**

HUỆ CHI dịch

(1) *Rồng dài*: Tức sợi dây trời, tác giả gọi một cách hài hước.

落了一隻牙

你的心情硬且剛
不如老舌軟而長
從來與你同甘苦
現在東西各一方

LẠC LIÊU NHẤT CHÍCH NHA

*Nhĩ dịch tâm tình ngạnh thả cương,
Bất như lão thiệt nhuyễn nhi trường;
Tòng lai dĩ nhĩ đồng cam khổ,
Hiện tại đông tây các nhất phương.*

RỤNG MẮT MỘT CHIẾC RĂNG

Tính tình anh rắn rỏi và kiên cường,
Chẳng mềm và dài như lão lười;
Trước nay vẫn cùng anh chung ngọt bùi,
cay đắng,
Bây giờ phải xa nhau, người một phương.

*Cứng rắn như anh chẳng kém ai,
Chẳng như lão lười dẻo và dài;
Ngọt bùi cay đắng từng chia sẻ,
Nay kẻ chân mây, kẻ cuối trời.*

TRẦN ĐẮC THỊO dịch

隆安-同正

此間土地廣而貧
所以人民儉且勤
聽說今春逢大旱
十分收穫兩三分

LONG AN - ĐỒNG CHÍNH

*Thử gian thổ địa quảng nhi bần,
Sở dĩ nhân dân kiệm thả cần;
Thính thuyết kim xuân phùng đại hạn,
Thập phân thu hoạch lưỡng tam phân.*

LONG AN - ĐỒNG CHÍNH

Vùng này ruộng đất rộng nhưng cần cỗi,
Vì thế nhân dân tiết kiệm và siêng năng;
Nghe nói mùa xuân năm nay gặp đại hạn,
Mười phần chỉ thu hoạch được vài ba
phần.

*Vùng đây tuy rộng, đất khô cần,
Vì thế nhân dân kiệm lại cần;
Nghe nói xuân nay trời đại hạn,
Mười phần thu hoạch chỉ đôi phần.*

NAM TRÂN - BĂNG THANH dịch

街上

街上人爭看漢奸，
漢奸與我本無干。
無干仍是嫌疑者，
使我心中覺點寒。

NHAI THƯỢNG

*Nhai thượng nhân tranh khán Hán gian,
Hán gian dữ ngã bản vô can;
Vô can nhưng thị hiềm nghi phạm,
Sử ngã tâm trung giác điểm hàn.*

TRÊN ĐƯỜNG PHỐ

Trên đường phố mọi người tranh nhau
xem Hán gian,
Hán gian vốn chẳng liên can gì với ta;
Nhưng không liên can mà vẫn là người tù
bị tình nghi,
Khiến lòng ta cảm thấy có chút ghê lạnh.

*Ngoài phố tranh nhau xem Hán gian,
Hán gian, ta vốn thực vô can;
Vô can vẫn bị nghi là có,
Thực khiến lòng ta lạnh tới gan.*

NAM TRẦN dịch

Bản dịch khác

**Phố xá ùa nhau xem Hán gian,
Hán gian, mình rõ thực vô can;
Vô can mà vẫn nghi là phạm,
Nghĩ đến càng thêm nẫu ruột gan.**

NGUYỄN BÁU dịch

路上

脛臂 雖然 被 緊 綁
滿 山 鳥 語 與 花 香
自 由 覽 賞 無 人 禁
賴 此 征 途 減 寂 涼

LỘ THƯỢNG

*Hình tỳ tuy nhiên bị khẩn bang,
Mãn sơn diều ngữ dĩ hoa hương;
Tự do lãm thưởng vô nhân cấm,
Lại thử chinh đồ giảm tịch lương.*

TRÊN ĐƯỜNG

Mặc dù chân tay bị trói chặt,
Nhưng đây núi chim hót và hoa thơm;
Tự do thưởng ngoạn, không ai cấm được,
Nhờ thế, đường xa cũng bớt quanh hiu.

*Mặc dù bị trói chân tay,
Chim ca rộn núi, hương bay ngát rừng;
Vui say, ai cấm ta dừng,
Đường xa, âu cũng bớt chùng quanh hiu.*

NAM TRẦN dịch

Bản dịch khác :

**Dẫu trói chân tay đến ngạt nghèo,
Khắp rừng hương ngát với chim kêu ;
Tự do thưởng ngoạn, ai ngăn được,
Cô quanh đường xa, vội ít nhiều.**

HUỆ CHI dịch

徵兵家眷

郎君一去不回頭
使妾閨中獨抱愁
當局可憐余寂寞
請余來暫住牢囚

TRUNG BINH GIA QUYẾN

*Lang quân nhất khứ bất hồi đầu,
Sử thiếp khuê trung độc bão sầu;
Đương cục khả liên dư tịch tịch,
Thỉnh dư lai tạm trú lao tù.*

GIA QUYỀN NGƯỜI BỊ BẮT LÍNH ⁽¹⁾

Chàng ra đi không trở về,
Để thiếp chôn buông the một mình ôm
sầu;
Nhà đương cục ý hẳn thương thiếp cô
quạnh,
Nên mời thiếp đến ở tạm nhà tù.

*Biên biệt anh đi không trở lại,
Buông the trợ trợ, thiếp ôm sầu;
Quan trên xót nỗi em cô quạnh,
Nên lại mời em tạm ở tù ?*

NAM TRÂN dịch

(1) Trong bài này, tác giả châm biếm việc bắt lính của chính quyền Tưởng Giới Thạch. Tuy gọi là "đi lính cứu nước" nhưng thực chất chỉ là để bảo vệ nhà cầm quyền, nên phần đông nhân dân đều bỏ trốn không chịu đi. Để đối phó lại, chính quyền đã dùng thủ đoạn bắt vợ vào ngồi tù thay.

解嘲

吃公家飯住公房
軍警輪班去護從
玩水遊山隨所適
男兒到此亦豪雄

GIẢI TRÀO

*Ngật công gia phạn, trú công phòng,
Quân cảnh luân ban khứ hộ tông;
Ngoạn thủy du sơn tùy sở thích,
Nam nhi đáo thử diệc hào hùng!*

PHA TRÒ

Ăn cơm nhà nước, ở nhà công,
Lính quân cảnh thay phiên nhau đi hộ vệ;
Đạo núi chơi sông tùy ý thích,
Làm trai đến thế cũng hào hùng !

*Ăn cơm nhà nước, ở nhà công,
Lính tráng thay phiên đến hộ tòng;
Non nước dạo chơi tùy sở thích,
Làm trai như thế cũng hào hùng !*

VĂN TRỰC - VĂN PHỤNG dịch

往南寧

鐵繩硬替麻繩軟
步步叮嚀環珮聲
雖是嫌疑間諜犯
儀容却像舊公卿

VÃNG NAM NINH

*Thiết thừng ngạnh thế ma thừng nhuyễn,
Bộ bộ đình dang hoãn bội thanh;
Tuy thị hiềm nghi gián điệp phạm,
Nghị dung khước tượng cựu công khanh.*

ĐI NAM NINH

Xích sắt cứng đã thay thùng gai mềm,
Bước mỗi bước leng keng như tiếng ngọc;
Tuy là người tù bị tình nghi gián điệp,
Nhưng bộ dạng lại giống vị công khanh
ngày trước.

*Hôm nay xiềng sắt thay dây trói,
Mỗi bước leng keng tiếng ngọc rung;
Tuy bị tình nghi là gián điệp,
Mà như khanh tướng vẻ ung dung.*

NAM TRÂN dịch

警兵担猪同行

警士担猪同路走
猪由人担我人牽
人而反賤於猪仔
因為人無自主權

二

世上千辛和萬苦
莫如失却自由權
一言一動不自主
如牛如馬任人牽

CẢNH BINH ĐẢM TRƯ ĐỒNG HÀNH

I

*Cảnh sĩ đảm trư đồng lộ tẩu,
Trư do nhân đảm, ngã nhân khiên;
Nhân nhi phản tiện ư trư tử,
Nhân vị nhân vô tặc chủ quyền.*

II

*Thế thượng thiên tân hoà vạn khổ,
Mạc như thất khước tự do quyền;
Nhất ngôn nhất động bất tặc chủ,
Như ngư, như mã, nhậm nhân khiên.*

CẢNH BINH KHIÊNG LỢN CÙNG ĐI

I

Cảnh binh khiêng lợn đi cùng đường ,
Lợn thì người khiêng, ta người dắt;
Người lại bị coi rẻ hơn lợn,
Chỉ vì người không có quyền tự chủ.

II

Trên đời nghìn vạn điều cay đắng,
Không gì cay đắng bằng mất quyền tự do;
Mỗi lời nói, mỗi hành động đều không
được tự chủ,
Mặc cho người dắt như trâu, như ngựa.

I

*Khiêng lợn , lính cùng đi một lối,
Ta thì người dắt, lợn người khiêng;
Con người coi rẻ hơn con lợn,
Chỉ tại người không có chủ quyền !*

II

*Trên đời nghìn vạn điều cay đắng,
Cay đắng chi bằng mất tự do ?
Mỗi việc mỗi lời không tự chủ,
Để cho người dắt tựa trâu bò !*

NAM TRẦN dịch

跌落

夜仍黑暗已登程
路又崎嶇甚不平
跌入深坑危險甚
幸能躍出了深坑

DIỆT LẠC

*Dạ nhưng hắc ám dĩ đăng trình,
Lộ hựu kỳ khu thậm bất bình;
Diệt nhập thâm khanh nguy hiểm thậm,
Hạnh năng được xuất liễu thâm khanh.*

HỤT CHÂN NGÃ

Đêm còn tối mịt đã phải lên đường,
Đường lại gồ ghề, không chút bằng phẳng;
Hụt chân thụt xuống hố sâu, nguy hiểm quá,
May sao đã nhảy được ra khỏi hố.

*Còn tối như bưng đã phải đi,
Đường đi khúc khuỷu lại gồ ghề ;
Trượt chân nhờ bước sa vào hố,
May nhảy ra ngoài, suýt nữa nguy !*

NAM TRÂN dịch

半路搭船赴邕

乘舟順水往邕寧

脛吊船欄似絞刑

兩岸鄉村稠密甚

江心漁父釣船輕

BÁN LỘ THÁP THUYỀN PHÓ UNG

*Thừa chu thuận thủy vãng Ung Ninh ,
Hĩnh điếu thuyền lan tự giáo hình ;
Luồng ngạn hương thôn trừ mật thậm,
Giang tâm ngư phủ điếu thuyền khinh.*

GIỮA ĐƯỜNG ĐÁP THUYỀN
ĐI UNG NINH ⁽¹⁾

Đáp thuyền xuôi dòng đi Ung Ninh,
Chân bị treo lên giàn thuyền như tội hình
treo cổ ;
Làng xóm hai bên sông thật là đông đúc ,
Giữa lòng sông, thuyền câu của ông chài
lướt nhẹ.

*Đáp thuyền thẳng xuống huyện Ung
Ninh,
Lủng lẳng chân treo tựa giáo hình ;
Làng xóm ven sông đông đúc thế,
Thuyền câu rẽ sóng nhẹ thênh thênh.*

NAM TRẦN dịch

(1) *Ung Ninh* : tức Nam Ninh, một huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, có thị trấn Nam Ninh.

南寧獄

監房建築頂摩登
澈夜輝煌照電燈
因為每餐惟有粥
使人肚子戰兢兢

NAM NINH NGỤC

*Giam phòng kiến trúc đỉnh "ma đăng",
Triệt dạ huy hoàng chiếu điện đăng ;
Nhân vị mỗi xan duy hữu chùc,
Sử nhân đồ tử chiến cằng cằng.*

NHÀ NGỤC NAM NINH

Nhà lao xây dựng rất "mô đéc" ⁽¹⁾,
Suốt đêm đèn điện sáng rực ;
Nhưng vì bữa ăn nào cũng chỉ có cháo,
Khiến cho bụng người ta cứ run bần bật.

*Nhà lao xây dựng kiểu tân thời,
Đèn điện thâu đêm sáng rực trời ;
Nhưng mỗi bữa ăn lưng bát cháo,
Cho nên cái bụng cứ run hoài.*

NAM TRẦN dịch

(1) *Mô đéc* : Nguyên văn là "ma đăng", phiên âm tiếng Anh "modem" tức là tối tân hiện đại, tác giả dùng với ý hài hước.

納悶

環球戰火鑠蒼天
壯士相爭赴陣前
獄裡閑人閑要命
雄心不值一文錢

NẠP MUỘN

*Hoàn cầu chiến hoả thốt thương thiên,
Tráng sĩ tương tranh phó trận tiền ;
Ngục lý nhàn nhân nhàn yếu mệnh,
Hùng tâm bất trị nhất văn tiền.*

BUỒN BỰC

Lửa chiến tranh trên hoàn cầu nóng chảy
cả trời xanh,

Tráng sĩ đua nhau ra mặt trận ;
Trong tù, người nhàn lại nhàn quá đỗi,
Chí lớn mà không đáng giá một đồng
tiền.

*Tráng sĩ đua nhau ra mặt trận,
Hoàn cầu lửa bốc rực trời xanh ;
Trong ngục người nhàn nhàn quá đỗi,
Chí cao mà chẳng đáng đồng chĩnh.*

NAM TRẦN dịch

聽雞鳴

你只平常一隻鷄
朝朝報曉大聲啼
一聲喚醒群黎夢
你的功勞也不低

THÍNH KÊ MINH

*Nhĩ chỉ bình thường nhất chích kê,
Triêu triêu báo hiều đại thanh kê ;
Nhất thanh hoán tỉnh quần lê mộng,
Nhĩ đích công lao dã bất kê.*

一个賭犯硬了

他身只有骨包皮
痛苦飢寒不可支
昨夜他仍睡我側
今朝他已九泉歸

NHẤT CÁ ĐỒ PHẠM "NGẠNH" LIÊU

*Tha thân chỉ hữu cốt bao bì,
Thống khổ cơ hàn bất khả chi ;
Tạc dạ tha nhưng thuy ngã trắc,
Kim triêu tha dĩ cữu tuyền quy.*

MỘT NGƯỜI TÙ CỜ BẠC
"CHẾT CÙNG"

Thân hình anh ấy chỉ còn da bọc xương,
Khổ đau , đói rét, không chống đỡ nổi ;
Đêm qua anh còn nằm ngủ cạnh tôi,
Sáng nay đã về chín suối.

*Thân anh da bọc lầy xương,
Khổ đau, đói rét hết phương sống rồi ;
Đêm qua còn ngủ bên tôi,
Sáng nay anh đã về nơi suối vàng !*

NAM TRẦN dịch

Bản dịch khác :

**Anh chỉ làn da bọc dùm xương,
Khổ đau , đói rét sức khôn đương ;
Đêm qua còn ngủ bên tôi đó,
Mà sáng hôm nay đã suối vàng .**

NGUYỄN SĨ LÂM dịch

又一个

夷齊不食周朝粟

賭犯不吃公家粥

夷齊餓死首陽山⁽³³⁾

賭犯餓死公家獄

HỤ NHẤT CÁ ...

*Di, Tê bất thực Chu triều tíc
Đồ phạm bất ngật công gia chúc ;
Di, Tê ngã tử Thú Dương sơn,
Đồ phạm ngã tử công gia ngục.*

LẠI MỘT NGƯỜI NỮA...

Bá Di, Thúc Tề⁽¹⁾ không ăn thóc nhà Chu,
Người tù cờ bạc không ăn cháo nhà nước;
Bá Di, Thúc Tề chết đói trên núi
Thú Dương,
Người tù cờ bạc chết đói trong ngục nhà
nước.

*Di, Tề chẳng ăn gạo nhà Chu,
Tù bạc chẳng ăn cháo nhà nước ;
Di, Tề chết đói ngàn Thú Dương,
Tù bạc chết đói trong nhà ngục.*

NAM TRÂN dịch

(1) *Di, Tề* : tức Bá Di và Thúc Tề, con vua nước Cờ Trúc nhà Ân (1401 - 1122 trước CN) Trung Quốc. Khi Vũ Vương chiếm ngôi nhà Ân lập nên nhà Chu, Bá Di, Thúc Tề không chịu ăn gạo nhà Chu lên núi Thú Dương ở ẩn, ăn rau củ, rồi chết đói ở đó.

禁烟紙烟的

烟禁此間狠厲害

你烟繳入他烟包

當然他可吹烟斗

你若吹烟罰手鐐

他：獄丁也

CẤM YÊN

(Chỉ yên dích)

Yên cấm thử gian hản lệ hại,

Nhĩ yên kiếu nhập tha yên bao;

夜半聞哭夫
嗚呼夫君兮夫君
何故夫君遽棄塵
使妾從今何處見
十分心合意投人

ĐẠ BÁN VĂN KHỐC PHU

*Ô hô phu quân, hê phu quân !
Hà cố phu quân cự khí trần ?
Sử thiếp tòng kim hà xứ kiến,
Thập phần tâm hợp ý đầu nhân.*

NỬA ĐÊM NGHE TIẾNG
KHÓC CHỒNG

Than ôi ! chàng hỡi chàng !
Cớ sao chàng vội lìa bỏ cõi đời ?
Khiến cho thiếp từ nay biết tìm đâu thấy,
Người bạn đời mười phần tâm đầu ý hợp.

*Hỡi ôi, chàng hỡi, hỡi chàng ôi !
Cơ sự vì sao vội lánh đời ?
Để thiếp từ nay đâu thấy được,
Con người tâm ý hợp mười mười.*

NGUYỄN SĨ LÂM dịch

黃昏

風如利劍磨山石
寒似尖鋒刺樹枝
遠寺鐘鼓催客步
牧童吹笛引牛歸

HOÀNG HÔN

*Phong như lợi kiếm ma sơn thạch,
Hàn tựa tiêm phong thính thụ chi;
Viễn tự chung thanh thôi khách bộ,
Mục đồng xuy địch dẫn ngưu quy.*

HOÀNG HÔN

Gió như gươm sắc mài đá núi,
Rét như giáo nhọn chích cành cây,
Tiếng chuông chùa xa giục bước chân
khách,
Trẻ chăn trâu thổi sáo dẫn trâu về.

*Gió sắc tựa gươm mài đá núi,
Rét như dùi nhọn chích cành cây;
Chùa xa chuông giục người nhanh
bước,
Trẻ dẫn trâu về tiếng sáo bay.*

NAM TRẦN dịch

工金

煮一鍋飯六毛錢

一盆開水銀一元

一元買物得六角

獄中價格定昭然

CÔNG KIM

*Chỉ nhất oa phạn lục mao tiền,
Nhất bồn khai thủy ngân nhất nguyên;
Nhất nguyên mãi vật đắc lục giác,
Ngục trung giá cách định chiêu nhiên.*

TIỀN CÔNG

Thổi một nồi cơm phải sáu hào,
Một chậu nước sôi một đồng bạc;
Một đồng mua hàng chỉ đáng giá sáu hào,
Giá cả trong tù định rõ như thế.

*Thổi một nồi cơm, trả sáu hào,
Nước sôi mỗi chậu, một đồng trao;
Một đồng của đáng sáu hào chỉ,
Giá cả trong tù định rõ sao !*

NAM TRÂN dịch

睡不着

一更二更又三更
輾轉徘徊睡不成
四五更時才合眼
夢魂環繞五尖星

THUY BÁT TRƯỚC

*Nhất canh ... nhị canh... hựu tam canh,
Triển chuyển, bồi hồi, thuy bát thành;
Tứ, ngũ canh thì tài hợp nhãn,
Mộng hồn hoàn nhiều ngũ tiêm tinh.*

NGỦ KHÔNG ĐƯỢC

Canh một ... canh hai ... lại canh ba,
Trần trọc bần khoản không ngủ được;
Canh tư, canh năm vừa chợp mắt,
Hồn mộng đã quẩn quanh nơi ngôi sao
năm cánh.

*Một canh... hai canh ... lại ba canh,
Trần trọc bần khoản, giấc chẳng thành;
Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt,
Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh.*

NAM TRÂN dịch

Bản dịch khác :

**Canh một ... canh hai... lại canh ba,
Trần trọc, bần khoản, khó ngủ mà;
Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt,
Sao vàng năm cánh quyen hồn ta.**

XUÂN THUỶ dịch

憶友

昔君送我至江濱
問我歸期指谷新
現在新田已犁好
他鄉我作獄中人

ỨC HỮU

*Tích quân tống ngã chí giang tân,
Vấn ngã quy kỳ, chỉ cốc tân ;
Hiện tại tân điền dĩ lê hảo,
Tha hương ngã tác ngục trung nhân.*

NHỚ BẠN

Ngày nào anh tiễn tôi đến bến sông,
Hỏi tôi ngày về, trở mùa lúa mới;
Đến nay ruộng lại đã cày xong hết rồi,
Nơi đất khách, tôi thành người trong tù.

*Ngày đi bạn tiễn đến bên sông,
Hẹn bạn về khi lúa đỏ đồng;
Nay gặt đã xong, cày đã khắp,
Quê người, tôi vẫn chốn lao lung.*

NAM TRẦN dịch

Bản dịch khác

**Bến sông nhớ buổi tiễn đưa,
Ngày về, hẹn bạn lúa vừa thắm bông;
Ruộng giờ cày mới đã xong ,
Tha hương, mình vẫn khách trong lao tù.**

HUỆ CHI dịch

替難友們寫報告

同舟共濟義難辭

替友編修報告書

奉此等因令始學

多多博得感恩詞

THẾ NẠN HỮU MÃN TẢ BÁO CÁO

Đồng chu cộng tế nghĩa nan từ,

Thế hữu biên tu báo cáo thư;

"Phụng tử", "dưỡng nhân" kim thủy học,

Đa đa bác đắc cảm ân từ.

VIẾT HỘ BÁO CÁO CHO CÁC
BẠN TỪ

Cùng hội cùng thuyền giúp nhau, lẽ khôn
từ chối,
Viết báo cáo thay cho bạn;
Những chữ "thừa lệnh", "chiếu theo" nay
đều mới học,
Thế mà đã được nhiều lời cảm tạ.

*Cùng hội cùng thuyền nên phải giúp,
Viết thay báo cáo dám từ nan ;
"Chiếu theo", "thừa lệnh" nay vừa
học.
Đã được bao lời bạn cảm ơn.*

NAM TRẦN dịch

癩瘡

滿身紅綠如穿錦
成日撈搔似鼓琴
穿錦囚中都貴客
鼓琴難友盡知音

LẠI SANG

*Mãn thân hồng lục như xuyên cẩm,
Thành nhật lao tao tợ cổ cầm;
Xuyên cẩm, tù trung đô quý khách,
Cổ cầm, nạn hữu tận tri âm.*

GHỀ LỖ

Xanh đỏ đây người như áo gấm,
Suốt ngày sột soạt tựa gảy đàn;
Mặc gấm trong tù đều là khách quý,
Gảy đàn, bạn tù đều là tri âm.

*Đây mình đỏ tím như hoa gấm,
Sột soạt luôn tay tựa gảy đàn;
Mặc gấm, bạn tù đều khách quý,
Gảy đàn, trong ngục thấy tri âm.*

VĂN TRỰC - VĂN PHỤNG dịch

聞搥米穀

米被搥時很痛苦
既搥之後白如綿
人生在世也這樣
困難是你玉成天

VĂN THUNG MỄ THANH

*Mễ bị thung thì, hân thống khổ,
Ký thung chí hậu, bạch như miên;
Nhân sinh tại thế dã giá dạng,
Khốn nạn thị nhĩ ngọc thành thiên.*

NGHE TIẾNG GIÃ GẠO

Gạo lúc đang giã, rất đau đớn,
Lúc giã xong rồi, trắng tựa bông;
Người sống trên đời cũng như vậy,
Gián nan là dịp rèn giũa mình thành ngọc.

*Gạo đem vào giã bao đau đớn,
Gạo giã xong rồi, trắng tựa bông;
Sống ở trên đời người cũng vậy,
Gián nan rèn luyện mới thành công.*

VĂN TRỰC - VĂN PHỤNG dịch

雙十一

從前每到雙十一
紀念歐洲罷戰期
今日五洲同血戰
罪魁就是惡 NAZI

二

中華抗戰將六載
烈烈轟轟舉世知

勝利雖然有把握
仍須努力反攻時

三

抗日旌旗滿亞洲
旌旗大小有差殊
旌旗大的固須有
小的旌旗不可無

SONG THẬP NHẤT

I

Tòng tiền mỗi đảo Song thập nhất,
Kỷ niệm Âu châu bãi chiến kỳ;
Kim nhật ngũ châu đồng huyết chiến,
Tội khôi tị thị ác Na-zi.

II

Trung Hoa kháng chiến tương lục tải,
Liệt liệt oanh oanh cử thế tri;
Thắng lợi tuy nhiên hữu bả ác,
Nhưng tu nỗ lực phản công thì.

III

Kháng Nhật tinh kỳ mãn Á châu,
Tinh kỳ đại tiểu hữu sai thù;
Tinh kỳ đại địch cố tu hữu,
Tiểu địch tinh kỳ bất khả vô.

I

*Thuở trước nơi nơi đều kỷ niệm,
Mừng ngày đình chiến ở châu Âu;
Năm châu nay lại đang tuôn máu,
Bọn quỷ Na-zi tội đứng đầu.*

II

*Trung Hoa kháng chiến sáu năm chầy,
Oanh liệt, vang lừng khắp đó đây;
Đến lúc phản công nên cố gắng,
Mặc dầu thắng lợi nắm trong tay.*

III

*Kháng Nhật, cờ bay khắp Á châu,
Cờ to, cờ nhỏ chẳng đều nhau;
Cờ to đã hẵn là nên có,
Cờ nhỏ dù sao, thiếu được đầu.*

NAM TRẦN dịch

警報十一月十二日

敵机浩蕩到天中
避襲人民跑一空
我們出籠避空襲
人人歡喜得出籠

CẢNH BÁO

(Thập nhất nguyệt thập nhị nhật)

Địch cơ hạo dãng đáo thiên trung,
Tỵ tập nhân dân bào nhất không;
Ngã mãn xuất lung tỵ không tập,
Nhân nhân hoan hỉ đắc xuất lung.

BÁO ĐỘNG
(Ngày 12 tháng 11)

Trên trời máy bay địch rầm rộ kéo tới,
Tránh oanh tạc, nhân dân bỏ chạy hết
sạch;
Chúng tôi cũng ra khỏi lao để tránh máy
bay,
Ai nấy mừng rỡ được ra ngoài lao.

*Máy bay địch bỗng đến ào ào ,
Tất cả nhân dân chạy xuống hào;
Cửa mở cho tù ra lánh nạn,
Sổ lòng, ai nấy khoái làm sao.*

NAM TRẦN dịch

Bản dịch khác :

**Máy bay địch thoát rận không trung,
Trốn nấp, nhân dân chạy sạch không;
Tù phạm cũng tìm nơi trú ẩn ,
Được ra ngoài ngục, khoái vô cùng !**

HUỆ CHI dịch

折字

囚人出去或爲國
患過頭時始見忠
人有憂愁優點大
龍開竹門出真龍

CHIẾT TỰ

*Tù nhân xuất khứ hoặc vi quốc,
Hoạn quá đầu thì thủy kiến trung;
Nhân hữu ưu sầu ưu điểm đại,
Lung khai trúc môn, xuất chân long.*

CHIẾT TỰ ⁽¹⁾

Người tù ra khỏi ngục, có khi dựng nên
đất nước,
Qua cơn hoạn nạn mới rõ người trung;
Người biết lo âu, ưu điểm lớn,
Nhà lao mở then cửa trúc, rỗng thật sẽ
bay ra. ⁽²⁾

*Người thoát khỏi tù ra dựng nước,
Qua cơn hoạn nạn, rõ lòng ngay;
Người biết lo âu, ưu điểm lớn,
Nhà lao mở cửa, ắt rỗng bay !*

NAM TRẦN dịch

(1) *Chiết tự* : Một hình thức phân tích chữ Hán thành từng bộ phận để thành chữ mới, có ý nghĩa khác với ý nghĩa ban đầu.

(2) Theo lối : "chiết tự" bài thơ này còn có nghĩa đen như sau : chữ tù bỏ chữ nhân, cho chữ hoặc vào, thành chữ quốc. Chữ hoạn bớt phần trên đi thành chữ trung. Thêm nhân đứng vào chữ ưu trong "ưu sầu" thành chữ ưu trong "ưu điểm". Chữ lung bỏ trúc đầu thành chữ long.

旅館

照例初來諸難友
必須睡在厠坑邊
假如你想好好睡
你要多花几塊錢

"LŨ QUÁN"

*Chiếu lệ sơ lai chư nạn hữu,
Tất tu thụy tại xí khanh biên;
Giả như nhĩ tưởng hảo hảo thụy,
Nhĩ yếu đa hoa kỷ khô tiền.*

"QUÁN TỢ"

Theo lệ, các bạn tù mới đến,
Ất phải ngủ cạnh hố xí ;
Nếu anh muốn được ngủ ngon giấc,
Anh phải tốn thêm mấy đồng bạc.

*Lệ thường tù mới đến,
Phải nằm cạnh cầu tiêu;
Muốn ngủ cho ngon giấc,
Anh phải trả tiền nhiều.*

NAM TRÂN dịch

早晴

朝陽穿過籠全部
燒盡幽烟與暗霾
生氣頓時充宇宙
犯人个个笑顏開

TÁO TÌNH

*Triêu dương xuyên quá lung toàn bộ,
Thieu tận u yên dĩ ám mai;
Sinh khí đốn thì sung vũ trụ,
Phạm nhân cá cá tiếu nhan khai.*

「越南騷動」報赤道訊

14 - 11

寧死不甘奴隸苦
義旗到處又飄揚
可憐余做囚中客
未得躬親上戰場

"VIỆT HỮU TAO ĐỘNG"

Ung báo, xích đạo tấn 14 - 11

*Ninh tử, bất cam nô lệ khổ,
Nghĩa kỳ đáo xứ hựu phiêu dương;
Khả liên dư tố tù trung khách,
Vị đắc cung thân thương chiến trường.*

"VIỆT NAM CÓ BẠO ĐỘNG"

Tin Xích đạo, trên báo

Ung Ninh- 14 - 11

Thà chết, không chịu nổi khổ làm nô lệ,
Cờ nghĩa lại tung bay khắp nơi;
Xót mình vẫn là khách trong tù,
Chưa được đích thân ra nơi chiến trường.

*Thà chết chẳng cam nô lệ mãi,
Tung bay cờ nghĩa khắp trăm miền;
Xót mình giam hãm trong tù ngục,
Chưa được xông ra giữa trận tiền.*

NAM TRÂN dịch

英訪華團

美國去了英國到
到處欣逢熱烈情
我也訪華團一部
卻遭特種的歡迎

ANH PHÒNG HOA ĐOÀN

*Mỹ đoàn khứ liễu Anh đoàn đáo,
Đáo xứ hân phùng nhiệt liệt tình;
Ngã dã "phỏng Hoa đoàn" nhất bộ,
Khước tao đặc chủng đích hoan nghênh.*

ĐOÀN ĐẠI BIỂU ANH
SANG THĂM TRUNG HOA

Đoàn Mỹ đi khỏi, đoàn Anh tới,
Đến đâu cũng được tiếp đón nhiệt tình;
Ta cũng là một "Đoàn thăm Trung Hoa",
Lại gặp một kiểu hoan nghênh đặc biệt.

*Đoàn Mỹ đi rồi đoàn Anh đến,
Khắp chốn mừng reo tỏ nhiệt tình;
Ta cũng một đoàn thăm quý quốc;
Lại dành riêng một lối hoan nghênh.*

NAM TRẦN - HOÀNG TRUNG THÔNG dịch

解往武鳴

18 - 11

既解到南寧

又解返武鳴

彎彎曲曲解

徒延我行程

不平

GIẢI VĂNG VŨ MINH

18 - 11

*Ký giải đèo Nam Ninh,
Hậu giải phản Vũ Minh;
Loan loan, khúc khúc giải,
Đồ diên ngã hành trình.*

Bất bình !

GIẢI ĐI VŨ MINH ⁽¹⁾

18 - 11

Đã giải đến Nam Ninh,
Lại giải về Vũ Minh;
Giải đi quanh quanh quẹo quẹo mãi,
Kéo dài cuộc hành trình của ta.
Bất bình !

*Đã giải đến Nam Ninh,
Lại giải về Vũ Minh;
Giải đi quanh quẹo mãi,
Kéo dài cả hành trình
Bất bình !*

VĂN TRỰC - VĂN PHỤNG dịch

(1) *Vũ Minh* : Tên huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm trên đường bộ từ Tĩnh Tây đến Nam Ninh. Lạc Hồ đã bị giải đến Nam Ninh dọc theo đường sông, nay lại giải trở lại về phía Tĩnh Tây theo đường bộ.

苞鄉狗肉

過果德時吃鮮魚
過苞鄉時吃狗肉
可見一般遞解人
生活有時也不俗

BÀO HƯƠNG CẦU NHỤC

*Quá Quả Đức thì ngật tiên ngư,
Quá Bào Hương thì ngật cầu nhục;
Khả kiến nhất ban đệ giải nhân,
Sinh hoạt hữu thì dã bất tục.*

THỊT CHÓ Ở BÀO HƯƠNG ⁽¹⁾

Khi qua Quả Đức, ăn cá tươi,
Lúc qua Bào Hương, ăn thịt chó;
Thế mới biết bọn lính giải tù,
Cách sống có lúc cũng sành sỏi.

*Qua Quả Đức thì chén cá tươi,
Qua Bào Hương lại xoi thịt chó;
Cho hay bọn giải tù nhân này,
Cách sống đôi khi cũng sành đó.*

ĐỖ VĂN HỸ dịch

Bản dịch khác

**Qua Quả Đức, nhắm cá tươi,
Ghé Bào Hương, chúng lại xoi thịt cây;
Giải tù xem bọn lính này,
Về khoa ẩm thực toàn tay lối đời.**

HẢI NHƯ dịch

(1) Bào Hương : Một địa điểm trên đường bộ từ Nam Ninh đi Vũ Minh.

築路夫

餐風浴雨未曾休
慘淡經營築路俟
車馬行人來往者
幾人感謝你功勞

TRÚC LỘ PHU

*Xan phong dục vũ vị tãng hưu,
Thảm đạm kinh doanh⁽¹⁾ trúc lộ phu;
Xa mã hành nhân lai vãng giả,
Kỷ nhân cảm tạ nhĩ công lao ?*

PHU LÀM ĐƯỜNG

Dãi gió dầm mưa chưa từng lúc nghỉ ,
Người phu làm đường tận tụy với công
việc;
Ngựa xe và khách bộ hành qua lại,
Mấy ai biết cảm tạ công lao của anh.

*Dãi gió, dầm mưa chẳng nghỉ ngơi,
Phu đường vất vả lắm ai ơi !
Ngựa xe, hành khách thường qua lại,
Biết cảm ơn anh được mấy người ?*

NAM TRẦN dịch

(1) Thành ngữ Trung Quốc "Thẩm đạm kinh doanh" nói sự dốc sức, mưu toan tận tụy với công việc.

獄丁窈我之士的

一生正直又堅剛
攜手同行幾雪霜
恨彼奸人離我倆
長教我你各淒涼

NGỤC ĐÌNH THIẾT NGÃ
CHI SĨ ĐÍCH

*Nhất sinh chính trực hựu kiên cương,
Huê thủ đồng hành kỷ tuyết sương;
Hận bỉ gian nhân ly ngã lưỡng;
Trường giao ngã nhĩ các thê lương.*

LÍNH NGỤC ĐÁNH CẤP MẤT
CHIẾC GẬY CỦA TA ⁽¹⁾

Suốt đời ngay thẳng lại kiên cường,
Dắt dìu nhau cùng đi đã mấy mùa sương
tuyết ;
Giận kẻ gian kia chia rẽ hai ta,
Khiến cho tôi và anh phải buồn thương
mãi.

*Suốt đời ngay thẳng lại kiên cường,
Dìu dắt nhau đi mấy tuyết sương;
Giận kẻ gian kia gây cách biệt,
Hai ta dằng dặc nỗi buồn thương.*

NAM TRÂN dịch

(1) Chiếc gậy : Nguyên văn là "sĩ đích", phiên âm tiếng Anh "sttck", có nghĩa là chiếc gậy.

公里碑

不 高 亦 不 遠
非 帝 亦 非 王
小 小 一 片 石
屹 立 大 道 旁
人 類 你 指 示
不 走 錯 向 方
你 給 人 指 示
途 路 之 短 長
你 功 也 不 小
人 人 不 你 忘

CÔNG LÝ BI

*Bát cao diệt bất viển,
Phi đế diệt phi vương;
Tiểu tiểu nhất phiến thạch,
Ngật lập đại đạo bàng;
Nhân lai nhĩ chỉ thị,
Bất tẩu thác hướng phương;
Nhĩ cấp nhân chỉ thị,
Đồ lộ chi đoản trường;
Nhĩ công dã bất tiểu,
Nhân nhân bất nhĩ vương (vong).*

CỘT CÂY SỐ

Không cao cũng không xa,
Chẳng đế cũng chẳng vương;

Một phiến đá nho nhỏ,
Đứng sừng sững bên đường lớn;
Người nhờ anh chỉ lối.

Đi không sai phương hướng;
Anh chỉ dẫn cho người,
Con đường ngắn hay dài;
Công anh cũng không nhỏ,
Mọi người chẳng quên anh.

*Chẳng cao cũng chẳng xa,
Không đế cũng không vương;
Một phiến đá nho nhỏ,
Đứng sừng sững bên đường;
Người nhờ anh chỉ lối,
Đi đúng hướng đúng phương;
Anh chỉ cho người biết,
Nào dăm ngàn, dăm trường;
Mọi người nhớ anh mãi,
Công anh chẳng phải thường.*

VĂN TRỰC - VĂN PHỤNG dịch

寔陽獄中孩

22 - 11

Oa...! Oa...! Oaa...!

爺怕當兵救國家

所以我年才半歲

要到獄中跟着媽

TÂN DƯƠNG NGỤC TRUNG HÀI

22 - 11

Oa ... ! Oa ... ! Oaa ... !

Gia phạ đương binh cứu quốc gia ;

Sở dĩ ngã niên tài bán tuế,

Yếu đáo ngục trung căn trước mã.

CHÁU BÉ TRONG NGỤC,
TÂN DƯƠNG ⁽¹⁾

22 - 11

Oa ... ! Oa ... ! Oaa ... !
Cha sợ vào lính cứu nước nhà;
Cho nên em vừa được nửa tuổi,
Đã phải vào nhà tù cùng mẹ.

*Oa ... ! Oa ... ! Oaa ... !
Cha sợ sung quân cứu nước nhà;
Nên nỗi thân em vừa nửa tuổi,
Phải theo mẹ đến ở nhà pha.*

NAM TRÂN dịch

(1) Tân Dương : Tên huyện, thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm trên đường bộ từ Nam Ninh đi Quế Lâm. Cũng như bài *Trung bình gia quyển*, bài này mượn lời một cháu nhỏ để châm biếm lối bắt lính của chính quyền Tưởng Giới Thạch. Vì không bắt được chồng vào lính, họ đã bỏ tù người vợ cùng với con nhỏ.

寄 兄 魯

我 奮 鬥 時 君 活 動
君 入 獄 時 我 住 籠
萬 里 遙 遙 未 見 面
神 交 自 在 不 言 中

二

我 們 遭 逢 本 是 同
不 同 的 是 所 遭 逢
我 君 友 者 國 國 裡
君 在 仇 人 桔 桎 中

KÝ NI-LỒ

I

*Ngã phấn đấu thì quân hoạt động,
Quân nhập ngục thì ngã trú lưng;
Vạn lý dao dao vị kiến diện,
Thần giao tự tại bất ngôn trung.*

II

*Ngã môn tao phùng bản thị đồng,
Bất đồng đích thị sở tao phùng;
Ngã cư hữu giả quyền linh lý,
Quân tại cừu nhân cốc trất trung.*

GỬ NÊ-RU ⁽¹⁾

I

Lúc tôi phấn đấu, anh hoạt động,
Lúc anh vào ngục, tôi ngồi tù;
Muôn dặm xa xôi, chưa từng gặp mặt,
Nhưng mỗi giao cảm sâu xa đã sẵn trong
chỗ không lời.

II

Cảnh ngộ của chúng ta vốn giống nhau,
Nhưng không giống nhau lại cũng là ở
cảnh ngộ;
Tôi, trong nhà tù của người bè bạn,
Còn anh, trong xiềng xích của kẻ thù.

(1) *Nê-ru* : Tức Sơ-li ja-va-hác-lan Nê - ru (1889 -1964) một chiến sĩ của nền độc lập Ấn Độ là thủ tướng Ấn Độ từ 1947 đến 1964. Bác Hồ đã gặp cụ thân sinh ra thủ tướng Nê-ru, cũng là một chiến sĩ lão thành ở hội nghị quốc tế chống chiến tranh đế quốc tại Bơ-rúc-xen (Bruxelle, thủ đô nước Bỉ, năm 1927).

I

*Khi tôi phấn đấu, anh hoạt động,
Anh phải vào lao, tôi ở tù;
Muôn dặm xa vời chưa gặp mặt,
Không lời mà vẫn cảm thông nhau.*

II

*Đôi ta cảnh ngộ vốn không khác,
Cảnh ngộ giờ đây khác bội phần;
Tôi, chốn lao tù người bạn hữu,
Anh, trong gông xích bọn cừu nhân.*

HOÀNG TRUNG THÔNG dịch

燈光費

入籠要納燈光費

桂幣人人各六元

步入朦朧幽暗地

光明值得六元錢

ĐĂNG QUANG PHÍ

*Nhập lung yếu nạp đăng quang phí,
Quế tệ nhân nhân các lục nguyên;
Bộ nhập mông lung u ám địa,
Quang minh trị đắc lục nguyên tiền!*

TIỀN ĐÈN

Vào tù phải nộp khoản tiền đèn,
Tiền Quảng Tây ⁽¹⁾ mỗi người sáu đồng;
Bước vào nơi tối tăm mù mịt,
Sự quang minh đáng giá có sáu đồng.

*Vào lao phải nộp khoản tiền đèn,
Tiền Quảng Tây vừa đúng sáu
"nguyên" ;
Vào chỗ tối tăm mù mịt ấy,
Quang minh đáng giá bảy nhiều tiền.*

NAM TRẦN dịch

(1) *Tiền Quảng Tây*: nguyên văn là "Quốc tệ" tức tiền Quế. Quế là một tên khác của tỉnh Quảng Tây.

獄中生活

每人各有一火炉

大大小小幾個鍋

煮飯煮茶又煮菜

成天煙火沒時無

NGỤC TRUNG SINH HOẠT

*Mỗi nhân các hữu nhất hỏa lô,
Đại đại, tiểu tiểu kỷ cá oa;
Chữ phạn chữ trà hựu chữ thái,
Thành thiên yên hoả một thì vô.*

SINH HOẠT TRONG TÙ

Mỗi người đều có một hoả lò,
Và mấy chiếc nồi lớn nhỏ;
Thổi cơm, đun trà, lại nấu thức ăn,
Suốt ngày khói lửa không lúc nào ngớt.

*Hoả lò ai cũng có riêng rồi.
Nhỏ nhỏ, to to mấy chiếc nồi;
Cơm, nước, rau, canh, đun với nấu,
Suốt ngày khói lửa mãi không thôi.*

NAM TRẦN dịch

郭先生

萍水相逢談片刻

郭君對我甚慇懃

雪中送炭雖然少

世界仍存這種人

QUÁCH TIÊN SINH

"Bình thủy tương phùng", đàm phiến
khắc,

Quách quân đối ngã thậm ân cần;

"Tuyết trung tống than" tuy nhiên thiểu,

Thế giới nhưng tồn giá chủng nhân.

TIÊN SINH HỌ QUÁCH

"Bèo nước gặp nhau" chuyện trò chốc lát,
Bác Quách đối với ta hết sức ân cần;
Những người "trong tuyết cho than" ⁽¹⁾
tuy rằng ít,
Nhưng trên đời vẫn còn những người như
thế.

*"Gặp nhau bèo nước", chuyện gần xa,
Ông Quách ân cần đối đãi ta;
"Rét đến cho than", không mấy kẻ,
Đời nay người thế vẫn còn mà.*

NAM TRẦN - HUỆ CHI dịch

(1) Thành ngữ Trung Quốc : "Tuyết trung tống than" nghĩa là cho than để sưởi ấm trong những ngày tuyết rơi. Ý nói giúp đỡ người khác những lúc gặp khó khăn hoạn nạn.

毋班莫

毋班莫罰實斃斬

人囚誦頌買囊翰

類此誦誦翰問知

憑用只難復用不

MẠC BAN TRƯỞNG

*Kháng khái Tân Dương , Mạc ban trưởng,
Giải nang mĩ phạn cấp tù nhân;
Văn gian giải phược cấp tha thụy,
Bất dụng uy quyền, chỉ dụng ân.*

TRƯỞNG BAN HỌ MẠC

Hào hiệp thay, trưởng ban họ Mạc ở
Tân Dương,
Bỏ tiền túi mua cơm cho tù nhân;
Tối đến cởi trói cho họ ngủ,
Không dùng uy quyền, chỉ dùng ân nghĩa.

*Trưởng ban họ Mạc người hào hiệp,
Dốc túi mua cơm giúp phạm nhân;
Đêm đến cởi tròng cho họ ngủ,
Chẳng dùng quyền thế, chỉ dùng ân.*

NAM TRẦN dịch

遷江獄

1 - 12

籠外六十九人盡
籠中的盡不知數
監房却像到藥堂
又像街上賣盜鋪

THIÊN GIANG NGỤC

1 - 12

*Lung ngoài lục thập cửu nhân áng,
Lung trung dịch áng bất tri số;
Giám phòng khước tượng bào dược
đường,
Hựu tượng nhai thượng mại áng phó.*

NHÀ LAO THIÊN GIANG ⁽¹⁾

1 - 12

Ngoài lao sáu mươi chín cái ang người, ⁽²⁾
Ang ở trong lao nhiều vô kể;
Buồng giam mà lại giống nhà bào chế
thuốc,
Lại cũng giống hệt như cửa hàng bán ang
ngoài phố !

*Ngoài lao sáu chín chiếc ang người;
Chông chất trong lao biết mấy mươi;
Nhà ngục mà như nhà chế thuốc,
Gọi là hàng chính cũng không sai.*

BĂNG THANH dịch

(1) *Thiên Giang* : Tên huyện thuộc tỉnh Quảng Tây.

(2) *Ang người* : Một kiểu áo quan Quảng Tây và một số tỉnh miền nam Trung Quốc có tục chôn người, thường theo tư thế ngồi, vào những chiếc ang.

搭火車往來賓

幾十日來勞走路
今天得搭火車行
雖然只得坐炭上
畢竟比徒步漂亮

THÁP HOẢ XA VÃNG LAI TÂN

*Kỷ thập nhật lai lao tẩu lộ,
Kim thiên đắc tháp hoả xa hành ;
Tuy nhiên chỉ đắc tọa than thượng,
Tất cánh tỷ đồ bộ phiêu lượng.*

ĐÁP XE LỬA ĐI LAI TÂN⁽¹⁾

Mấy chục ngày qua đi bộ mệt nhoài,
Hôm nay được đáp xe lửa;
Dù chỉ được ngồi trên đống than,
Nhưng so với đi bộ vẫn còn sang chảnh !

*Cuộc bộ mấy mươi ngày vất vả,
Hôm nay được bước lên xe hoả;
Dù rằng chỉ ngồi trên đống than,
Sang gấp mấy lần khi cuộc bộ.*

ĐỖ VĂN HỠ - HUỆ CHI dịch

(1) *Lai Tân* : Tên huyện, thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm trên đường sắt từ Nam Ninh đi Quế Lâm.

他想逃

一心只想自由境
拚命跳車他走開
可惜他跑半里許
又被警兵捉回來

THA TƯỞNG ĐÀO

*Nhất tâm chỉ tưởng tự do cảnh,
Biên mệnh khiêu xa tha tẩu khai;
Khả tích tha bào bán lý hử,
Hựu bị cảnh binh tróc hồi lai !*

ANH ẤY MUỐN TRỐN

Một lòng chỉ mong mỗi cảnh tự do,
Liều mạng nhảy xuống xe, anh ấy trốn;
Tiếc thay, mới chạy chừng nửa dặm,
Lại bị cảnh binh bắt đem về.

*Tự do anh ấy hằng mong mỗi,
Liều mạng dâm nhào nhảy xuống xe;
Rủi quá chạy đâu chừng nửa dặm,
Bị ngay cảnh sát bắt lôi về !*

NAM TRẦN dịch

來賓

監房班長天天賭
警長貪吞解犯錢
縣長燒燈辦公事
來賓依舊太平天

LAI TÂN

*Giám phòng Ban trưởng thiên thiên đổ,
Cảnh trưởng tham thôn giải phạm tiền;
Huyện trưởng thiêu đăng biện công sự,
Lai Tân y cựu thái bình thiên.*

LAI TÂN

Ban trưởng nhà giam ngày ngày đánh bạc,
Cảnh trưởng tham lam ăn tiền phạm nhân
bị giải ;
Huyện trưởng chong đèn làm việc công,
Lai Tân vẫn thái bình như xưa.

*Ban trưởng nhà lao chuyên đánh bạc,
Giải người, cảnh trưởng kiếm ăn quanh;
Chong đèn, huyện trưởng làm công việc,
Trời đất Lai Tân vẫn thái bình.*

NAM TRẦN dịch

到柳州

9 - 12

千辛萬苦非無限
九日吾人到柳州
回顧百餘天惡夢
醒來面尚帶餘愁

ĐÁO LIỄU CHÂU

9 - 12

*Thiên tân vạn khổ phi vô hạn,
Cửu nhật ngô nhân đáo Liễu Châu;
Hồi cố bách dư thiên ác mộng,
Tỉnh lai diện thượng đới dư sầu.*

ĐẾN LIỄU CHÂU ⁽¹⁾

9 - 12

Muôn cay nghìn đắng không phải là vô
hạn,
Ngày mộng chín, ta đến Liễu Châu;
Ngoảnh lại, hơn trăm ngày ác mộng,
Tỉnh ra, trên mặt còn vương chút u sầu.

*Muôn cay nghìn đắng đâu vô hạn,
Mộng chín ta vừa đến Liễu Châu;
Ngoảnh lại hơn trăm ngày ác mộng,
Tỉnh ra, trên mặt vẫn vương sầu.*

NAM TRẦN dịch

(1) Liễu Châu : M một thành phố của tỉnh Quảng Tây, trên đường từ Nam Ninh đi Quế Lâm.

久不逾解

苦 藥 杯 將 乾 更 苦
難 關 末 步 倍 艱 難
長 官 部 只 隔 里 許
何 故 長 留 我 此 間

CUU BÁT ĐỆ GIẢI

*Khó được, bời tương can cánh khổ,
Nan quan, mạt bộ bệ gian nan;
Trường quan bộ chỉ cách lý hử,
Hà cố trường lưu ngã thử gian ?*

GIAM LÂU KHÔNG ĐƯỢC CHUYỂN

Chén thuốc đắng, lúc gần cạn càng đắng,
Cửa ải khó, đến chặng cuối càng khó
khăn ;
Dinh trưởng quan chỉ cách chùng một
dặm,
Cớ sao giữ mãi ta ở chốn này ?

*Thuốc đắng, cạn liều càng thấy đắng,
Đường gay, cuối chặng lại thêm gay;
Dinh quan chỉ cách đây chùng dặm,
Sao mãi giam ta ở chốn này ?*

NAM TRẦN dịch

夜半

睡時都像純良漢
醒後才分善惡人
善惡原來無定性
多由教育的原因

ĐẠ BÀN

*Thụy thì đô tượng thuần lương hán,
Tỉnh hậu tài phân thiện, ác nhân;
Thiện, ác nguyên lai vô định tính,
Đa do giáo dục đích nguyên nhân.*

柳州獄 ^(5.3)

LIÊU CHÂU NGỤC ⁽¹⁾

NHÀ NGỤC LIÊU CHÂU

(1) Trong nguyên bản, bài thơ này chỉ có dấu đề, không có nội dung thơ.

到長官部

想這難關是最后
自由日子快來臨
那知還有難關在
我們應該解桂林

ĐÁO TRƯỞNG QUAN BỘ

*Tưởng giá nan quan thị tối hậu,
Tự do nhật tử khoái lai lâm,
Na tri hoàn hữu nan quan tại,
Ngã mãn ưng cai giải Quế Lâm.*

ĐẾN DINH TRƯỞNG QUAN

Tưởng rằng cửa ải khó khăn này là cuối
cùng,
Ngày tự do đang đến nhanh;
Ngờ đâu còn cửa ải khó khăn nữa,
Chúng tôi còn bị giải đi Quế Lâm. ⁽¹⁾

*Tưởng qua cửa ải này là hết,
Ngày tự do âu cũng chẳng chầy;
Nào biết gian nan còn ải nữa,
Quế Lâm còn phải giải đi ngay.*

NAM TRẦN dịch

(1) Quế Lâm : Thủ phủ của tỉnh Quảng Tây.

四個月了

一日囚千秋在外
古人之話不差訛
四月非人類生活
使余憔悴十年多

因為

四月吃不飽

四月睡不好

四月不換衣

三月不洗澡

所以

落了一隻牙

髮白了許多

黑瘦像餓鬼

全身是癩痧

幸而
持久和忍耐
不肯退一分
物質雖痛苦
不動搖精神

TỨ CÁ NGUYỆT LIÊU

"Nhất nhật tù, thiên thu tại ngoại",
Cổ nhân chi thoại bất sai ngoa !
Tứ nguyệt phi nhân loại sinh hoạt,
Sử dư tiêu tụy thập niên da.

Nhân vị :

*Tứ nguyệt ngát bất bão,
Tứ nguyệt thuy bất hảo,
Tứ nguyệt bất hoán y,
Tứ nguyệt bất tẩy tẩy.*

Sở dĩ :

*Lạc liễu nhất chích nha,
Phát bạch liễu hứa đa,
Hắc sáu tượng ngã quý
Toàn thân thị lại sa.*

Hạnh nhi :

*Trì cầu hoà nhẫn nại,
Bất khảng thoái nhất phân,
Vật chất tuy thống khổ,
Bất động dao tình thân.*

BỐN THÁNG RỒI

"Một ngày tù, nghìn thu ở ngoài",
Lời nói người xưa thực không sai;
Sống chẳng ra người vừa bốn tháng,
Khiến mình tiểu tụy còn hơn mười năm.

Bởi vì :

Bốn tháng ăn không no,
Bốn tháng ngủ không yên,
Bốn tháng không thay áo,
Bốn tháng không tắm rửa.

Cho nên :

Rụng mất một chiếc răng,
Tóc bạc đi nhiều,
Gầy đen như quỷ đói,
Ghẻ lở khắp thân mình.

May sao :

Kiên trì và nhẫn nại,
Không chịu lùi một phân;
Vật chất tuy đau khổ,
Không nao núng tinh thần.

*"Một ngày tù, nghìn thu ở ngoài",
Lời nói người xưa đâu có sai;
Sống khác loài người vừa bốn tháng,
Tiểu tụy còn hơn mười năm trời.*

Bởi vì :

*Bốn tháng cơm không no,
Bốn tháng đêm thiếu ngủ,
Bốn tháng áo không thay,
Bốn tháng không giặt giũ.*

Cho nên :

**Răng rụng mất một chiếc,
Tóc bạc thêm mấy phần,
Gầy đen như quỷ đói,
Ghẻ lở mọc đầy thân.**

May mà :

**Kiên trì và nhẫn nại,
Không chịu lùi một phân,
Vật chất tuy đau khổ,
Không nao núng tinh thần.**

NAM TRÂN dịch

病重

外感華天新冷熱
內傷越地舊山河
獄中害病真辛苦
本應痛哭却狂歌

BỆNH TRỌNG

*Ngoại cảm Hoa thiên tân lãnh nhiệt,
Nội thương Việt địa cựu sơn hà;
Ngục trung hại bệnh chân tâm khổ,
Bản ứng thống khóc khước cuồng ca.*

ỔM NẶNG

Bên ngoài, cảm vì sự nóng lạnh mới thay
đổi của trời Hoa,
Bên trong, đau vì non sông xưa của đất
Việt ;
Trong tù mắc bệnh thực đắng cay,
Lẽ ra phải khóc ròng mà ta cứ hát ngao !

*"Ngoại cảm" trời Hoa cơn nóng lạnh,
"Nội thương" đất Việt cảnh lâm than;
Ở tù mắc bệnh càng cay đắng,
Đáng khóc mà ta cứ hát tràn !*

NAM TRẦN dịch

到桂林

桂林無桂亦無林
只見山高與水深
榕蔭監房真可怕
白天黑黑夜沉沉

ĐÁO QUẾ LÂM

*Quế Lâm vô quế diệc vô lâm,
Chỉ kiến sơn cao dữ thủy thâm;
Dung âm giam phòng chân khả phạ,
Bạch thiên hắc hắc, dạ trầm trầm.*

ĐẾN QUẾ LÂM

Quế Lâm không quế cũng không rừng,
Chỉ thấy núi cao và sông sâu;
Cây đa rủ bóng xuống ruộng giâm, thực
đáng sợ,
Ban ngày thì sấm tối, ban đêm thì im lìm.

*Quế Lâm không quế, không rừng,
Sông sâu thăm thẳm, trập trùng núi cao;
Bóng đa dè nặng nhà lao,
Đêm sao lặng ngắt, ngày sao tối sấm !*

NAM TRẦN dịch

Bản dịch khác :

**Quế Lâm, không quế, có rừng đâu,
Chỉ thấy non cao lẫn nước sâu;
Ngục dưới bóng đa ghê sợ thực,
Ngày thì ảm đạm, tối u sầu !**

XUÂN DIỆU - ĐỖ VĂN HỸ dịch

入籠錢

初來要納入籠錢
至少仍須五十元
倘你無錢不能納
你將步步碰麻煩

NHẬP LUNG TIỀN

*Sơ lai yếu nạp nhập lung tiền,
Chỉ thiếu nhưng tu ngũ thập nguyên;
Thảng nhĩ vô tiền bất năng nạp,
Nhĩ tương bộ bộ bình ma phiền.*

TIỀN VÀO NHÀ GIAM

Mới đến, phải nộp khoản tiền vào nhà lao,
Ít nhất cũng năm mươi đồng;
Nếu anh không có tiền, không nộp được,
Mỗi bước đi anh sẽ gặp chuyện rắc rối.

*Mới đến nhà giam phải nộp tiền,
Lệ thường ít nhất năm mươi "nguyên" !
Nếu anh không có tiền đem nộp,
Mỗi bước anh đi, mỗi bước phiền.*

NAM TRÂN dịch

? !

空空苦了四十天

四十天苦不勝言

現在又要解返柳

真是令人悶又煩

? !

*Không không khổ liễu tứ thập thiên,
Tứ thập thiên khổ bất thắng ngôn;
Hiện tại hựu yếu giải phản Liễu,
Chân thị Linh nhân muộn hựu phiền.*

? !

Cực khổ không đâu mất bốn mươi ngày
rồi,

Bốn mươi ngày khổ không nói xiết;
Nay lại phải giải trở về Liễu Châu,
Thực khiến cho người ta bực bội lại
buồn phiền.

*Không đâu khổ đã bốn mươi ngày,
Bốn chục ngày qua xiết đoạ dày ;
Nay lại giải về Châu Liễu nữa,
Khiến người đã bực lại buồn thay !*

ĐỖ VĂN HỸ dịch

?

柳州桂林又柳州
踢來踢去像皮球
含冤踏遍廣西地
不知解到幾時休

?

*Liêu Châu , Quế Lâm hựu Liễu Châu,
Địch lai địch khứ, tượng bì cầu;
Hàm oan đạp biến Quảng Tây địa,
Bất tri giải đáo kỷ thì hưu ?*

?

Liễu Châu, Quế Lâm lại Liễu Châu,
Đá qua đá lại như quả bóng da,
Ngậm oan đi khắp đất Quảng Tây,
Không biết giải đến bao giờ mới thôi ?

*Liễu Châu, Quế Lâm lại Liễu Châu,
Đá qua đá lại, bóng chuyền nhau;
Quảng Tây đi khắp, lòng oan ức,
Giải đến bao giờ, giải tới đâu ?*

NAM TRẦN dịch

到第四战区政治部

解遇廣西十三縣
住了十八个監房
試問余所犯何罪
罪在為民族盡忠

ĐÁO ĐÊ TỬ CHIẾN KHU
CHÍNH TRỊ BỘ

*Giải quá Quảng Tây thập tam huyện,
Trú liễu thập bát cá giam phòng;
Thí vấn dư sở phạm hà tội ?
Tội tại vị dân tộc tận trung !*

ĐẾN CỤC CHÍNH TRỊ
CHIẾN KHU IV⁽¹⁾

Giải khắp mười ba huyện tỉnh Quảng
Tây,
Dừng chân qua mười tám nhà lao ;
Thử hỏi ta phạm tội gì ?
Tội tận trung với dân tộc !

*Quảng Tây giải khắp mười ba huyện,
Mười tám nhà lao đã ở qua;
Phạm tội gì đây ? Ta thử hỏi,
Tại trung với nước, với dân à ?*

NAM TRÂN dịch

(1) Cục chính trị này đóng ở Liễu Châu là một trung tâm quân sự của Tưởng Giới Thạch ở Quảng Tây lúc đó.

政治部禁閉室

二尺濶兮三尺長
四人住此日傍徨
要伸伸⁽⁵⁾脚也不可
因為多人少地方

CHÍNH TRỊ BỘ CẤM BẾ THẤT

*Nhị xích khoát hề tam xích trường,
Tứ nhân trú thử nhật bàng hoàng;
Yếu thân thân cửc dã bất khả,
Nhân vị đa nhân, thiếu địa phương.*

NHÀ GIAM CỦA CỤC CHÍNH TRI

Hai thước rộng và ba thước dài,
Bốn người suốt ngày quanh quẩn trong đó;
Muốn đuổi chân một tý cũng không được,
Bởi người đông mà đất lại hẹp.

*Ba thước chiều dài hai thước rộng,
Bốn người chen chúc ở bên trong,
Duỗi chân một tý cũng không thể,
Nhà hẹp mà người lại quá đông.*

HUỆ CHI dịch

Bản dịch khác :

**Hai thước rộng , ba thước dài,
Ngày đêm luẩn quẩn bốn người tù nhân,
Mỗi chân, không chỗ duỗi chân,
Người đông, phòng hẹp, khó phân trở
xoay.**

KHUÔNG HỮU DỤNG dịch

蒙優待

吃够飯菜睡够毡
又給零錢買報烟
主任漆公優待我
我心感激不勝言

MÔNG ƯU ĐÃI

*Ngật câu phạn thái, thuy câu chiên,
Hựu cấp linh tiền mãi báo, yên;
Chủ nhiệm Lương công ưu đãi ngã,
Ngã tâm cảm kích bất thặng nghiên*
(ngôn).

ĐƯỢC ƯU ĐÃI

Ăn đủ cơm rau, ngủ đủ chăn đắp,
Lại cho tiền mua báo, mua thuốc hút;
Chủ nhiệm họ Lương ưu đãi ta,
Lòng ta cảm kích không thể nói xiết.

*Ăn có cơm rau, ngủ có mền,
Báo xem, thuốc hút; cấp cho tiền;
Ông Lương chủ nhiệm đãi ta hậu,
Cảm kích lòng ta, nói chẳng nên.*

HUỆ CHI dịch

朝景

太陽每早從山上
照得全山處處紅
只為籠前有黑影
太陽未照到籠中

TRIÊU CẢNH

*Thái dương mỗi sáng từ sơn thượng,
Chiếu đẫm toàn sơn xứ xứ hồng;
Chỉ vị lung tiền hữu hắc ảnh,
Thái dương vị chiếu đáo lung trung.*

CẢNH BUỔI SỚM

Mỗi buổi sớm, mặt trời nhô lên từ đỉnh
núi,
Chiều khắp núi, nơi nào cũng đỏ rực;
Chỉ vì trước nhà tù có bóng đen,
Mặt trời chưa rọi được vào trong ngục.

*Đầu non sớm sớm vâng dương mọc,
Khắp núi nơi nơi rực ánh hồng;
Chỉ bởi trước lao còn bóng tối,
Mặt trời chưa rọi thấu vào trong.*

NAM TRẦN dịch

清明

清明時節雨紛紛
籠裡囚人欲斷魂
借問自由何處有
衛兵遙指辦公門

THANH MINH

*Thanh minh thời tiết vũ phân phân,
Lung lý tù nhân giục đoạn hồn;
Tá vấn tự do hà xứ hữu ?
Vệ binh đao chỉ biện công môn.*

TIẾT THANH MINH

Tiết thanh minh mưa phùn dày hạt,
Trong ngục, người tù buồn đứt ruột;
Ướm hỏi : nơi nào có tự do ?
Lính gác chỉ tay về phía xa: cửa công
đường,

*Thanh minh lát phát mưa phùn,
Tù nhân nghe thắm nỗi buồn xót xa;
Tự do, thử hỏi đâu là ?
Lính canh trở lối thẳng ra công đường.*

NAM TRÂN dịch

Bản dịch khác :

**Thanh minh, mưa bụi mịn mù rơi,
Trong ngục, tù nhân dạ rối bời;
Ướm hỏi : tự do đâu có được ?
Lính canh xa trở cửa quan ngồi.**

HUỆ CHI dịch

晚景

玫瑰花開花又謝
花開花謝兩無情
花香透入籠門裡
向在籠人訴不平

VĂN CẢNH

*Mai khôì hoa khai hoa hựu tạ,
Hoa khai hoa tạ hưỡng vô tình;
Hoa hương thấu nhập lung môn lý,
Hưỡng tại lung nhân tố bất bình.*

CẢNH CHIỀU HÔM

Hoa hồng nở hoa hồng lại tàn,
Hoa nở hoa tàn đều vô tình;
Hương hoa bay vào thấu trong ngực,
Tối kể với người trong ngực nỗi bất bình.

*Hoa hồng nở hoa hồng lại rụng,
Hoa tàn, hoa nở cũng vô tình;
Hương hoa bay thấu vào trong ngực,
Kể với tù nhân nỗi bất bình.*

NAM TRẦN dịch

伍科長黃科員
伍科長與黃科員
兩二見我太可憐
慇懃慰問和幫助
這像冬寒遇暖天

NGŨ KHOA TRƯỞNG,
HOÀNG KHOA VIÊN

*Ngũ khoa trưởng dữ Hoàng khoa viên,
Lưỡng nhị kiến ngã thái khả liên;
Ân cần uỷ vấn hoà bang trợ,
Giá tượng đông hàn ngộ noãn thiên.*

KHOA TRƯỞNG HỌ NGŨ,
KHOA VIÊN HỌ HOÀNG

Khoa trưởng họ Ngũ và khoa viên họ
Hoàng,
Hai người đến thăm thấy tình cảnh của ta
rất đáng thương ;
Ân cần thăm hỏi và giúp đỡ,
Thật giống như mùa đông rét mướt gặp
được ngày nắng ấm.

*Họ Ngũ trưởng khoa với họ Hoàng,
Thấy ta cùng cực động lòng thương;
Ân cần thăm hỏi và cứu giúp,
Như nắng bừng lên giữa giá sương.*

HUỆ CHI Dịch

限制

沒有自由真痛苦
出恭也被人制裁
開籠之時肚不痛
肚痛之時籠不開

HẠN CHẾ

*Một hữu tự do chân thống khổ,
Xuất cung dã bị nhân chế tài;
Khai lung chi thì đồ bất thống,
Đồ thống chi thì lung bất khai.*

BỊ HẠN CHẾ

Không có tự do thực thống khổ,
Đến chuyện đi tiêu cũng bị người hạn
chế ;

Lúc mở cửa ngục, bụng không đau,
Đến lúc bụng đau, ngục không mở.

*Đau khổ chỉ bằng mất tự do,
Đến buồn đi ỉa cũng không cho;
Cửa tù khi mở, không đau bụng,
Đau bụng thì không mở cửa tù.*

NAM TRẦN dịch

楊濤病重

無端平地起波濤
送你楊濤入坐牢
城火池魚堪浩嘆
而今你又咳成瘵

DƯƠNG ĐÀO BỆNH TRỌNG

*Vô đoan bình địa khởi ba dào,
Tống nhĩ Dương Đào nhập toạ lao;
"Thành hoả trì ngư" kham hạo thán,
Nhĩ kim nhĩ hựu khái thành lao.*

DƯƠNG ĐÀO ỒM NẶNG

Không dung đất bằng bồng nổi sóng,
Đưa anh, Dương Đào, vào ngôi tù;
"Cháy thành vạ lây", đáng thử than biết
mấy,
Mà nay, anh lại mắc chứng lao.

*Sóng dậy đất bằng hỏi có sao,
Đẩy anh vào ngục, anh Dương Đào;
Cháy thành lây vạ, buồn khôn xiết,
Nay lại thương anh mắc chứng lao.*

HOÀNG TRUNG THÔNG dịch

不眠夜

茫茫長夜不能眠
我做因詩百幾篇
做了一篇常擱筆
從籠門望自由天

BẤT MIÊN ĐẠ

*Mang mang trường dạ bất năng miên,
Ngã tố tù thi bách kỷ thiên;
Tố liễu nhất thiên thường các bút,
Tòng lung môn vọng tự do thiên.*

ĐÊM KHÔNG NGỦ

Đêm dài mệnh mang không ngủ được,
Ta làm thơ tù đã hơn trăm bài;
Làm xong mỗi bài thường gác bút,
Trông qua cửa tù, ngắm trời tự do.

*Năm canh thao thức không nằm,
Thơ tù ta viết hơn trăm bài rồi;
Xong bài, gác bút nghỉ ngơi,
Nhòm qua cửa ngục, ngắm trời tự do.*

NAM TRẦN dịch

Bản dịch khác :

**Thăm thẳm đêm dài không ngủ
được,
Trong tù viết đã trăm bài thơ;
Mỗi bài viết đoạn, ta dừng bút,
Cửa ngục nhìn ra : trời tự do !**

HUỆ CHI dịch

久雨

九天下雨一天晴
可恨天公没有情
鞋破路泥污了脚
仍須努力向前行

CỬU VŨ

*Cửu thiên hạ vũ, nhất thiên tình,
Khả hận thiên công một hữu tình !
Hài phá, lộ nê, ô liễu cước,
Nhưng tu nỗ lực hướng tiên hành.*

MƯA LÂU

Chín ngày mưa, một ngày tạnh,
Đáng giận ông trời thật vô tình !
Giày rách, đường lầy, lấm cả chân,
Nhưng vẫn phải gắng sức đi lên phía
trước .

*Một ngày hừng nắng, chín ngày mưa,
Trời thật vô tình, đáng giận chưa !
Giày rách, đường lầy, chân lấm láp,
Vẫn còn dấn bước dậm đường xa.*

NAM TRẦN dịch

Bản dịch khác

**Chín ngày mưa, tạnh một ngày,
Ngán cho con tạo khéo hay vô tình;
Giày bong, chân lấm, đường sình,
Dậm xa, mình vẫn như mình dấn lên.**

HUỆ CHI dịch

惜光陰

蒼天有意挫英雄
八月消磨桎梏中
尺璧寸陰真可惜
不知何日出牢籠

TÍCH QUANG ÂM

*Thương thiên hữu ý toả anh hùng,
Bát nguyệt tiêu ma cớ trất trung ;
Xích bích thốn âm chân khả tích,
Bất tri hà nhật xuất lao lung.*

讀蔣公訓詞

百折不回向前進
孤臣孽子義當然
決心苦幹與硬幹
自有成功的一天

ĐỘC TƯỜNG CÔNG HUẤN TỪ

*Bách chiết bất hồi, hướng tiền tiến,
Cô thân nghiệt tử, nghĩa đương nhiên;
Quết tâm, khổ cán dữ ngành cán,
Tự hữu thành công đích nhất thiên.*

ĐỌC LỜI GIÁO HUẤN
CỦA ÔNG TƯỚNG

Trăm nghìn gian khó không lùi, vẫn cứ
tiến,
Phận tôi con bơ vơ nhà tan nước mất, cái
nghĩa phải như vậy ;
Quyết tâm gắng gỏi và kiên nghị,
Ắt có một ngày sẽ thành công.

*Gian khó không lùi, vẫn tiến lên,
Thù nhà nợ nước, nghĩa đương nhiên ;
Quyết tâm gắng gỏi và kiên nghị,
Nhất định thành công sẽ có phen.*

ĐỖ VĂN HỸ dịch

梁華威蔣軍陞任副司令

昔日揮軍湘浙地
今年抗敵緬滇邊
顯赫威名寒敵胆
爲公預頌凱旋篇

LƯƠNG HOA THỊNH TƯỚNG QUÂN
THĂNG NHẬM PHÓ TƯ LỆNH

*Tích nhật huy quân Tương, Chiết địa,
Kim niên, kháng địch Miến, Diên biên;
Hiển hách, uy danh hàn địch dõm,
Vị công dự tụng khải toàn thiên.*

TƯỚNG QUÂN LƯƠNG HOA THỊNH
THĂNG CHỨC PHÓ TƯ LỆNH

Ngày trước chỉ huy quân đội ở đất Tương
và Chiết ⁽¹⁾ ,
Năm nay chống giặc nơi biên giới Miến
và Điền ⁽²⁾ ;
Uy danh lừng lẫy làm kẻ thù mất mặt,
Vì ông ca trước khúc khải hoàn.

*Đốc quân ngày trước vùng Tương,
Chiết,
Chống giặc năm nay mạn Miến, Điền ;
Lừng lẫy uy danh, thù mất mặt,
Mừng ông, ca trước khải hoàn thiên.*

TRẦN ĐẮC THỌ dịch

(1) Tương : tỉnh Hồ Nam ; Chiết : tỉnh Chiết Giang.

(2) Miến : Miến Điện ; Điền : tỉnh Vân Nam.

贈小候 (海)

幼而學也壯而行
上忠黨國下忠民
儉勤勇敢和廉正
毋負梁公教育情

TẶNG TIỂU HẦU (HẢI)

Ấu nhi học dã, tráng nhi hành,
Thượng trung đảng, quốc, hạ trung dân;
Kiệm cần, dũng cảm hoà liêm chính,
Vô phụ Lương công giáo dục tình.

TẶNG CHÚ HẦU (HẢI)

Bé thì phải học, lớn lên sẽ thực hành,
Trên trung với đảng và nước , dưới trung
với dân ;
Cần kiệm, dũng cảm và liêm chính ,
Chớ phụ cái tình dạy dỗ của ông Lương.

*Bé thì phải học, lớn thì hành,
Với dân, đảng, nước, dạ trung thành ;
Kiệm cần , dũng cảm và liêm chính,
Chớ phụ ông Lương dạy dỗ mình.*

ĐỖ VĂN HỸ dịch

秋感

熊到山峰晚十点
蟲聲斷續慶秋來
囚人不管秋來未
只管囚籠何時開

二

去歲秋初我自由
今年秋首我居囚
倘能裨益吾民族
可說今秋值去秋

THU CẢM

I

Hùng đảo sơn phong vãn thập điểm,
Trùng thanh đoạn tục khánh thu lai;
Tù nhân bất quản thu lai vị,
Chỉ quản tù lung hà thì khai.

II

Khứ tuế thu sơ ngã tự do,
Kim niên thu thủ ngã cư tù ;
Thảng năng tỳ ích ngô dân tộc,
Khả thuyết kim thu trị khứ thu.

CẢM THU

I

Sao Bắc Đẩu lên đến đỉnh núi đã mười
giờ đêm,
Tiếng trùng đút nổi mừng thu sang ;
Người tù chẳng kể thu sang hay chưa,
Chỉ cần biết cửa tù ngày nào mở.

II

Đầu thu năm ngoái ta tự do,
Đầu thu năm nay ta ở tù;
Ví bằng giúp ích được cho dân tộc,
Thì có thể nói, thu nay cũng sánh ngang
thu trước.

I

*Bắc Đẩu mười giờ ngang đỉnh núi,
Đế kêu khoan nhặt đón mừng thu;
Thân tù đâu thiết thu sang chữa,
Chỉ thiết hôm nao mở cửa tù.*

II

*Năm ngoài đầu thu ta tự do,
Năm nay thu đến ta trong tù ;
Vĩ bằng giúp ích cho dân tộc,
Thu trước thu này, há kém nhau.*

NAM TRÂN - BĂNG THANH dịch

因 肚 餓

從前送飯天天早
現在開餐遲又遲
况復時間不一定
十十一或十二時

NHÂN ĐỒ NGÃ

*Tông tiên tống phạn thiên thiên tảo,
Hiện tại khai xan trì lậu trì;
Huống phục thời gian bất nhất định,
Thập, thập nhất, hoặc thập nhị thì.*

NHÂN LÚC ĐÓI BỤNG

Trước đây ngày ngày đưa cơm rất sớm,
Bây giờ, bữa ăn đã muộn lại càng muộn;
Huống chi lại thêm thời gian không
nhất định,
Lúc thì mười giờ, lúc lại mười một, hoặc
mười hai giờ.

*Ngày ngày từ trước cơm đưa sớm,
Bữa bữa giờ đây cứ chậm hoài;
Huống nữa thời gian không nhất định,
Mười giờ, mười một hoặc mười hai.*

NAM TRẦN dịch

陳科員來探
一年只見兵和警
今日看見儒雅人
雅人使我心興奮
我襲黑反兩三分

TRẦN KHOA VIÊN LAI THĂM

*Nhất niên chỉ kiến binh hoà cảnh,
Kim nhật khan kiến nho nhã nhân;
Nhã nhân sử ngã tâm hưng phấn,
Ngã phát hắc phản lưỡng tam phân.*

KHOA VIÊN HỌ TRẦN TỐI THÂM

Quanh năm chỉ thấy lính và cảnh sát,
Hôm nay mới nhìn thấy người nho nhã ;
Người nho nhã khiến lòng ta phấn chấn,
Tóc ta đen trở lại hai ba phần.

*Lính trắng tuần canh nhìn nhẵn mặt,
Hôm nay mới được gặp văn nhân;
Người trông nho nhã, ai không thích,
Mái tóc ta xanh lại mấy phần.*

HUỆ CHI dịch

侯主任思贈一部書
頃承主任送書來
讀罷精神覺頓開
領袖偉言如在耳
天邊轟動一聲雷

HẦU CHỦ NHIỆM ÂN TẶNG
NHẤT BỘ THƯ

*Khoảnh thừa chủ nhiệm tặng thư lai,
Độc bāi tinh thần giác đốn khai;
Lãnh tụ vĩ ngôn như tại nhĩ,
Thiên biên oanh động nhất thanh lôi.*

CHỦ NHIỆM HỌ HẦU TẶNG
MỘT BỘ SÁCH

Vừa rồi được Chủ nhiệm đưa sách đến
cho,
Đọc xong, thấy tinh thần đột nhiên mở
mang
Lời lãnh tụ như còn vẳng bên tai,
Khác nào một tiếng sấm âm vang nơi
chân trời.

*Sách ngài Chủ nhiệm mới đưa sang,
Đọc đoạn , tinh thần chợt mở mang;
Còn vẳng bên tai lời lãnh tụ,
Chân trời một tiếng sấm rền vang.*

ĐỖ VĂN HỮY dịch

蒙上令准出籠活動

久閑兩腳軟如綿

今試行行屢欲顛

片刻已聞班長喊

返來不准再遲延

MÔNG THƯỢNG LỆNH CHUẨN
XUẤT LŨNG HOẠT ĐỘNG

*Cửu nhân lưỡng cước nhuyễn như miên,
Kim thí hành hành lữ dục điên;
Phiến khắc dĩ văn Ban trưởng hám :
"Phản lai, bất chuẩn tái trì diên".*

ĐƯỢC LỆNH TRÊN CHO ĐI LẠI
NGOÀI BUỒNG GIAM

Nhàn rồi lâu ngày, hai chân mềm như
bông,
Nay mới đi thử vài bước đã lão đảo mấy
lần chực ngã ;
Chốc lát đã nghe Ban trưởng quát :
"Quay lại ! Không được rênh rành nữa !"

*Nghỉ lâu, chân tựa bông mềm nhũn,
Đi thử, hôm nay muốn ngã quay;
Chốc lát đã nghe cai ngục quát :
"Không rênh rành nữa, phải vào ngay !"*

ĐỖ VĂN HỸ dịch

秋夜

門前衛士執槍立
天上殘雲傍月飛
木虱縱橫如坦克
蚊蟲聚散似飛機
心懷故國千塘路
夢繞新愁萬縷絲
無罪而囚已一載
老夫和淚寫囚詩

THU ĐẠ

*Môn tiên vệ sĩ chấp thương lập,
Thiên thượng tàn vân bạng nguyệt phi;
Mộc sắt tung hoành như thản khắc,
Mân trùng tụ tán tự phi ky (cơ);
Tâm hoài cố quốc thiên đường lộ,
Mộng nhiều tân sâu, vạn lữ tì.
Vô tội nhi tù dĩ nhất tải,
Lão phu hoà lệ tả tù thi.*

ĐÊM THU

Trước cửa lính gác bông súng đứng,
Trên trời đám mây tàn bay bên vầng trăng ;
Lũ rệp bò ngổn ngang như xe tăng ⁽¹⁾
Đàn muỗi lúc tụ lúc tán như máy bay;
Lòng nhớ cố quốc cách xa nghìn trùng,
Giấc mộng vấn vương mối sầu mới như
vạn mối tơ ;
Vô tội mà ở tù đã một năm nay,
Già này hoà nước mắt viết thơ tù.

(1) Xe tăng : nguyên văn là " thán - khắc", phiên âm tiếng Anh " tank".

*Trước cửa lính canh bông súng đứng,
Trên trời trăng lướt giữa làn mây;
Rệp bò ngang dọc như xe cóc,
Muỗi lượn hung hăng tựa máy bay;
Nghìn dặm băng khuâng hôn nước cũ;
Muôn tơ vương vấn mộng sầu nay;
Ở tù năm trọn thân vô tội,
Hoà lệ thành thơ tả nỗi này.*

NAM TRẦN dịch

晴天

事物循環原有定
雨天之後必晴天
片時宇宙解淋服
萬里山河晒錦毡
日暖風清花帶笑
樹高枝潤鳥爭言
人和萬物都興奮
苦盡甘來理自然

TÌNH THIÊN

*Sự vật tuần hoàn nguyên hữu định,
Vũ thiên chi hậu tất tình thiên;
Phiến thì vũ trụ giải lâm phục
Vạn lý sơn hà sái cảm chiêm;
Nhật noãn phong thanh hoa đới tiếu,
Thụ cao chi nhuận điệu tranh nghiên
(ngôn);
Nhân hoà vạn vật đô hưng phấn,
Khổ tận cam lai, lý tự nhiên.*

TRỜI HÙNG

Sự vật vẫn xoay vốn định sẵn,
Sau ngày mưa tấp đến ngày nắng;
Trong chốc lát, vũ trụ đã cởi bộ áo ướt;
Muôn dặm non sông phơi màu chân gấm.
Trời ấm, gió nhẹ, hoa chúm chím cười,
Cây cao, cành mượt, chim đua hót;
Người cùng muôn vật đều phấn chấn.
Hết khổ đến sướng là lẽ tự nhiên.

*Sự vật vẫn xoay đà định sẵn,
Hết mưa là nắng hửng lên thôi;
Đất trời một thoáng thu màn ướt,
Sông núi muôn trùng trải gấm phơi;
Trời ấm, hoa cười chào gió nhẹ,
Cây cao, chim hót rộn cảnh tươi;
Người cùng vạn vật đều phơi phới,
Hết khổ là vui vốn lẽ đời.*

NAM TRÂN dịch

看千家詩有感

古詩偏愛天然美
山水煙花雪月風
現代詩中應有鐵
詩家也要會衝鋒

KHÁN "THIÊN GIA THI"
HỮU CẢM

*Cổ thi thiên ái thiên nhiên mỹ,
Sơn thủy yên hoa tuyết nguyệt phong;
Hiện đại thi trung ưng hữu thiết,
Thi gia dã yếu hội xung phong.*

CẢM TƯỞNG ĐỌC
"THIÊN GIA THI"⁽¹⁾

Thơ xưa nghiêng về yêu cảnh đẹp thiên
nhiên,
Núi, sông, khói, hoa, tuyết, trăng, gió ;
Trong thơ thời nay nên có thép,
Nhà thơ cũng phải biết xung phong.

*Thơ xưa thường chuộng thiên nhiên
đẹp,
Mây , gió, trăng, hoa, tuyết , núi, sông ;
Nay ở trong thơ nên có thép,
Nhà thơ cũng phải biết xung phong.*

NAM TRẦN dịch

(1) *Thiên gia thi* : Tập thơ của "nghìn nhà thơ". Ở Trung Quốc có 2 tuyển tập thơ thời Đường. Tổng được mang tên "Thiên gia thi". Tập đầu do Lưu Khắc Trang đời Tống tuyển chọn, lấy tên *Đường Tống thiên gia thi tuyển*, tập sau do Tạ Phương Đắc cuối đời Tống tuyển lại tập trước, gọi là *Thiên gia thi*. Có lẽ Bác Hồ đã đọc tập thơ sau này.

景 印

樹梢巧畫張飛像
赤日長明關羽心
祖國終年無信息
故鄉每日望回音

TỨC CẢNH

*Thụ sao xảo hoạ Trương Phi tượng,
Xích nhật trường minh Quan Vũ tâm;
Tổ quốc chung niên vô tín tức,
Cố hương mỗi nhật vọng hồi âm.*

TỨC CẢNH

Ngon cây khéo vẽ hình Trương Phi,
Mặt trời hồng sáng mãi lòng Quan Vũ;
Tổ quốc suốt năm không tin tức,
Mong thư trả lời của quê nhà hàng ngày.

*Cành lá khéo in hình Dục Đức,
Vầng hồng sáng mãi dạ Quan Công;
Năm tròn cố quốc tâm hơi vắng,
Tin tức bên nhà bữa bữa trông.*

NAM TRÂN dịch

結論

幸遇英明候主任
而今又是自由人
獄中日記從今止
深謝候公再造恩

29 - 8 - 1942

10 - 9 - 1943

完

KẾT LUẬN

*Hạnh ngộ anh minh Hầu Chủ nhiệm,
Nhi kim hựu thị tự do nhân;*

*Ngục trung nhật ký tòng kim chỉ,
Thâm tạ Hữu công tái tạo ân.*

29 - 8 - 1942

10 - 9 - 1943

HOÀN

KẾT LUẬN

May mắn gặp được Chủ nhiệm họ Hữu
sáng suốt,
Mà nay ta lại là người tự do ;
Nhật ký trong tù chấm dứt từ đây,
Cảm tạ khôn xiết công ơn tái tạo của ông
Hữu.

29 - 8 - 1942

10 - 9 - 1943

Hết

*Sáng suốt, nhờ ơn Hữu Chủ nhiệm,
Tự do trở lại với ta rồi;
Ngục trung nhật ký từ đây dứt,
Tái tạo ơn sâu, cảm tạ người.*

29 - 8 - 1942

10 - 9 - 1943

Hết

KHUƠNG HỮU DỤNG Dịch

樹精¹³ 巧奪張飛像。赤日長明。開羽心。
 祖國終年無信息。故鄉每日望西音。
 133 結縛

幸遇英明侯主任。而今又是自由人。
 獄中日記從今止。深謝侯公再造恩。

29-8-1942

10-9-1943

完

BÚT TÍCH TRANG CUỐI NGỤC TRUNG NHẬT KÝ

新出獄學登山

雲擁重山山擁雲

江心如鏡淨無塵

徘徊獨步西峰嶺

遙望南天憶故人

TÂN XUẤT NGỤC HỌC ĐĂNG SƠN ⁽¹⁾

*Vân ủng trùng sơn, sơn ủng vân,
Giang tâm như kính tịnh vô trần;
Bồi hồi độc bộ Tây Phong lĩnh,
Dao vọng Nam thiên ức cố nhân.*

MỚI RA TÙ, TẬP LEO NÚI

Mây ôm dãy núi, núi ôm mây,
Lòng sông như gương, không chút bụi;
Một mình bồi hồi dạo bước trên đỉnh núi
Tây Phong,
Trông về phía trời Nam xa xăm nhớ bạn
cũ .

*Núi áp ôm mây, mây áp núi,
Lòng sông gương sáng, bụi không mờ;
Bồi hồi dạo bước Tây Phong lĩnh,
Trông lại trời Nam , nhớ bạn xưa.*

NAM TRẦN dịch

(1) Bài thơ cuối cùng này nguyên không có dấu đề, cũng không có trong tập Ngục trung nhật ký, vì được sáng tác sau khi Bác Hồ đã ra tù. Trong hồ sơ còn lưu giữ ở Viện Văn học có bút tích của chính tác giả viết dấu đề này gửi cho Tiểu Ban biên tập vào đầu năm 1960. Vậy có thể đây là dấu đề do Bác Hồ đặt.

MỤC LỤC

	Trang
- Lời Nhà xuất bản	5
- Lời giới thiệu	7
I- NHỮNG BÀI THƠ TIẾNG VIỆT	11
- Thư gửi Hy Mã Nghi Bá đại nhân	13
- Việt Nam yêu cầu ca	14
- Quốc tế ca	17
- Hãy yêu thương nhau và cùng nhau đoàn kết	19
- Bảy lâu mơ ngủ mãi chưa thôi	21
- Đã làm cách mệnh chớ lối thời	22
- Tư cách một người cách mệnh	23
- Bài ca Trần Hưng Đạo	25
- Cô Vương khuyên chồng	26
- Những câu thơ cuối các chương trong "Nhật ký chìm tàu".	27
- Bài số ứng khẩu ở Chi Thôn	31
- Thư vợ gửi chồng	33
- Pác Bó hùng vĩ	34
- Tức cảnh Pác Bó	34
	591

- Hoan nghênh thanh niên học quân sự	35
- Khuyên đồng bào mua báo Việt Nam độc lập	37
- Thơ đề tranh cổ động báo Việt Nam độc lập	38
- Ca dân cày	39
- Ca phụ nữ	40
- Kêu gọi thiếu nhi	41
- Ca công nhân	42
- Ca binh lính	43
- Những câu thơ đầu chương trong tập "Truyện ký đánh du kích".	44
- Thơ vợ gửi chồng đi làm cách mạng	47
- Mời chính sách của Việt Minh	48
- Cảnh rừng Pác Bó	50
- Địa dư nước ta	51
- Lịch sử nước ta	55
- Mừng Xuân - 1942	71
- Ca đội tự vệ	72
- Ca sợi chỉ	73
- Hòn đá	74
- Con cáo và tổ ong	76
- Tặng thống chế Pê-tanh	77
- Nhóm lửa	78
- Tặng toàn quyền Đờ-cu	80
- Chơi trăng	81
- Bài ca du kích	82
- Trê chân trâu	84
- Mừng năm mới - 1943	86
- Tặng cụ Đinh Chương Dương	87

- Chào Xuân	88
- Tặng cháu Nông Thị Trung	89
- Bài thơ cổ động	90
- Thơ trong Nhật ký	91
- Tặng báo Quốc Gia	92
- Chúc mừng năm mới	93
- Kinh nghiệm du kích Pháp	95
- Thơ du kích	98
- Những vần thơ cổ động	100
- Xuân Bình Tuất - 1946	101
- Cảm ơn người tặng cam	102
- Thư gửi chị em phụ nữ Xuân Bình Tuất	103
- Thơ tặng các cháu nhi đồng	105
- Bài thơ họa lại thơ của Nguyễn Hải Thần	106
- Chúc năm mới - 1947	108
- Thơ tặng báo Độc Lập	109
- Cảnh rừng Việt Bắc	110
- Cảnh khuya	111
- Tặng các cụ lão du kích	112
- Khen tặng hai cháu liên lạc trong bộ đội chiến khu II	113
- Thơ chúc tết Mậu Tý - 1948	115
- Tặng áo	116
- Tặng báo "Xung phong"	117
- Lời truy điệu cụ Tố	118
- Chúc tết - 1949	120
- Không đề	121

- Đi thuyền trên sông Đáy	122
- Xuân Canh Dần - 1950	123
- Sáu mươi tuổi	124
- Khuyên thanh niên	125
- Thơ chúc tết Tân Mão -1951	126
- Gửi nông dân	127
- Thư gửi đồng chí Vương Đàm	128
- Thư Trung thu - 1951	129
- Thơ chúc tết Nhâm Thìn - 1952	130
- Chết vì ốm đòn	131
- Mừng kênh Vĩnhga-Đông hoàn thành (27-7-1952)	133
- Phân công hợp lý	136
- Cháu Bác Hồ thật là oanh liệt	137
- Thư Trung thu	138
- Thơ chúc Tết	139
- Thơ mừng tết Quý Ty - 1953	140
- Gửi các cháu nhi đồng nhân dịp tết Trung thu-1953	141
- Nữ anh hùng Nguyễn Thị Bưởi	143
- Kế hoạch Na-va đầu voi đuôi chó	145
- Thơ chúc tết Giáp Ngọ - 1954	147
- Quân ta toàn thắng ở Điện Biên Phủ	148
- Cảm hứng	151
- Công nhân Quốc tế	152
- Quê đâu cho bằng quê. Nhà ta ta ở, việc ta ta làm.	153
- "Chinh phụ ngâm" mới	154
- Ai sang Niu Yoóc mà coi	156

- Nguyên tiêu (<i>Rằm tháng giêng</i>)	234
- Báo tiệp (<i>Tin thắng trận</i>)	236
- Tặng Bùi Công (<i>Tặng cụ Bùi</i>)	238
- Tặng Võ Công (<i>Tặng cụ Võ</i>)	243
- Thu dạ (<i>Đêm thu</i>)	245
- Vô đề (<i>Không đề</i>)	247
- Tử chiến sĩ (<i>Nhớ chiến sĩ</i>)	249
- Đối nguyệt (<i>Đôi trăng</i>)	251
- Đăng sơn (<i>Lên núi</i>)	253
- Gửi đồng chí Trần Canh	255
- Tặng Trần Canh đồng chí <i>(Tặng đồng chí Trần Canh)</i>	256
- Ly Bắc Kinh (<i>Rời Bắc Kinh</i>)	258
- Quá Hồ Bắc (<i>Qua Hồ Bắc</i>)	260
- Thập tam tảo, quá Trường Sa <i>(Sớm mười ba, qua Trường Sa)</i>	262
- Ngọ quá Thiên Giang (<i>Buổi trưa qua Thiên Giang</i>)	264
- Cận Long Châu (<i>Đến gần Long Châu</i>)	266
- Thất Cửu (<i>Sáu mươi ba tuổi</i>)	268
- Tâm hữu vị ngộ (<i>Tìm bạn không gặp</i>)	270
- Vịnh Vạn Lý Trường Thành (<i>Vịnh Vạn Lý Trường Thành</i>)	272
- Toàn dân cào được tiền (<i>Toàn dân cùng tiến vọt</i>)	274
- Vọng Thiên Sơn (<i>Trông Thiên Sơn</i>)	275
- Quế Lâm phong cảnh (<i>Phong cảnh Quế Lâm</i>)	277
- Vịnh Thái Hồ (<i>Vịnh Thái Hồ</i>)	279

- Phòng Khúc Phụ (<i>Thăm Khúc Phụ</i>)	281
- Hoàng Sơn nhật ký - Kỳ nhất (<i>Nhật ký Hoàng Sơn - Bài thứ nhất</i>)	283
- Kỳ nhị (<i>Bài thứ hai</i>)	285
- Kỳ tam (<i>Bài thứ ba</i>)	287
- Kỳ tứ (<i>Bài thứ tư</i>)	289
- Kỳ ngũ (<i>Bài thứ năm</i>)	291
- Kỳ lục (<i>Bài thứ sáu</i>)	293
- Ký Mao Chủ tịch (<i>Gửi Mao Chủ tịch</i>)	295
- Vô đề (<i>Không đề</i>)	297
- Nhị vật (" <i>Hai chữ</i> ")	299
- Mậu Thân Xuân tiết (<i>Tiết xuân Mậu Thân</i>)	301
III- NHẬT KÝ TRONG TÙ	303
- Bốn câu đề từ (<i>Bốn câu đề từ</i>)	305
- Khai quyển (<i>Mở đầu tập Nhật ký</i>)	307
- Tại Túc Vinh nhai bị khẩu lưu (<i>Bị bắt giữ ở Túc Vinh</i>)	309
- Nhập Tĩnh Tây huyện ngục (<i>Vào nhà ngục huyện Tĩnh Tây</i>)	311
- Thế lộ nan (<i>Đường đời hiểm trở</i>)	315
- Tảo I-II (<i>Buổi sớm I-II</i>)	319
- Ngọ (<i>Buổi trưa</i>)	322
- Vấn thoại (<i>Lời hỏi</i>)	326
- Ngọ hậu (<i>Quá trưa</i>)	329
- Vãn (<i>Chiều hôm</i>)	331
- Tù lương (<i>Cơm tù</i>)	333

- Nạn hữu xuy dịch (<i>Người bạn tù thổi sáo</i>)	335
- Cuộc áp I-II (<i>Cái cùm I-II</i>)	338
- Học dịch kỳ I-II-III (<i>Học đánh cờ I-II-III</i>)	343
- Vọng nguyệt (<i>Ngắm trăng</i>)	346
- Phân thủy (<i>Chia nước</i>)	348
- Trung thu I.II (<i>Trung thu I-II</i>)	351
- Đố (<i>Đánh bạc</i>)	354
- Đố phạm (<i>Tù cờ bạc</i>)	356
- Nạn hữu Mạc mỗ (<i>Bạn tù họ Mạc</i>)	358
- Nạn hữu nguyên chủ nhiệm L. (<i>Bạn tù L. nguyên là chủ nhiệm</i>)	360
- Song thập nhật giải vãng Thiên Bảo (<i>Tết Song thập bị giải đi Thiên Bảo</i>)	362
- Tẩu lộ (<i>Đi đường</i>)	364
- Mộ (<i>Chiều tối</i>)	366
- Dạ túc Long Tuyền (<i>Đêm ngủ ở Long Tuyền</i>)	368
- Điền Đông (<i>Điền Đông</i>)	370
- Sơ đáo Thiên Bảo ngục (<i>Mới đến nhà lao Thiên Bảo</i>)	372
- Nạn hữu chi thể thám giam (<i>Vợ người bạn tù đến nhà lao thăm chồng</i>)	375
- Các báo : Hoan nghênh Uy-ki đại hội (<i>Các báo đăng tin: Hội họp lớn hoan nghênh Uy-ki</i>)	378
- Tự miễn (<i>Tự khuyên mình</i>)	380
- Dã cảnh (<i>Cảnh đồng nội</i>)	382
- Chúc than (<i>Hàng cháo</i>)	384
- Quả Đức ngục (<i>Nhà lao Quả Đức</i>)	386
- Long An Lưu sở trưởng (<i>Sở trưởng Long An họ Lưu</i>)	388

- Tảo giải (<i>Giải đi sớm</i>)	391
- Đồng chính (<i>Đồng chính</i>)	394
- Nạn hữu đích chi bị (<i>Chiếc khăn giấy của người bạn tù</i>)	396
- Dạ lãnh (<i>Đêm lạnh</i>)	398
- Bàng (<i>Đáy trời</i>)	400
- Lạc liễu nhất chích nha (<i>Rụng mất một chiếc răng</i>)	402
- Long An - Đồng Chính (<i>Long An - Đồng Chính</i>)	404
- Nhai thượng (<i>Trên đường phố</i>)	406
- Lộ thượng (<i>Trên đường</i>)	408
- Trưng bình gia quyển (<i>Gia quyển người bị bắt lính</i>)	410
- Giải trào (<i>Pha trò</i>)	412
- Vãng Nam Ninh (<i>Đi Nam Ninh</i>)	414
- Cảnh binh đàm trư đồng hành (<i>Cảnh binh không lợn cùng đi</i>)	417
- Diệt lạc (<i>Hụt chân gà</i>)	420
- Bán lộ tháp thuyền phó Ung (<i>Giữa đường đáp thuyền đi Ung Ninh</i>)	422
- Nam Ninh ngục (<i>Nhà ngục Nam Ninh</i>)	424
- Nạp muộn (<i>Buồn bực</i>)	426
- Thính kê minh (<i>Nghe gà gáy</i>)	428
- Nhất cá đồ phạm "nganh" liễu (<i>Một người tù cờ bạc "chết cứng"</i>)	430
- Hựu nhất cá... (<i>Lại một người nữa...</i>)	432
- Cấm yên (<i>Cấm hút thuốc</i>)	434
- Dạ hán văn khóc phu (<i>Nửa đêm nghe tiếng khóc chồng</i>)	436

- Hoàng hôn (<i>Hoàng hôn</i>)	438
- Công kim (<i>Tiền công</i>)	440
- Thụy bất trước (<i>Ngủ không được</i>)	442
- Ước hữu (<i>Nhớ bạn</i>)	444
- Thế nạn hữu mãn tả báo cáo (<i>Viết hộ báo cáo cho các bạn tù</i>)	446
- Lại sang (<i>Ghé ló</i>)	448
- Văn thung mẽ thanh (<i>Nghe tiếng giã gạo</i>)	450
- Song thập nhất (<i>Ngày 11 tháng 11</i>)	454
- Cảnh báo (<i>Báo động</i>)	457
- Chiết tự (<i>Chiết tự</i>)	459
- "Lũ quán" (" <i>Quán trọ</i> ")	461
- Tảo tình (<i>Nắng sớm</i>)	463
- "Việt hữu tao động" (" <i>Việt Nam có bạo động</i> ")	465
- Anh phỏng hoa đoàn (<i>Đoàn đại biểu Anh sang thăm Trung Hoa</i>)	467
- Giải vãng Vũ Minh (<i>Giải đi Vũ Minh</i>)	469
- Bào Hương cầu nhục (<i>Thịt chó ở Bào Hương</i>)	471
- Trúc lộ phu (<i>Làm phu đường</i>)	473
- Ngục đình thiết ngã chi sĩ đích (<i>Lính ngục đánh cắp mắt chiếc gậy của ta</i>)	475
- Công lý bí (<i>Cột cây số</i>)	478
- Tân Dương ngục trung hài (<i>Cháu bé trong ngục Tân Dương</i>)	480
- Ký Ni-lô (<i>Gửi Nê-ru</i>)	483
- Đàng quang phí (<i>Tiền đèn</i>)	486
- Ngục trung sinh hoạt (<i>Sinh hoạt trong tù</i>)	488
- Quách tiên sinh (<i>Tiên sinh họ Quách</i>)	490

- Mạc ban trường (<i>Trường ban họ Mạc</i>)	492
- Thiên Giang ngục (<i>Nhà lao Thiên Giang</i>)	494
- Tháp hỏa xa vãng Lai Tân (<i>Đáp xe lửa đi Lai Tân</i>)	496
- Tha tường đào (<i>Anh ấy muốn trốn</i>)	498
- Lai Tân (<i>Lai Tân</i>)	500
- Đáo Liễu Châu (<i>Đến Liễu Châu</i>)	502
- Cừ bát đệ giải (<i>Giam lâu không được chuyển</i>)	504
- Dạ bán (<i>Nửa đêm</i>)	506
- Liễu Châu ngục (<i>Nhà ngục Liễu Châu</i>)	508
- Đáo trường quan bộ (<i>Đến dinh trường quan</i>)	509
- Tứ cá nguyệt liễu (<i>Bốn tháng rồi</i>)	513
- Bệnh trọng (<i>Ốm nặng</i>)	519
- Đáo Quế Lâm (<i>Đến Quế Lâm</i>)	521
- Nhập lung tiền (<i>Tiền vào nhà giam</i>)	523
- ?!	225
- ?	227
- Đáo đệ tứ chiến khu chính trị bộ (<i>Đến Cục Chính trị chiến khu IV</i>)	529
- Chính trị bộ cấm bế thất (<i>Nhà giam của Cục Chính trị</i>)	531
- Mông ưu đãi (<i>Được ưu đãi</i>)	533
- Triều cảnh (<i>Cảnh buổi sớm</i>)	535
- Thanh minh (<i>Tiết thanh minh</i>)	537
- Văn cảnh (<i>Cảnh chiều hôm</i>)	539
- Ngũ khoa trường Hoàng khoa viên (<i>Khoa trường họ Ngũ, khoa viên họ Hoàng</i>)	541

- Hạn chế (<i>Bị hạn chế</i>)	543
- Dương Đào bệnh trọng (<i>Dương Đào ốm nặng</i>)	545
- Bất miên dạ (<i>Đêm không ngủ</i>)	547
- Cửu vũ (<i>Mưa lâu</i>)	549
- Tích quang âm (<i>Tiệc ngày giờ</i>)	551
- Đọc tường công huân từ (<i>Đọc lời giáo huấn của ông Tưởng</i>)	553
- Lương Hoa Thịnh tướng quân thăng nhậm Phó tư lệnh (<i>Tướng quân Lương Hoa Thịnh thăng chức Phó tư lệnh</i>)	555
- Tặng tiểu Hầu (Hải) (<i>Tặng chú Hầu (Hải)</i>)	557
- Thu cảm I- II (<i>Cảm thu I- II</i>)	560
- Nhân đồ ngã (<i>Nhân lúc đói bụng</i>)	563
- Trần Khoa viên lai thám (<i>Khoa viên họ Trần tới thăm</i>)	565
- Hầu Chủ nhiệm ân tặng nhất bộ thư (<i>Chủ nhiệm họ Hầu tặng một bộ sách</i>)	567
- Mông thượng lệnh chuẩn xuất lung hoạt động (<i>Được lệnh trên cho đi lại ngoài buồng giam</i>)	569
- Thu dạ (<i>Đêm thu</i>)	572
- Tinh thiên (<i>Trời húng</i>)	576
- Khán "Thiên gia thi" hữu cảm (<i>Cảm tưởng đọc "Thiên gia thi"</i>)	579
- Túc cảnh (<i>Tức cảnh</i>)	581
- Kết luận (<i>Kết luận</i>)	583
- Tân xuất ngục học đăng sơn (<i>Mới ra tù, tập leo núi</i>)	587

THƠ HỒ CHÍ MINH

(Tái bản có bổ sung)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TRẦN TRỌNG TÂN

Biên tập : HỒ VĂN SƠN

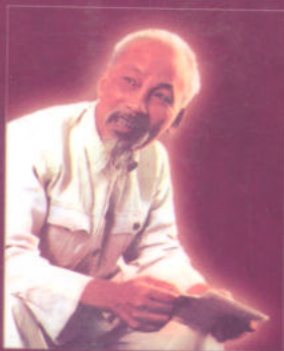
Trình bày sách : VŨ HẢI

Bìa : HỒ THIẾT TRINH

Sửa bản in : NGUYỄN THU HIỀN

In: 1.000 cuốn khổ 14.5 x 20.5cm. In tại Nhà in báo Nghệ An. Số chấp nhận kế hoạch đề tài xuất bản: 80/118-XB-QLXB, Cục xuất bản cấp ngày 01-2-2005 – giấy trích ngang kế hoạch xuất bản số 16GTNXB. In xong và nộp lưu chiểu tháng 5-2005

Thơ
HỒ CHÍ MINH



NA

NHÀ XUẤT BẢN NGHỆ AN

Giá: 48 000 đ